



REMEMBRANCES
Of Bapak's Last Days

Nhớ lại những ngày cuối cùng của Bapak
Nguyên tác **Remembrances of Bapak's last days**

Minh Thân dịch 08.2002

© điện sách 11.2014 Góc Nhỏ

Hình ảnh lấy từ quyền gốc

Sửa lỗi: Hartini Tâm Đan - Hoàng Nam

Phiên bản 5.2021

Nhớ lại

những ngày cuối cùng của Bapak

nguyên tác

REMEMBRANCES

Of Bapak's Last Days

dịch giả

Minh Thần

2014 *góc nhỏ*

NỘI DUNG

| | |
|--|----|
| Lúc không ngờ tới | 5 |
| Những cái từ Thượng Đế là những cái duy nhất | 9 |
| Sự sống đích thực của jiwa | 13 |
| Tất cả thiên nhiên đều làm chứng | 17 |
| Al Fatihah | 25 |
| Những triệu chứng và báo hiệu | 27 |
| Càng lúc càng trở thành chính mình | 31 |
| Sự thanh lọc của con người | 35 |
| Hãy có can đảm trở nên tự nhiên | 37 |
| Thiên thần của Thượng Đế | 40 |
| Kiên nhẫn, chân thành, quy phục và dũng cảm | 44 |
| Idul Fitri | 47 |
| Tiệc selematan sinh nhật của Bapak | 54 |
| Cho tới khi đến lúc ... | 63 |
| Bapak qua đời | 71 |
| Một đám cưới và đám tang | 77 |

| | |
|------------------------------------|-----|
| Tại nghĩa trang | 88 |
| Những ngày kế tiếp | 93 |
| Tại mộ của Bapak | 100 |
| Những kinh nghiệm của một gia đình | 103 |
| Một cái nhìn từ Pamulang | 107 |
| Ý nghĩa của selematan | 109 |
| Động đất | 112 |

Lúc không ngờ tới

Nhiều năm trước, Bapak đã nói với vợ mình là Ibu Mastuti, khi tới lúc Bapak rời bỏ thế gian này, bà sẽ làm chứng cho những gì xảy ra. Bapak nói vào khoảng lúc mình qua đời sẽ có những tai họa thiên nhiên ở Nam Dương và những nơi khác trên thế giới và trong vũ trụ. Sẽ có động đất, nạn lụt, hoả hoạn và đất lở. Bapak cũng nói điều đó với những người khác.

Cũng nhiều năm trước đó hay hơn nữa, Bapak đã nói với cô cháu gái mình là Ismuwati – Muti - là khi tới lúc Bapak ra đi, điều này sẽ như việc Bapak dẫu nó với gia đình mình. Cô sẽ không biết khi nào nó xảy ra, và sẽ không ở bên cạnh Bapak, khi Bapak chết. Bapak miêu tả điều gì có thể xảy ra: trong một đêm có thể Bapak sẽ bảo cô làm cho mình một chén sữa nóng với vài miếng bánh bích quy. Muti sẽ làm điều đó, và Bapak sẽ có những thứ đó. Họ sẽ nói chuyện với nhau. Và sau đó, trong một lúc bất ngờ, Bapak sẽ lẩn đi.

Cô cháu gái của Bapak là Isni Astuti -Tuti- nhớ lại bất cứ lúc nào nói về cái cuộc đời lâu dài mà mình đã nhận được và được Thượng Đế ban cho, Bapak cũng luôn nói dù có xảy ra bất cứ gì đi nữa, thì tất cả đều tùy thuộc Thượng Đế. Bapak sẵn sàng ra đi bất cứ lúc nào Thượng Đế kêu gọi.

Cậu cháu trai của Bapak là Istiadji nhớ lại có lần mình đã nói với Bapak 'Bapak, giả dụ một ngày nào đó ông đột nhiên rời bỏ thế gian này, cháu sẽ đối diện cuộc sống mình ra sao? Cháu sẽ đơn độc.' Và Bapak đã nói 'Cháu không phải lo lắng. Miễn là còn giữ cho mình được thanh khiết, là một người hiền và tốt, ông sẽ còn gần gũi với cháu hơn hiện nay. Và ông sẽ nói chuyện với cháu cũng y như hiện nay.'

Cách đây hơn 35 năm ở Yogyakarta Bapak đã nói với ông Sudarto là trong khi có thể sống tới 100 tuổi hay hơn, nếu Bapak qua đời sớm hơn, điều này sẽ do tình trạng thể chất của mình tới nỗi gây nên một gánh nặng cho những người chung quanh, hoặc do Bapak có thể tin cậy hội viên Subud đã đứng được trên bàn chân mình.

Ở Nam Dương và những quốc gia khác, Ibu Rahayu lưu ý người ta nói rằng những triệu chứng và báo hiệu về cái chết của một người nào đó, là những điều có thể trông thấy 1000 ngày trước đó. Và nếu nhìn ngược trở lại những tháng và những năm kể từ tháng 9 1984, ta thấy có những báo hiệu, cả bên trong lẫn bên ngoài, về sự ra đi sắp tới của Bapak.

Bapak bắt đầu xây cất tư gia mình và cái pendopo [phòng họp tứ phía không có tường, theo lối kiến trúc cổ truyền của Nam Dương] trong năm 1985. Bapak điều khiển quá trình đó một cách cấp bách và bền bỉ. Mọi người đều cảm thấy Bapak muốn nó hoàn thành nhanh chóng.

Khoảng một năm rưỡi trước đây tại tư gia ở Pamulang, Bapak nói chuyện với vợ chồng Widarbo và một vài người trong gia đình. Bapak nói mình không còn cảm thấy cái thế gian này là nơi ở của mình nữa. Một vài người đã khóc và xin cho đừng xảy ra điều Bapak lúc này sẽ rời bỏ thế gian. Bapak nói điều đó chưa xảy ra lúc này, nhưng họ sẽ không biết đích xác khi nào nó xảy ra.

Đầu năm 1986 Bapak ngồi chung với một vài hội viên tại tư gia Wisma Subud. Bapak nói với họ là hiện nay mình đang ở trong một trạng thái không thường có mặt trên thế gian này. Khi đang ngồi, Bapak miêu tả điều đó như thế nào - Bapak thích yên lặng ngồi một mình- chung quanh mình Bapak thấy không gian tràn ngập hào quang. Và Bapak cảm thấy thanh tịnh, như được trở về nhà mình, trong trạng thái đó. Bapak nói là mình được yêu cầu càng lúc càng bỏ ra nhiều thời giờ để sống trong cảnh giới tâm linh. Và đó là điều khiến Bapak càng lúc càng khó có thể tham dự vào những vấn đề thế gian. Bapak giải thích là hiện nay mình muốn nhường những vấn đề đó lại cho những người trẻ hơn.

Tiếp theo chuyến đi cuối cùng của Bapak tới Anh quốc với những ngày cuối tuần ở Villa Rahayu và những ngày thường ở Anugraha, là việc trở về Nam Dương, nơi Bapak trông có vẻ sáng khoái và cảm thấy như vậy. Tới tháng 11 có một lễ ăn mừng cái windu cuối cùng của Bapak, sự kết thúc của chu kì 8 năm trong lịch Java. Nhìn lại thì những dịp đó là những lúc có nhiều biến cố và hội viên có những chứng nghiệm hồi đó khó hiểu được, nhưng hiện nay ta nhận thấy những điều đó có vẻ là những điềm báo trước.

Một nữ hội viên ở Hoa Kỳ nhớ lại mọi lần đến thăm Villa Rahayu, mình sẽ thấy vui mừng và tươi cười, trong khi đang ở trong đó với gia đình Bapak, nhưng mọi lần đi khỏi đó mình sẽ òa lên khóc, không cầm được lòng và cảm thấy mãnh liệt có điều gì đó sắp mất.

Một hội viên khác ở Úc đã có một chứng nghiệm, trong một buổi làm latihan trắc nghiệm ở Cilandak, trong lúc Bapak có cái windu, thấy Bapak có bên cạnh mình các vị thiên sứ Abraham, Moses, Jesus và Muhammed, như Bapak đã có mặt với họ. Sau khi Bapak từ bên Anh trở về nước, và mấy tháng trước lúc mất, có điều xảy ra là giữa đêm Bapak đã bảo Tuti hay Muti cho mình hay mấy giờ rồi. 'Đã 3 hay 4 giờ chưa?' Và nếu chưa tới 3 giờ sáng, Bapak sẽ thức cho tới khi đó. Khi đã quá 3 giờ Bapak thường ngủ.

Cuối năm 1986, lúc đó là lúc Bapak đang ngồi trong cái pendopo ở Pamelang. Nó chưa hoàn toàn xây xong. Bapak giải thích cái pendopo

đó không dành cho mình. Đó là cho những người con của Bapak, các anh chị em Subud. Bapak nói sau này sẽ có những hội họp, buổi nói chuyện và selematan ở đây. Bapak giải thích cái toà nhà mới này với cái pendopo của nó là một biểu tượng, vì nó vừa thuộc Âu Châu hay Tây Phương, vừa là của Java hay Đông Phương.

Bapak tiếp tục giải thích tại sao mình đã xây cất cái tư gia mới của mình, trong lúc đang trò chuyện thân mật với gia đình và bạn bè. Chẳng hạn, trong buổi ăn mừng sinh nhật của Muti cuối tháng 12 năm 1986, Bapak nói tới cái nhu cầu khiến ta tiếp tục phải kiên trì, không bao giờ chịu bỏ cuộc, trong bất cứ những cố gắng nào của con người.

Bapak cũng có một buổi nói chuyện với những hội viên tới tư gia mình trong ngày đầu năm của 1987, trong buổi nói chuyện đó Bapak điều chỉnh lại một vài hiểu lầm về những nguyên nhân khiến xây cất toà nhà ở Pamelang, cùng với cách xây cất nó như thế nào; Bapak diễn tả lại một lần nữa mục đích của cái pendopo, và kể đến giải thích về latihan kedjiwan Subud.

Những cái từ Thượng Đế là những cái duy nhất

Điều quan trọng, điều tất cả các bạn phải hiểu được, là Bapak không tiếp nhận cái latihan này của một tôn sư, không tiếp nhận nó vì theo một vài giáo lí nào đó, hay nghe những lời giảng của một người nào đó đã đạt đạo. Bapak đã tiếp nhận được một đặc ân. Bapak tiếp nhận được như một đặc ân tự nhiên xuất phát từ quyền năng của Thượng Đế.

Thế cho nên latihan kedjiwan khác với một giáo lí, vì nói chung một giáo lí là điều truyền lại một lí thuyết đã được suy ngẫm, như việc làm của một giáo sư đại học là giảng bài, tất cả những gì ông đã nói là những điều cho sinh viên học.

Trong Subud hoàn toàn không có điều gì như vậy.

Bất cứ ai tiếp nhận latihan, tiếp nhận nó một cách trực tiếp. Và một khi

các bạn đã tiếp nhận được latihan, thì tất cả đã có sẵn rồi. Cái giáo lí của nó đã có trong latihan của mỗi người.

Bởi lẽ đó chúng ta phải ứng dụng những gì mình tiếp nhận được trong latihan.

Có hai lối ‘tu tập’. Có lối ‘tu tập bên ngoài’, điều trong tôn giáo gọi là shariat. Và có lối tu tập có tính chất tự nhiên và xuất phát từ trong lòng mình, phát khởi từ quyền năng của Thượng Đế. Lối tu tập đó được gọi là hakekat. Chính lối tu theo cái hakekat là cái đang tiếp nối cái latihan của Subud.

Một khi đã tiếp nhận được latihan, việc các bạn đi tìm cái chân lí của mình là điều tùy thuộc mình.

Đối với những người trong các bạn đã hiểu và thấm nhuần được thực tại của Subud, các bạn sẽ tìm thấy cái ý nghĩa và chân lí của mình từ bên trong bản ngã mình. Các bạn sẽ hiểu được ý nghĩa của điều này, điều nó và mọi thứ.

Sự kiện là cái đó là điều gì độc đáo. Từ trước tới nay chưa từng có điều gì có thể sánh với Subud.

Ta hãy nhìn vào lịch sử của nhân loại. Theo những gì chính Bapak đã tiếp nhận được, bốn vị lãnh tụ vĩ đại của nhân loại là Abraham, Moses, Jesus và Muhammed. Mỗi người trong các vị đó đã đem đến một tôn giáo. Hiện nay người ta nói là mỗi tôn giáo đều có một nguồn gốc chung. Nhưng không có tôn giáo nào có thể kết hợp với những tôn giáo khác. Nói cách khác, họ bất đồng với nhau. Đó là một báo hiệu hay chứng cứ về việc cái nguồn cảm hứng hay cội nguồn đó là điều gì xuất phát từ một nguồn gốc chung, tuy mọi tôn giáo đó đều có sự đóng góp của cá nhân là con đường truyền dẫn, của người đem nó tới.

Hậu quả là trong đạo Hồi họ nói rằng sẽ không bao giờ có một vị thiên sứ khác sau Muhammed. Ông là vị cuối cùng, và Thượng Đế sẽ không ban thêm khải thị nữa sau Muhammed. Nhưng trong đạo Ki Tô họ cũng

nói điều gì như vậy: sau đức Ki Tô sẽ không có một vị cứu thế hay sứ giả nào khác của Thượng Đế. Hiển nhiên hai tôn giáo đó không thể đồng ý với nhau. Tương tự, những người theo tôn giáo của Abraham cũng không thể chấp nhận những người theo những gì mà Moses đem tới, và ngược lại.

Trong Subud không có vấn đề gì như vậy. Dù là người Hồi giáo hay Ki Tô giáo, là người Phật giáo hay đạo Hindu, các bạn có thể đến tập latihan. Và mọi người tiếp nhận theo cùng một cách y như nhau, tùy theo bản tính cá biệt của mình.

Như vậy, Subud có thể kết hợp tất cả các tôn giáo khác nhau.

Bất hoà và bất đồng là những điều do con người tạo ra. Bất hoà là điều đến từ con người, không do Thượng Đế. Đó là điều tại sao các bạn phải hiểu được sự khác biệt: con người là gì và Thượng Đế là gì.

Và khi các bạn nhìn vào cái yếu tố của tôn giáo khiến những tôn giáo khác nhau không thể dung hợp với nhau, thì cái yếu tố đó là của con người, chứ không phải của Thượng Đế.

Cái gì của Thượng Đế là cái duy nhất.

Có những bằng chứng khắp nơi về những điều Bapak đang nói. Trên thế giới có những trường hợp về những kẻ của một tôn giáo này thù ghét những kẻ của một tôn giáo khác, và cũng có những kẻ cùng chung một tôn giáo thù ghét nhau, như trong chiến tranh giữa iran và iraq. Cả hai đều theo cùng một tôn giáo, nhưng lại nói rằng trừ phi kẻ này kẻ kia bị hủy diệt, chiến tranh sẽ không bao giờ chấm dứt.

Sự khác biệt là điều hiển nhiên: sự bất hòa trong trường hợp đó không do Thượng Đế. Nó do chính con người.

Trong latihan kedjiwan Subud không có điều gì do con người. Đó là điều khiến Bapak muốn giải thích cho các bạn cách mình đã tiếp nhận Subud. Điều đó hoàn toàn tự nhiên và không đáng tới bất cứ những

gì mà Bapak học được của một tôn sư, hay một kẻ nào đó có một lý thuyết đặc biệt hoặc một tổng hợp gồm những điều này nọ. Bapak có ý cho các bạn đọc cuốn tự truyện của mình, để các bạn hiểu được điều đó, nhưng đồng thời Bapak thấy sợ vì làm như vậy, bởi những người trong các bạn chưa hiểu được, sẽ hiểu lầm thêm nữa do những gì các bạn đọc được ở đó.

Tuy nhiên, điều quan trọng đối với các bạn là biết được khi Bapak đi vòng quanh thế giới và có những buổi nói chuyện - và hiện nay có rất nhiều những cuốn sách gồm những bài nói chuyện của Bapak- thì không có những gì mà Bapak nói là những điều xuất phát từ trí óc của Bapak. Không có những gì là những điều mà Bapak đã suy ngẫm. Tất cả đều đã được tiếp nhận. Tất cả những điều đó đều đến một cách tự nhiên. Đó là thực chất cái đặc ân của Thượng Đế.

Đối với các bạn thì cũng thế. Một khi đã tiếp nhận được latihan, tất cả những điều mình cần, các bạn có thể tự tìm thấy trong lòng mình. Các bạn không phải nghe những gì người này hay người kia nói. Các bạn có thể tự mình biết được.

Chẳng hạn, chúng ta có thể thấy mình đang lễ bái hay làm cái zikir. Và chúng ta đang nói la Illaha Illallah, chúng ta đang lắng lư từ phía này qua phía kia. Các bạn tự hỏi, tại sao ? Ý nghĩa của động tác đó là gì? Và tự nhiên các bạn học được nó có ý nghĩa là *không có thánh thần nào ngoài Thượng Đế*. Một lần nữa, khi các bạn nói allahu akbar, tại sao các bạn làm như thế này? [đưa tay lên và đưa tay xuống] Các bạn tự hỏi mình, và các bạn được cho hay là điều đó có nghĩa đáng duy nhất Toàn Năng và thông tri tất cả cũng là đáng ở bên trong các bạn.

Và đó là Subud, điều gì tự nhiên, trong đó ta có những hiểu biết tự nhiên kèm theo động tác và lời nói.

Sự sống đích thực của jiwa

Dịp Bapak nói chuyện tại tư gia mới của mình ở Pamelang được đánh dấu bởi một buổi selematan, kể đến là một đêm không ngủ có sự tham dự của Bapak.

Tư gia mới bây giờ là một nơi chốn cho những tiệc tùng nhỏ trong gia đình, như dịp ăn mừng sinh nhật của Bapak theo lịch Java cùng với sinh nhật cậu cháu trai của Bapak là Hastono và tiệc selematan cô cháu gái lớn của Bapak là Indriati.

Bapak đã dự tính du hành thế giới trong khoảng thời gian đó. Nhưng tới tháng 3 Bapak gửi một thông điệp cho hội viên ở Nhật cùng với một vài người tới đó, và Bapak nói rằng tuy mong có thể đến thăm Nhật Bản, nhưng Bapak sẽ cầu nguyện họ sẽ tha thứ mình, nếu xảy ra điều Bapak không thể đến đó.

Một nữ hội viên Nhật nằm mơ thấy răng mình rụng. Chị lấy làm lạ về ý nghĩa của điều đó. Ở Nhật Bản và Nam Dương, khi một kẻ nào nằm mơ thấy một cái hay nhiều cái răng của mình rụng, thì điều này có nghĩa là có một người thân nào đó sắp chết. Người hội viên đó đã thực sự chứng được sự thật của báo hiệu đó trước đây, khi quả thực mình được cho hay trước về cái chết của một người khác.

Cách đó không lâu, cô Tuti cảm thấy mình càng lúc càng có vấn đề với bộ răng của mình. Cô bắt đầu phải đi chữa răng dài hạn. Cô nhớ lại trước cái chết của bà mình là Ibu Siti Sumari, mình cũng đã vất vả với bộ răng, và đã phải qua Singapore để phẫu thuật.

Có 3 hội viên Subud hải ngoại trở về Wisma Subud trong tháng 3 năm 1987. Một buổi chiều họ được mời tới chào mừng Bapak tại tư gia của Bapak ở Wisma Subud. Bapak nói năng một cách tự nhiên về nhiều điều, đặc biệt về cảnh giới tâm linh và cái chết. Bapak nói thiên hạ thường cảm thấy sự chấm dứt của cuộc sống này, hay điều gì xảy ra sau cuộc sống này, là cái chết. Nhưng thực ra, đó là điều ngược lại. Cuộc sống hiện nay trên thế gian này là cái chết, trong khi cuộc sống sau này mới là cuộc sống đích thực, cuộc sống của jiwa. Trong một dịp khác, Bapak nói mình càng lúc càng sống nhiều hơn trong cuộc sống đích thực của jiwa, và càng lúc càng sống ít hơn trong cuộc sống này nó thực sự như cái chết.

Sau khi sống tại tư gia mới ở Pamelang trong một khoảng thời gian, có lần Bapak đã nói với Ibu Mastuti ‘Bapak không cảm thấy nơi đây là nhà của mình. Bapak không còn cảm thấy vui sướng nơi đây.’ Ban đầu, Ibu mastuti đã nghĩ với ‘nơi đây’ Bapak có ý nói là căn nhà này. Nhưng bà lấy làm lạ tại sao lại có thể như vậy được, vì bà biết Bapak rất thích căn nhà đó. Có lẽ ‘nơi đây’ không có nghĩa là cái nhà này.

Ở Hongkong cô cháu gái của Bapak, Indrawati, có một giấc mơ mà cô sau này thuật lại cho chồng mình là Leonard van Hien. Cô mơ thấy mình đang dự một lễ cưới. Trong giấc mơ, cô lấy làm lạ về ý nghĩa của điều đó, vì người ta nói rằng mơ về hôn nhân hay lễ cưới là điều mang ý nghĩa có một người nào đó sắp chết. Trong giấc mơ cô trông thấy những người chị của mình là Tuti và Muti. Cô nhìn bộ mặt của mình và bộ mặt của họ.

Cô cũng nhớ lại là em gái mình là istignawati -Tiqna- sắp kết hôn với với Ridwan Lowder trong tháng 8. Cô cũng thấy họ trong giấc mơ, nhưng họ không ăn mặc cho một lễ cưới. Kế đến, điều khiến cô ngạc nhiên, cô trông thấy chồng mình, Leonard, đang rửa chân cho Bapak.

Chuyến đi của Bapak về quê mình ở thành phố Semarang, về chỗ có mồ mả của gia đình và tổ tiên mình ở Kedung Jati, xảy ra gần trước tháng Ramadhan. Đó là chuyện riêng tư của gia đình. Chỉ có một vài người ngoài gia đình. Như bà Hartati Horthy là một trong những người đó. Bà nhớ lại Bapak có vẻ muốn cho cuộc hành trình đó diễn tiến mau chóng, như Bapak ý thức được sự cấp bách và cần thiết của sự chu toàn lòng hiếu thảo của mình một cách trọn vẹn và nhanh chóng.

Tháng Ramadhan của năm 1987 bắt đầu. Trong ngày thứ 12 của Ramadhan, ngày 10 tháng 5 năm 1987, Bapak tiếp đón những người tới thăm mình tại tư gia ở Pamelang, và có một buổi nói chuyện. Ngồi trong phòng họp rộng lớn ở tầng trệt tại chỗ ra vào, Bapak bắt đầu buổi nói chuyện của mình theo một lối rất bất chính thức. Thực ra, buổi nói chuyện đó đã bất ngờ xảy ra, bất ngờ tới nỗi không hề có những dụng cụ thân thanh tại đó. Buổi nói chuyện có một nhịp điệu đặc biệt, với những lời nói của Bapak có những ngắt quãng của sự im lặng theo chu kì. Bản dịch dưới đây đã được dựng lại theo những ghi chép (của người nghe)



Tất cả thiên nhiên đều làm chứng

Thưa các anh chị em, Bapak đang chào đón các bạn trong cái pendopo, nhưng như các bạn có thể thấy, việc tráng men chung quanh vẫn chưa xong, nên đối với Bapak với cái tuổi tác này, ngồi nơi đây thì bị trúng gió quá nhiều. Bapak đã gần được 89 tuổi. Thực ra, Bapak vừa mới có cái windu thứ 11.

Các bạn đã trông thấy cái pendopo? Lát nữa, Bapak sẽ có buổi nói chuyện tại đó. Nó có thể chứa được 500 người ngồi đó. Có một người đã vừa cho Bapak 200 chiếc ghế, nhưng Bapak không biết ai đã gửi chúng tới.

Hiện giờ các bạn đã nghiệm được gì do kết quả của trai giới? Các bạn đã trai giới được bao lâu? Sao? Chỉ có 12 ngày? [Bapak cười] Ồ, thế thì chưa.

Nhưng ngay cả trong 10 ngày đầu trai giới, các bạn cũng đã bắt đầu ý thức được nafsu thao tác như thế nào, khi nó tách biệt khỏi mình. Bởi tuy chưa làm cho nó bị tê liệt, nhưng ta đã có thể gạt bỏ nó.

Như vậy, chúng ta có thể cảm được dễ hơn sự hiện diện của Thượng Đế. Không phải là chúng ta có thể đến gần Thượng Đế hơn. Không, chính Thượng Đế có thể đến gần chúng ta hơn. Nếu nghĩ mình có thể đến gần Thượng Đế hơn, thì đó là cách chúng ta cảm thấy mình khá hơn người khác, và đó là điều trái ngược với việc Thượng Đế đến gần chúng ta hơn.

Kebudayaan, văn hoá của con người, xuất phát từ Thượng Đế. Văn hoá Java, văn hoá Âu Châu, và tất cả những cái khác. Những cái đó được Thượng Đế làm cho thức tỉnh và có đầy nhóc quyền năng của Thượng Đế. Và đó là ý nghĩa của văn hoá đối với nhân loại: điều đó do Thượng Đế.

Quyền năng của Thượng Đế là điều gì tới nỗi không có đủ giấy trên thế giới để viết về tất cả những cái đó. Con người không có cách nào miêu tả được sự toàn thể về bản chất của Thượng Đế, bởi cái nội dung đó đích thị là bản thể của vũ trụ hay phản ánh cái bản thể đó.

Chẳng hạn, trong vấn đề nền văn hoá của con người, quyền năng của Thượng Đế bao bọc toàn thể bản chất con người và mỗi loại văn hoá. Và bởi tất cả những cái đó đều do Thượng Đế, nếu có thể diễn tả cái nội dung có trong đó, thì những điều các bạn có thể làm sẽ là những điều phi thường. Chẳng hạn, nếu các bạn làm một chuyện phim, điều này thực sự sẽ có thể khiến thiên hạ cảm động, vì nó sẽ là hiện thực. Nó có vẻ kì diệu, vì là sự thật.

Nếu Bapak nói như vậy, các bạn sẽ đi chỗ khác và nghĩ ‘Ừa, chúng ta rất đặc biệt’ và một lần nữa, điều đó sẽ khiến các bạn làm điều trái ngược lại.

Những điều Bapak nói với các bạn là điều thiên hạ ở Âu Châu khát khao được nghe nói. Bạn Simon [Guerrand] đâu? Bạn nên quan tâm tới điều đó. Thiên hạ có lẽ thích nghe nói tới cái chân lí đó, đặc biệt ở Tây phương, theo một cách họ có thể hiểu được. Chỉ dịch không thôi những

điều Bapak nói thì chưa đủ. Tiếng Anh của Bapak hầu như không có gì, và khi những điều Bapak nói được dịch ra, thì nó đã khác hẳn. Bapak bây giờ đã già rồi, và để cho những người trẻ hơn mình nói chuyện với thiên hạ.

Bapak hiện nay thực sự đã già rồi. Phần đông thiên hạ được cho về hưu khi họ đã tới tuổi 55, nhưng Bapak đã vượt xa cái tuổi đó. Bapak sắp được 89 tuổi theo lịch Hồi.

Bapak hiện nay đã tới lúc người ta có thể nói Bapak đang đối diện với cái chết. Cuộc sống của Bapak có hai trào lưu: cuộc sống trên thế gian này và cuộc sống trong cái chết.

Nhưng hiện nay Bapak không thấy thú vị. Bapak thấy không thú vị đi ngủ, chẳng hạn. Thông thường khi còn trẻ, các bạn thích ngủ; đó là điều thú vị và khiến các bạn cảm thấy thoải mái. Nhưng đối với Bapak ý nghĩa của tuổi già là việc Bapak thấy trống không đối với mọi thứ. Không vui và cũng không buồn, và nó là như thế với Bapak; mọi thứ đều trống không. Nó chỉ là thế...Nhưng không phải ai cũng cảm thấy như vậy, khi họ già cả. Có một vị lãnh tụ chính trị vẫn còn tích cực hoạt động, và người đó cùng tuổi với Bapak; hiển nhiên vị đó không cảm thấy mình trống không thiếu nafsu.

Bapak cảm thấy thanh tịnh, nhưng còn hơn là thanh tịnh. Bapak cảm thấy sáng suốt, nhưng còn hơn là sáng suốt. Bapak không muốn nói quá nhiều về điều đó, vì Ibu Mastuti sẽ lo lắng. Tất cả những người chung quanh Bapak cũng đều cảm thấy như vậy. Cho tới nỗi tất cả những điều họ muốn làm là ngủ và chẳng làm gì hết! Một đứa bé đang khóc sẽ buồn ngủ, khi ở gần Bapak. Ibu Mastuti là người gần gũi nhất với Bapak; tuy thế khi Bapak quay về phía Ibu Mastuti trong lúc ngày sắp hết, để hỏi bà ấy trong ngày mình đã làm những gì, thì bà ấy đã ngủ!

Tuy nhiên đối với Bapak thì không buồn cũng như không vui. Bapak không cảm thấy gì hết. Cho nên, có lần Bapak đã hỏi các vị thiên sứ Abraham và Moses, điều đó như thế nào, nó có ô-kê không? Và họ đã nói là có, điều đó là như vậy, khi ta tiếp nhận được quyền năng của Thượng

Đế trong lòng mình.

[Một người đàn ông cao niên đi ngang qua chỗ phía dưới của căn phòng và Bapak chột ngược đầu lên nhìn và cười ‘Ồ, tôi trông như anh bạn đó!’ Bởi đối với Bapak, việc trông thấy một người nào đi đứng như vậy, là điều có ích, như vậy thì Bapak biết được mình trông như thế nào khi Bapak đang đi đứng. Kì thật. [Bapak cười một lần nữa và cử động với bàn tay] Thực vậy, nó là như thế, từ phía này qua phía kia.

Với các bạn thì Ramadhan như thế nào? Điều đích thực là việc cảm thấy một sự thôi thúc mãnh liệt, một cảm giác thực sự mãnh liệt khiến mình bắt buộc phải trai giới, một bổn phận của nội tâm, trước khi trai giới bắt đầu. Đó là điều thứ nhất mà ta phải cảm được. Nếu thế thì tất cả những chi tiết về việc ăn món gì, khi nào ăn và ăn bao nhiêu vân vân, tất cả sẽ dẫu vào đó. Các bạn biết được do quyền năng của Thượng Đế trong lòng mình, do sự hướng dẫn của mình, về tất cả những điều đó.

Thực ra, không chỉ người Hồi giáo mới nên trai giới; mọi người đều nên làm điều đó. Đó là sự đòi hỏi có tính phổ quát đối với nhân loại. Với latihan thì cũng y như vậy. Khi trai giới, chúng ta nhận thấy dễ hơn và mạnh hơn trong lòng mình. Điều đó xảy ra một cách tự nhiên, không có áp lực. Như vậy, các bạn có thể cảm thấy những động tác và tất cả những sinh hoạt của mình đều có quyền năng của Thượng Đế bên cạnh.

Bây giờ thì tất cả các bạn đã tới đây, mọi người cũng nên nhìn chung quanh căn nhà của Bapak. Nó rất bình thường. Bapak không có bí mật, các bạn cứ việc nhìn chung quanh và sẽ thấy nó bình thường như thế nào. Thực ra, nếu có điều gì ngày mai có thể xảy ra, và Bapak sẽ không thể còn nơi đây, đối với mình thì chẳng sao hết. Bapak không có những nhu cầu như thế. Bapak chỉ việc chấp nhận những gì xảy ra. Và điều này y như latihan. Nó là một thành phần bình thường của cuộc sống, chỉ là một thành phần của đời sống thông thường. Thực ra, nếu muốn sống, các bạn hãy tuân theo latihan!

Tất cả văn hoá của nhân loại thực ra đều do latihan, bởi văn hoá là latihan của sự sống, và điều đó xuất phát từ Thượng Đế.

Nhân tiện, các bạn đã nghe nói tới điều này chưa? Có một nhân vật rất nổi tiếng trong lãnh vực của mình, một học giả, một nhà Hồi học, giáo sư Dr.Kiyai Haji Rashidi. Ông đã từng là bộ trưởng của bộ tôn giáo. Ông đã nghe nói tới Subud cách đây lâu, nhưng nó đã không gây ấn tượng với ông và không làm ông chú ý tới. Nhưng hiện nay ông đã lớn tuổi hơn, và càng lúc càng cảm thấy sự hiện diện của những giây phút cuối cùng trong cuộc đời mình. Ông đã được khai mở ở Cilandak cách đây mấy tháng và đã gặp Bapak một vài ngày trước đây. Ông hiện là chủ tịch của Liên minh thế giới Hồi giáo. Vậy, có lẽ ông sẽ giải thích được về Subud cho tất cả các sheiks (lãnh tụ Hồi giáo) khiến họ chú ý tới việc nghiêm được latihan.

Thật kì lạ, các bạn thấy không, Bapak không đọc bất cứ một cuốn sách nào được viết rất công phu về đạo Hồi, tuy thế thiên hạ đã tự động tới gặp Bapak. Nhưng tất cả những cái này [Bapak chỉ vào mình] là cuốn sách của Bapak.

Sự hướng dẫn mà chúng ta cần sẽ tự động đến, nếu chúng ta ý thức được. Như thế này...[Bapak nhẹ nhàng lắc lư từ phía này qua phía khác]... tất cả đều xuất phát từ nội tâm...điều đó được ban cho các bạn...Bây giờ các bạn trở thành một với Bapak...mũi các bạn cử động như thế nào?... Ngực các bạn cử động như thế nào?...Lưỡi các bạn có thể cử động với lưỡi của Bapak?...Hiển nhiên quyền năng của Thượng Đế bao quanh tất cả, nó có bên trong vạn vật. Thôi, Bapak sẽ chấm dứt ở đây [Bapak bắt đầu đứng lên, đứng yên và chờ đợi] Thưa các anh chị em, Bapak vẫn còn muốn các bạn thêm một điều nữa. Điều này như một chiếc đồng hồ Rolex -nó cứ tiếp tục chạy. Tuy đã đến lúc chấm dứt, nhưng Bapak vẫn còn muốn cho nữa.

Trên thực tế, không có điều gì như thời gian, bởi toàn thể thời gian đều chứa đựng quyền năng của Thượng Đế. Tất cả thiên nhiên đều làm chứng cho những điều chúng ta làm. Vậy, còn có gì nữa để tìm kiếm? Tất cả những điều các bạn phải làm là tiếp nhận.

Bây giờ hãy cảm nhận cỏ alang alang lắc lư trong gió như thế nào? Động tác của một cây đa như thế nào? Một dòng sông? Một làn sóng

trong đại dương mênh mông? Và trái đất cảm thấy động tác của một cuộc động đất như thế nào? Thực vậy, điều đó là chứng kiến, cái bằng chứng trong lòng mình. Hiển nhiên quyền năng của Thượng Đế bao quanh vạn vật.

Thưa các anh chị em, Bapak cảm được hoàn cảnh của thế giới. Khi có động đất ở Sumatra, Bapak cảm thấy điều đó được. Bapak không biết nó là gì, nhưng Bapak cảm được. Bapak có thể cảm thấy chiến tranh giữa Iran và Iraq.

Nếu có một cuộc chiến nguyên tử, Bapak cũng sẽ cảm thấy điều đó. Bapak sẽ cảm thấy những tàn phá và đau khổ, và Bapak cũng sẽ cảm thấy những gì còn sót lại sau đó. Nhưng Thượng Đế đã cho Bapak hay là Subud sẽ không bị phá hư. Nó sẽ được bảo tồn, nếu có điều gì như vậy xảy ra. Vậy, đừng lo lắng về điều đó.

Đừng nghĩ rằng Cilindak sẽ trống rỗng nếu thiếu Bapak, vì nó không như vậy. Thượng Đế ở đó. Bapak biết các bạn cảm thấy Bapak đã ra đi, nhưng điều này thực sự chỉ cách đây có vài cây số - dù sao đi nữa, Thượng Đế sẽ lấp trống mọi việc, chứ không phải Bapak. Vậy, điều hệ trọng là nhận thức được Thượng Đế có khắp nơi. Thực ra, từ ngữ 'khắp nơi' không thể dùng cho Thượng Đế, vì điều đó hàm ý có những nơi chốn không có Thượng Đế. Thực ra, Thượng Đế bao quanh vạn vật.

Cách đây khoảng 2 năm, anh Hardjono đã dẫn một người của Liên Hiệp Quốc đến, một người đàn bà muốn gặp Bapak. Khi họ đi đến cổng của Wisma Subud, bà ta nói:

'Tôi có thể trông thấy nơi chốn này có đầy thiên thần. Tôi không cần đi xa thêm nữa.'

Hardjono đã chứng kiến điều đó. Bapak không biết chuyện đó có ý nghĩa gì. Tới một ngày nào đó có lẽ họ sẽ yêu cầu Bapak tới đó để nói chuyện tại Liên Hiệp Quốc. Nhưng Bapak đã già rồi, và sẽ bảo một người khác đi thay mình.

Anh Simon là một người có thể lãnh nhiệm vụ đó, nhưng anh chưa có tiếng tăm như một ca sĩ danh tiếng. Bạn là một người giàu có, nhưng bạn không hành động như một kẻ giàu có, không. Simon, tới Liên Hiệp Quốc và nói chuyện với thiên hạ, đó là công việc của bạn. Đó là công việc đích thực của Simon, và cũng của Sharif nữa, chẳng hạn. Bạn Simon không nên là một thương gia, vì bạn keo kiệt với đồng tiền. Bạn cũng không nên là một chủ tiệm ăn, vì mình thích ăn ngon, nên bạn sẽ ăn hết những thứ mình có. Vậy, tiệm ăn của anh ta cũng sẽ không thành công [cười] Bapak đã đến Âu Châu, và những thức ăn ngon nhất là ở Pháp. Chính bạn Simon đã dẫn Bapak tới một tiệm ăn tại đó.

Bây giờ thì Bapak sẽ chấm dứt. Bapak đã thấy mệt rồi. Chỉ có thế thôi. Xin cảm ơn các bạn đã tới đây.

Rồi Bapak đọc đoạn Al Fatihah và nói tiếp: 'Tất cả những điều các bạn cần biết đã có trong đó.'



Al Fatihah

Nhân danh Thượng Đế là Đấng Đại Độ Lượng, Đấng Đại Từ Đại Bi

Đội ơn Thượng Đế là Đấng Yêu Thương, Đấng Nuôi Dưỡng tất cả các thế giới

Đấng Đại Độ Lượng, Đấng Đại Từ Đại Bi, Đấng Chủ Tể của Ngày Phán Xét

Ngài là Đấng Duy Nhất chúng con phụng thờ, chúng con cầu cứu

Xin ngài chỉ cho chúng con con đường chân chính

Con đường của những kẻ Ngài đã ban cho Ân Huệ

Của những kẻ mà số phận không khiến Ngài phẫn nộ

Những kẻ không đi lạc hướng.

Amen



Những triệu chứng và báo hiệu

Cô Indra nhớ lại có điều xảy ra là, một hay hai ngày sau khi từ Hongkong trở về, tại Pamelang trong tháng Ramadhan có một con cikak, một loại thần lẩn nhỏ bé ở Nam Dương, nhảy vào người mình. Ở Nam Dương một điều xảy ra như vậy thường được coi là một triệu chứng về việc có một người rất thân cận với mình sắp chết. Cô tự nói với mình ‘Người đó có thể là ai? Tôi không muốn có ai thân cận với mình phải chết!’

Trong ngày thứ 20 của trai giới, một nữ hội viên Úc có một giấc mơ rõ rệt. Chị thấy mình đứng trong một không gian rộng mở lúc rất muộn trong ban đêm. Trên cái không gian đó là đại dương, ở giữa đại dương là một hải đảo. Trong giấc mơ, chị biết là có một cuộc hôn nhân, một lễ cưới của một ông vua rất lớn, sắp xảy ra trên hải đảo. Chị muốn tới đó. Một cách chớp nhoáng, chị thấy mình ở đó. Chị nhận thấy mình rất gần gũi với ông vua đó và cô dâu, khiến mình không thể dễ dàng nhận diện được khuôn mặt ông ta. Nhưng ông là một người rất cao quý, một ông vua của nhiều thế giới. Lễ cưới diễn ra. Khi nó hoàn thành, chị ngược mặt lên trời nhìn. Bầu trời ban đêm có đầy những hình mẫu đẹp vô tả về những nguồn sáng chói lọi tương tự với những pháo bông trở thành những bông hoa, những đường cong và những hình dạng thanh tú.

Những nguồn sáng đó có màu trắng chói loà. Chúng rục rở toả chiếu trên trái đất, khiến mỗi cây, mỗi người, mỗi ghê, mỗi khuôn mặt, mỗi đồ vật và mọi thứ, đều biến thành một màu trắng tinh trong, trắng như tuyết hay như ngà đánh bóng. Khi chị trở về quê hương, lúc đó đã xế chiều.

Một cặp vợ chồng ở Tân Tây Lan có ý định đến thăm Cilandak. Người vợ có cảm tưởng là mình sắp đến Cilandak để chết. Thậm chí chị đã yêu cầu một người quen trông nom cho mình mọi việc, nếu mình chết tại đó. Tuy nhiên, trên đường đến Nam Dương, trên máy bay, chị đột nhiên nhận thấy cái cảm tưởng đó không liên quan tới mình. Chị cảm thấy nó liên quan tới Bapak. Và chị nói với chồng mình là mình cảm thấy Bapak sắp qua đời.

Trước Ramadhan, trong khi đó và sau đó, Bapak thường chỉ cho Ibu Mastuti và vợ chồng Widarbos thấy một vài biến cố thuật lại trên báo chí hay truyền hình, như động đất và lở đất ở Sumatra. Những hoả hoạn hoành hành ở Kalimantan phá hủy 3 triệu héc-ta rừng. Những nạn lụt ở Lampung và Úc. Cháy rừng ở Trung quốc. Động đất ở Nam Mĩ. Những đám cháy ở Pháp. Nhiều lúc Bapak đã làm cho mọi người chú ý tới sự xảy ra của những tai hoạ thiên nhiên đó. Nhưng không ai hỏi đó đã coi những cái đó là bất thường.

Bông hoa wijayakusuma của cô Tuti trở thành một bông hoa mịn màng trong ban đêm. Nhiều người đã đến xem điều đó, bởi thông thường loại hoa đó chỉ nở thành một bông hoa độc nhất và nó chỉ tồn tại trong một đêm. Nhưng loại hoa đó lại trở thành một bông hoa khác đêm kế tiếp, và kể đến lại nở thành một bông hoa khác nữa. Đây là một điều rất hi hữu.

Trong những tháng cuối năm 1986 và suốt lúc đầu của năm 1987, Muti cảm thấy như mình rất gần gũi với Bapak, và đã thường xuyên hầu hạ Bapak. Cô dần dần được tập luyện cho quen với việc xa cách Bapak. Cô đã phải đi ra ngoài càng lúc càng thường xuyên hơn.

Người ta kể lại là Bapak đã nói với nhà vật lý trị liệu (physiotherapist) của mình là Bapak sẽ không còn ở nơi đây bao lâu nữa.

Một hội viên Subud Pháp đã đến Cilandak nhiều lần để dự Ramadhan, tin chắc là Bapak sẽ không nói chuyện hay không điều khiển xuất latihan trong đêm thứ 29, điều Bapak chưa từng làm trước đây. Cho nên, người đó đã có một sự sắp đặt khác cho điều đó. Bapak đã phá bỏ cái khuôn mẫu thông thường đó và dự tính một buổi họp trong đêm thứ 29. Người hội viên đó đã hủy bỏ những sự sắp xếp của mình, và nhận định rằng điều đó phải là một triệu chứng về một điều gì bất thường, vì nó chưa từng xảy ra như vậy.

Trong 10 ngày cuối cùng của Ramadhan, Bapak có 4 xuất latihan chiều và trác nghiệm xen kẽ với những đàm đạo và giảng giải ngắn ngủi. Trong xuất latihan cuối cùng của phái nữ, một người đàn bà đã ngược mặt lên nhìn Bapak, và đối với chị ta, Bapak có vẻ như đã rời bỏ thế gian này. Chị và những người khác đã cảm thấy trong những latihan đó, hình như Bapak đã đặc biệt giúp đỡ mọi người. Như điều anh Raymond Lee, người chồng của Muti, nói: ‘Điều này như việc Bapak đem tất cả chúng ta lên một mức độ cao hơn tất cả những gì chúng ta đã đạt tới trước đây.’



Càng lúc càng trở thành chính mình

Thưa các anh chị em, trước hết Bapak chúc các bạn được an lạc và ân phước của Thượng Đế.

Đã trai giới được 20 ngày, và đêm nay là đêm thứ 21, các bạn đáng lí phải nghiệm được những điều đi ra ngoài mức bình thường. Nhưng trước khi nói về điều đó, Bapak muốn các bạn tự mình cảm được hiện nay mình như thế nào. Đó là điều khiến Bapak muốn bắt đầu với latihan, trước hết với phái nữ.

[Phái nữ được yêu cầu tập latihan trong hai nhóm - những người trong Subud 5 năm và dưới đó trong nhóm thứ nhất, những người khác trong nhóm thứ hai]

Thưa các chị em, Bapak đã chứng kiến latihan các bạn. Và quả thực cái latihan này không là điều gì xuất hiện do kết quả ước muốn của tâm và trí, mà là điều gì bộc lộ do quyền năng của Thượng Đế bao bọc các bạn cả bên trong lẫn bên ngoài; cho nên những gì các bạn tiếp nhận được trong cái latihan này thực sự là một đặc ân của Thượng Đế Duy Nhất. Chính Thượng Đế Duy Nhất là đáng được đề cập tới trong tuyên ngôn tín ngưỡng [của đạo Hồi] điều nói rằng không có gì đáng phụng thờ ngoài Allah, và thiên sứ Muhammed là sứ giả của Allah.

Vậy, đừng sợ hãi, đừng lo lắng, bởi những gì các bạn tiếp nhận trong cái latihan này thực sự thuận với con người thật của mình. Qua việc tập latihan các bạn sẽ càng lúc càng trở thành chính ‘mình’. Các bạn sẽ không trở thành ông này hay ông kia, hoặc điều này điều nọ. Và điều đó không đòi hỏi bất cứ nỗ lực nào về phần mình. Các bạn sẽ trở thành *mình* từ đầu tới chân. Các bạn sẽ được toàn diện. Đó là điều tại sao người ta nói rằng biết Thượng Đế là sai, và không biết Thượng Đế cũng sai nốt. Nếu vậy thì đâu là giải đáp? Giải đáp là Thượng Đế là mọi việc. Thượng Đế có bên trong vạn vật. Tất cả những điều chúng ta có thể làm là quy thuận Thượng Đế. Đó là thực tại của cái Al Fatihah, chương đầu của kinh Koran mà nội dung là sự quy thuận Thượng Đế Duy Nhất.

[nhóm phái nữ thứ nhì]

Hãy thư giãn. Hãy yên tĩnh. Đừng nghĩ tới bất cứ điều gì. Hãy cảm nhận động tác của bản chất mình.

Vậy, đó là những gì các bạn đã tiếp nhận do quyền năng của Thượng Đế. Nếu các bạn nói nó khó, thì nó không khó. Nhưng nó cũng không dễ, vì ta không thể sai khiến Thượng Đế. Ngài có thể cho, nhưng Ngài không thể khiến phải cho. Những gì các bạn tiếp nhận của Thượng Đế luôn là những điều bất ngờ, vì cái khả năng lí luận và tư tưởng của con người không thể bao trùm Ý Thượng Đế. Bởi lẽ đó, tất cả những gì các bạn có thể làm là kiên nhẫn, chấp nhận và quy phục.

Những gì Thượng Đế muốn đều do Ý Thượng Đế, không do ý chí các bạn. Ý nghĩa của rasullallah hay sứ giả của Thượng Đế, hàm nghĩa là những gì mà một người như thế tiếp nhận được là của Thượng Đế. Đương sự là một người bình thường, hoàn toàn bình thường, nhưng bởi Thượng Đế muốn mình hành động, nên đương sự hành động. Hành động đó không do mình, mà do Thượng Đế. Và đối với các bạn thì cũng thế: khi Thượng Đế muốn, những gì các bạn tiếp nhận sẽ là những điều các bạn phải làm, do Ý Thượng Đế. Vậy, hãy kiên nhẫn và tin tưởng, hãy tiếp tục tập latihan kedjiwan. Bởi khi tới lúc, ngay cả các bạn cũng sẽ tiếp nhận được bất cứ gì là Ý Thượng Đế.

[Sau latihan của nhóm nam]

Bapak đã chứng kiến cái latihan mà các bạn đã tiếp nhận và đã được quyền năng của Thượng Đế ban cho, cái quyền năng bao bọc các bạn cả bên trong lẫn bên ngoài.

Thưa các anh em, nó khó nhưng cũng không khó. Thượng Đế có thể ban cho các bạn những gì mình cần, nhưng ta không thể ép buộc Thượng Đế phải ban cho. Bởi chỉ có Thượng Đế mới biết được khả năng đích xác của mỗi người trong các bạn. Chỉ có Thượng Đế mới biết được cái khả năng tiếp nhận được của các bạn những gì Ngài muốn cho. Vậy, cái thái độ tiếp nhận từ Thượng Đế của các bạn nên là một thái độ kiên nhẫn, chấp nhận và quy phục. Chính cái thái độ đó, tuy không làm cho sự tiếp nhận của các bạn được nhanh chóng hơn, nhưng tối thiểu nó sẽ khiến mình tiếp nhận được dễ dàng hơn những gì mình cần tiếp nhận.

Đó là điều Bapak khuyên các bạn và cũng là điều Bapak mong cho các bạn. Và Bapak cầu nguyện cho các bạn có thể tiếp nhận điều đó với một tấm lòng mãi nguyện.

Bapak sẽ tiếp tục với cái latihan các bạn làm đêm nay trong đêm thứ 22. Bapak sẽ có một buổi họp trong đêm thứ 23. Bapak không hiểu tại sao, nhưng điều đó là như vậy.

Vậy, sẽ có một latihan khác trong đêm thứ 25 và cuối cùng là lúc cuối đêm thứ 29.

Bây giờ Bapak chấm dứt cái latihan này, và Bapak đã nói tất cả những điều mình muốn nói đêm nay. Thế cho nên, Bapak xin được kết thúc buổi họp này bằng cách cảm tạ quyền năng của Thượng Đế về việc Thượng Đế đã ban cho Bapak sức khoẻ để đối diện với tất cả các bạn đêm nay. Chỉ có thể thôi. Cảm ơn nhiều.

Chủ nhật 18.05.87
Wisma Subud, Cilandak
Đêm ramadhan thứ 21



Sự thanh lọc của con người

Thưa các anh chị em, chúng ta bắt đầu với phái nữ.

[Lại có 2 nhóm như trước kia]

Bapak đã chứng kiến latihan các bạn. Các bạn không thể suy nghĩ về những biến đổi xảy ra trong lòng mình. Tất cả những điều các bạn có thể làm là quy thuận Thượng Đế, bởi chỉ Ngài mới biết được các bạn đang đi tới đâu.

[Sau latihan của nhóm nữ thứ nhì]

Latihan kedjiwan quả thực là sự thanh lọc của con người, và đó là việc con người lễ bái Thượng Đế, một lễ bái được Thượng Đế củng cố, chấp thuận và ban phước cho. Mặc dù vậy, điều đó không thể hoàn thành nhanh chóng, mà thực sự đòi hỏi kiên nhẫn cho sự tiến bộ của nó.

Như điều nói trong kinh Koran và trong Thánh Kinh, con người thực sự không dễ gì tiếp nhận được sự tha thứ cho những tội lỗi của mình, nhất

là khi ta không ý thức được mình như thế nào, và điều đó hoạt động ra sao. Nhưng nhờ kiên nhẫn, chấp nhận và quy phục, kết cuộc điều đó sẽ tự động được ngay ngắn. Cho nên, các bạn sẽ đi đến một tình trạng tốt đẹp, trong đó các bạn đạt được sự tha thứ, mà không cần quan tâm tới nó. Nói cách khác là chỉ việc kiên nhẫn và chấp nhận.

[Sau latihan của nhóm nam thứ nhất]

Thưa các anh em, đó là cái latihan của các bạn mà Bapak đã chứng kiến, và hiển nhiên đã có tiến bộ và phát triển trong latihan. Nhưng sự tiến bộ và phát triển đó không là điều gì mà các bạn có thể hiểu với trí óc. Đó là điều gì xuất hiện qua quyền năng của Thượng Đế. Nó có đó. Cảm được nó khi các bạn đã hoàn thành nó, là điều dễ dàng; phân tích nó với trí óc thì khó thật là khó. Đó là sự kiện và sự thật của latihan kedjiwan Subud.

Bởi latihan kedjiwan Subud là một đặc ân của Thượng Đế, nên ta không thể với trí óc phân tích nó, hiểu nó, hiểu được những gì đang xảy ra cho mình. Nhưng tiếp nhận nó, cảm nó, biết được thực tại của nó, thì dễ thật là dễ, như với các vị thiên sứ và sứ giả của Thượng Đế xưa kia.

[Sau latihan của nhóm nam thứ nhì]

Bapak đã chứng kiến latihan các bạn, và các bạn đã tiến bộ nhiều. Nhưng điều này không có nghĩa là các bạn đã đến chỗ gặt hái được những thành quả của sự tiến bộ đó. Điều đó sẽ tự động xảy ra. Các bạn sẽ nhận thấy rằng khi tới lúc, thì mình sẽ biết được. Cám ơn. Thượng Đế thật vĩ đại. [Bapak mời những người chưa chào hỏi mình bước lên trên để làm điều đó, rồi Bapak ra đi]

Thứ 6 ngày 22 tháng 5 năm 1987
Wisma Subud, Cilandak
Đêm Ramadhan thứ 25

Hãy có can đảm trở nên tự nhiên

Trước hết là phái nữ. Có hai nhóm. Bapak muốn các bạn được tự nhiên càng nhiều càng tốt. Đừng kiềm chế mình. Nếu các bạn bắt đầu la hét, cứ việc la hét. Hãy thư giãn. Hãy yên tĩnh và đừng suy nghĩ tới bất cứ gì. Chỉ việc cảm nhận bản chất mình.

Bắt đầu. Allahu akbar.

[Sau latihan của nhóm đầu tiên]

Vậy, đó là cái latihan của mình mà các bạn đã nghiệm được. và điều quan trọng là các bạn đừng nên cảm thấy nôn nóng hay thất vọng, bởi điều chắc chắn là các bạn sẽ tiến bộ trong latihan, và cuối cùng sẽ đạt được một kinh nghiệm cao siêu và hoàn toàn hơn. Điều quan trọng là kiên nhẫn, bởi dù hiện nay latihan các bạn tới bất cứ đâu đi nữa, nó sẽ tiến bộ. Nhưng sự tiến bộ đó dựa trên lòng kiên nhẫn. Kiên nhẫn là nền

tăng của sự tiến bộ đó. Kiên nhẫn và siêng năng.

[Nói với nhóm nữ thứ nhì]

Đừng kiềm chế những động tác của mình bằng bất cứ cách nào. Bất cứ động tác nào lộ diện, cứ việc làm theo nó, bởi động tác là một sự thanh lọc khỏi những vết tích của những nafsus xưa cũ vẫn còn trong lòng các bạn. Đó là ý nghĩa của động tác.

[Sau latihan của họ]

Vậy, đó là latihan của các bạn, và Bapak đã trông thấy có nhiều tiến bộ trong latihan các bạn. Tuy nhiên, Bapak không thể cắt nghĩa cho từng người về sự tiến bộ đó, vì có quá nhiều người. Thế cho nên, như vậy là đủ rồi, nếu Thượng Đế biết được mỗi người trong các bạn, chỗ nào mỗi người trong các bạn tới được. Có thể sẽ có lúc các bạn muốn kể lại cho Bapak những gì mình đã nghiệm được. Khi lúc đó tới, Bapak sẵn sàng nghe các bạn nói, và sẽ giải đáp cho các bạn. Làm ơn hiểu được điều đó và quan tâm tới nó.

[Sau latihan của nhóm nam đầu tiên]

Latihan các bạn rất tốt, nhưng nó chưa mấy tự nhiên. Điều này như việc các bạn thiếu can đảm. Đừng quên rằng các bạn đang trực diện với Thượng Đế, không với Bapak. Thế cho nên, các bạn nên được tự nhiên trong lòng. Hoàn toàn tự nhiên. Hãy có can đảm được tự nhiên. Bây giờ thì xong rồi, nhưng khi tập latihan trong đêm thứ 29 hãy cố gắng được thực sự tự nhiên. Hãy có can đảm để cho nó được tự nhiên.

[Sau latihan của nhóm thứ nhì]

Một vài lời khuyên:

Thưa các anh em, kết cuộc, mọi việc đều ăn thua lòng can đảm. Thiên sứ Abraham đã tiếp nhận được một ân huệ vô biên của Thượng Đế, vì

lòng can đảm rất lớn của ông. Thế cho nên, hãy có can đảm trực diện với sự vĩ đại của quyền năng Thượng Đế, Ngài là Đấng Bao Trùm Tất Cả, Vô Thượng Và Toàn Năng. Nếu thực sự can đảm, kiên nhẫn, chấp nhận và quy phục, nhờ ân huệ của Thượng Đế, kết cuộc các bạn sẽ đạt được những điều mình mong ước.

Thưa các anh chị em, còn thêm một vài điều nữa.

Latihan kedjiwaan Subud thực sự là ân huệ của Thượng Đế. Thế cho nên, đừng sợ điều đang hướng dẫn các bạn, điều đang giáo hoá các bạn, điều đang huấn luyện các bạn trong latihan. Bởi điều đó là quyền năng của Thượng Đế. Đó là ý nghĩa của lòng can đảm. Đừng sợ điều các bạn trực diện trong latihan. Nhưng lòng can đảm của các bạn phải dựa trên kiên nhẫn, chấp nhận và quy phục. Chỉ có thế thôi. Cảm ơn.

Chủ nhật 24 tháng 5 1987
Wisma Subud, Cilandak
Đêm Ramadhan thứ 27

Thiên thần của Thượng Đế

Bapak xin được bắt đầu với phái nữ. Đừng dè nén. Đừng kiềm chế mình, khiến các bạn thực sự cử động khi tập latihan, bởi động tác là thanh lọc, một sự thanh lọc bản chất mình. Đừng rụt rè hay lúng túng.

[*latihan*]

Hãy ngưng lại một chút. Hãy đứng lên và thư giãn trở lại. Bởi đêm nay mọi người lẫn lộn, nên Bapak thấy hơi khó làm trắc nghiệm với các bạn, để coi các bạn đã đạt tới đâu. Tuy nhiên, Bapak sẽ làm một chút trắc nghiệm với các bạn đêm nay. Hãy tiếp nhận: nếu phiền não đến với mình, các bạn cảm thấy thế nào trong lòng?

[*trắc nghiệm*]

Thôi, đủ rồi. Nhiều người trong các bạn vẫn còn tiếp nhận điều đó theo lối thô thiển, trong cái bản ngã thô thiển của mình.

Ngược lại, nếu một niềm vui lớn hay vận may đến với chính mình, các bạn cảm thấy trong lòng như thế nào?

[trắc nghiệm]

Vẫn còn có nhiều người trong các bạn đối với họ chưa được rõ rệt 100%. Thế nhưng, các bạn đã có thể tiếp nhận được điều gì đó qua động tác của mình, tối thiểu.

Một lần nữa. Đừng suy nghĩ về điều đó. Hãy cho thấy thiên thần ở đâu và thiên thần là ai? Họ ở đâu và là ai? Họ ở đâu?

[trắc nghiệm]

Các thiên thần của Thượng Đế gia nhập vào và tách biệt khỏi những tạo vật của Thượng Đế. Vậy, đừng tưởng rằng họ không biết gì về tình cảnh mọi tạo vật của Thượng Đế, từng tạo vật, từng cá nhân. Bởi lẽ đó, hãy cư xử và hành động cho được tốt đẹp đến mức tối đa, trong cuộc sống trên thế gian này.

Các bạn có thái độ như thế nào với thiên thần?

[trắc nghiệm]

Nếu một thiên thần trông thấy các bạn hành động và cư xử đúng như cách mình nên làm, các bạn sẽ cảm thấy thế nào trong lòng mình lúc đó?

[trắc nghiệm]

Đó là một cảm giác hoàn toàn tin cậy. Hoàn toàn tin cậy bản thân mình và hoàn toàn mãn nguyện. Điều đó là như vậy khi nó trở thành một với các bạn. Đây là một loại thí nghiệm các bạn khó tiếp nhận được, nếu sự

thanh lọc chưa tiến triển xa. Đó là điều khiến các bạn vẫn còn cần cử động nhiều trong latihan. Và đừng kiểm chế mình. Cứ để cho mình la hét hay làm bất cứ điều gì khác. Bởi sự thanh lọc tiến triển theo cách đó.

Hãy tiếp nhận một lần nữa. Các bạn không thể khóc mà không có nguyên nhân. Tiếp tục.

[trắc nghiệm]

Điều đó cũng chưa hẳn là như vậy. Bởi sự kiện là khi các bạn khóc mà không có nguyên nhân, đó là vì các bạn đang khóc cho những tội lỗi của mình; và lúc đó các bạn đang cầu xin Thượng Đế tha thứ, xin Thượng Đế tha thứ cho tất cả những điều bậy và có hại mà mình đã làm. Cho nên, đó là điều tại sao latihan các bạn cần một lô động tác. Bởi động tác ảnh hưởng tới các bạn cả bên trong lẫn bên ngoài. Một lần nữa: hãy cười mà không có bất cứ nguyên nhân nào.

[trắc nghiệm]

Vậy, các bạn không chỉ nên có thể cười, nếu đang nhìn một diễn viên hài, mà bản chất của mình cũng nên có thể là một diễn viên hài.

[trắc nghiệm]

Thực ra, latihan có đầy đủ mọi hình thức của văn hoá và kiến thức. Nhờ latihan các bạn sẽ không chỉ biết được tha nhân, mà còn biết được cả thiên thần, ngay cả biết được Thượng Đế, nếu cuối cùng tới lúc cho điều đó. Đó là điều khiến người xưa thường nói rằng ta đừng cảm thấy buồn, nếu có những phiền não hay bất hạnh đến với mình, và đừng cảm thấy vui nếu nhận thấy những điều may mắn. Hãy để cho jiwa mình làm hướng đạo để ban cho mình thực tại.

Đừng để cho có quá nhiều khoảng trống giữa những lúc mình cầu nguyện Thượng Đế [Allah,Allah,Allah]. Bởi lặp đi lặp lại danh hiệu của Thượng Đế trong lòng mình sẽ loại bỏ, đuổi đi tất cả những gì là buồn phiền, tất cả những gì là chướng ngại trong tâm tư mình.

Bây giờ hãy tiếp nhận bằng chứng. Allahu Akbar. Khi các bạn nói Allahu Akbar, Thượng Đế thật vĩ đại.

[trắc nghiệm]

Sau khi nói điều đó, các bạn cảm thấy, ngay lúc này, một sự mãn nguyện toàn diện, không có bất cứ vấn đề nào, chướng ngại nào, trong cuộc sống. Chỉ có thể thôi. Xin các bạn ngồi xuống.

Kiên nhẫn, chân thành, quy phục và dũng cảm

Phái nam tới phiên mình muốn được tập trong hai nhóm? Bây giờ các bạn cảm thấy mình có đủ chỗ? Có đủ chỗ để thực sự cử động? Bởi cái nơi chốn rộng lớn hơn gấp mười mà chúng ta cần, thì chưa có. Đó là nhu cầu của các bạn, nhưng cho tới nay, chỉ có Bapak là người nghĩ tới những điều đó. Bapak là người chuẩn bị thùng tắm và đổ nước vào đó, Bapak phải tự mình làm mọi thứ. Không sao hết. Có lẽ một ngày nào đó điều đó sẽ xảy ra.

[trắc nghiệm]

Thưa các anh em, các bạn đã đi được một đoạn đường dài, nhưng đi được một đoạn đường dài để làm gì, nếu con ngựa bị đau ốm? Có nghĩa là cái cảm giác trong lúc tiếp nhận latihan, thiếu lòng dũng cảm.

Sự kiện là bởi thiếu lòng dũng cảm, latihan các bạn không có hiệu quả,

không có kết quả, trong cuộc sống. Tại sao chỉ có Bapak, một người độc nhất, hơn nữa còn là một ông già, là người có tiến bộ? Tại sao chỉ có sự tiến bộ của Bapak là điều có thể trông thấy bên ngoài, trong khi tất cả các bạn vẫn còn y hệt như trước? Sự kiện là trong quyền năng của Thượng Đế chúng ta có đủ loại hướng dẫn, đủ loại giáo huấn. Bởi Thượng Đế là Toàn Năng, Toàn Phú, Toàn Khả (All-Capable) Toàn Tri, Toàn Trí.

Nếu muốn trở thành một minh tinh điện ảnh, chúng ta sẽ thành công. Nếu muốn trở thành một diễn viên hài, chúng ta sẽ thành công. Nếu muốn trở thành bất cứ gì mình muốn, chúng ta có thể thành công, với điều kiện là có lòng dũng cảm. Đó là tất cả những điều thiếu sót. Vậy, Bapak mong các bạn sẽ tiếp tục tập latihan, nhưng dựa trên lòng dũng cảm, chấp nhận, quy phục và kiên nhẫn.

Căn bản cho tất cả những cái đó đã có sẵn: những kiến thức thông thường và hàng ngày của các bạn, những điều các bạn đã học. Nhưng chúng chẳng có gì đặc biệt hết. Không có tiến triển. Bởi các bạn thiếu lòng dũng cảm. Trong khi đó, có một câu nói là người nào tiếp nhận được ân huệ của Thượng Đế có thể làm được mọi việc, có thể đạt được mọi việc. Nhưng tại sao những kẻ có những kiến thức như các bạn nhưng không tiếp nhận latihan, thực ra lại thành công hơn, có thể làm được nhiều điều hơn và đạt được nhiều điều hơn các bạn? Sở dĩ vậy vì các bạn thiếu dũng cảm.

Thế cho nên, những gì các bạn tiếp nhận không được dùng tới và không phát triển được.

Một khi đã thức tỉnh trong lòng, tất cả những thứ các bạn có trong lòng sẽ thức tỉnh và phát triển theo. Như thế các bạn sẽ trở thành một con người toàn thiện. Thế cho nên, Bapak cầu nguyện cho các bạn thực sự tiếp nhận được ân huệ của Thượng Đế, khiến có một vài phát triển, một vài kết quả, trong cuộc sống, như những điều mình mong ước.

Chỉ có bấy nhiêu thôi cho lúc này. Xin mời nhóm thứ nhì bước lên. Và Bapak đã nói một vài lời để làm thức tỉnh ý chí, ước vọng, của các bạn, khiến sự việc được sôi nổi, được sáng ngời hơn từ trước tới hiện nay.

[*Sau latihan của nhóm thứ nhì*]

Latihan các bạn đã tiến bộ nhiều. Điều còn lại là cái kết quả, thực tại. Và ta sẽ giúp ích cho thực tại với lòng dũng cảm, kiên nhẫn, chấp nhận và phục tòng.

Các bạn không phải sợ hãi, vì latihan là sự hướng dẫn của Thượng Đế. Vậy, miễn là làm những điều ngay thẳng và không đi ra ngoài sự thật, các bạn sẽ không có nguyên nhân khiến mình sợ hãi bất cứ gì. Vậy, trong tất cả những hành động và sinh hoạt của mình, các bạn sẽ không bao giờ không được nội tâm mình hướng dẫn hay giáo huấn theo cách nào đó.

Chỉ có thể thôi. Cảm ơn.

Thứ ba 26 tháng 5 1987
Wisma Subud Cilandak
Đêm Ramadhan thứ 29

Idul Fitri

Idul Fitri, lễ ăn mừng sự chấm dứt của Ramadhan, cơ hội để xin tha thứ cho nhau, xảy ra tại tư gia ở Pamelang. Bapak ngồi trong căn phòng tiền của nhà mình, và hội viên bước vào từ chỗ pendopo để chào mừng, theo tục lệ, Bapak, Ibu Mastuti, Ibu Rahayu cùng với gia đình.

Nhiều hội viên khắp thế giới, đặc biệt một vài người trước đây đã ở Wisma Subud, cảm thấy bắt buộc phải có mặt năm đó trong tháng Ramadhan. Một người thân của Bapak đã nhận định ‘Điều này như việc những người thực sự muốn có mặt nơi đây, đã tới đây trong năm đó. Có rất ít người đã đến vì những lí do khác ngoài việc chỉ muốn trai giới và xin Bapak tha thứ cho mình.’

Đối với một số người đã có mặt tại đó, có lẽ điều này như việc đây có thể là lần cuối mình được bày tỏ lòng kính trọng với Bapak, hay được ngay cả trông thấy Bapak.

Lúc thật sớm tiếp theo cái Idul Fitri, theo thói quen của mình trong nhiều năm, Bapak đi viếng mộ của mẹ mình, người vợ trước đây của mình là Siti Sumari, người con trai mình là Haryadi và người con rể mình là Isnendar Wiryohudoyo.

Chiếc xe chở Bapak lái xuyên qua nghĩa địa, đến thật gần các mồ mã. Bapak đi bộ đến chỗ mai táng (của thân nhân), có gia đình đi bên cạnh để hầu hạ. Bapak ngồi trên một chiếc ghế ngay chỗ ngoài mộ để cầu nguyện.

Khi đứng lên và bước vào chỗ có mái che để đặt bông hoa lên những tấm đá hoa của mồ chôn, Bapak đi ngang qua gần một hội viên nữ. Trong quá khứ thường quen thuộc với việc đôi khi nhận thấy mùi hương của bông hoa trong sự hiện diện của Bapak, người hội viên nữ đó đã ngạc nhiên chợt nghĩ thấy mùi vị của cái chết. Trí óc chị không thể phối hợp điều đó với bản thân Bapak.

Ngày kế tiếp Idul Fitri, tiếp theo chuyến đi thăm nghĩa địa, sức khoẻ của Bapak bắt đầu suy sụp. Bapak ho và tiếng nói khàn. Trong đêm 31 tháng 5 bác sĩ Djauhari, một hội viên Subud làm việc tại Yayasan Usaha Mulia ở Pamelang, đã chẩn đoán chúng viêm phế quản.

Ngày kế tiếp, Bapak được một vài người trong gia đình dẫn tới coi bác sĩ Maliwa. Bác sĩ Maliwa đã là bác sĩ tư của Bapak kể từ năm 1974, khi Bapak bị chứng bệnh tim lần đầu tiên. Bác sĩ xác nhận Bapak có chứng viêm phế quản, và kê đơn một vài thứ thuốc. Bapak đã có một cơn viêm phế quản 6 tháng trước đó, nhưng nó đã được chữa lành.

Trong những ngày kế tiếp, điều thường xảy ra là Bapak lặp lại cho hội viên và gia đình mình, hay cho những người tới thăm, những điều mình đã nói trong tháng Ramadhan về việc mỗi người cần phải dừng cảm.

Bapak tiếp tục nhận định về sự xảy ra của những tai hoạ như lở đất ở Sumatra, hay những tai ương khắp thế giới.

Tiqna, cô cháu gái của Bapak, bắt đầu cảm thấy mãnh liệt mình gần gũi Bapak hơn bao giờ hết. Cô có một giấc mơ thấy mình ở trong một căn

phòng với Bapak, và thấy tại đó một nguồn sáng to lớn. Cô hỏi Bapak ý nghĩa của nguồn sáng đó là gì. Bapak đáp điều đó có nghĩa là có điều gì rất quan trọng sắp xảy ra. Trước khi Tiqna có thể hỏi tiếp, trong giấc mơ, điều đó có phải là Bapak sắp rời bỏ thế gian hay không, thì Bapak đã đi mất. Cô liền tỉnh dậy.

Theo những điều đa số những người trong gia đình của Bapak có thể nhớ lại, Bapak hơi bị chứng dị ứng đối với bông hoa. Cho nên, Bapak đã không màng tới việc để hoa trong phòng ngủ mình.

Tuy nhiên trong lúc đó, có điều xảy ra là một chậu hoa lan, một loại chi tìm thấy ở Nam Dương, được đặt trong phòng của Bapak. Khi cô Tuti tới để mang nó đi khiến Bapak sẽ đừng bảo mình làm điều đó nữa, Bapak đã bảo cô cứ để nó ở đó. Và khi hoa lan trở nên kém tươi hơn, Bapak bảo đem những bông tươi đến. Cho nên, mỗi ngày Bapak đều có bông hoa trong phòng mình. Tuti lấy làm lạ về sự thay đổi bất thường đó.

Việc Bapak đi coi bác sĩ Maliwa có một hệ quả là Bapak nhìn nhận mình không được mạnh khỏe cho lắm để du hành tới nước ngoài như đã dự định. Ngày 9 tháng 6 1987 Bapak cho anh Ian Arnold, người phó chủ tịch của Hội đồng Subud thế giới, và anh chủ tịch của SBIF biết là chuyến đi nước ngoài của Bapak đã hủy bỏ.

Anh Raymond Lee đã viết những hàng chữ dưới đây:

‘Đêm qua Bapak đã giải thích là theo thời gian Bapak càng lớn tuổi hơn, nên Bapak *không còn thể* làm những điều mình thường làm.

Bapak cảm thấy chuyến đi được đề nghị sẽ khiến thể chất mình bị căng thẳng rất nhiều. Bởi lẽ đó, Bapak đã quyết định không tiến hành chuyến đi đó.

Bapak biết có nhiều người sẽ thất vọng, nhưng Bapak mong họ hiểu được tại sao.’

Cậu Adji, người cháu trai của Bapak, nhớ lại những lúc trò chuyện với

Bapak trong lúc đó. Bapak nói với Adji là mình rất mong Adji trở về sớm hơn, sau chuyến đi qua Mỹ.’ Nếu cháu không về khi phải về, ông sẽ không biết điều gì có thể xảy ra cho cuộc sống cháu,’ Bapak đã nói.

Trong những ngày đó Adji cảm thấy mình bắt buộc phải hỏi Bapak một vài câu hỏi, khiến mình có thể nghe những điều do chính miệng Bapak nói.

‘Bapak’ Adji nhớ lại điều mình hỏi ‘Khi nào ông đã được Thượng Đế kêu mời truyền bá latihan?’ Bapak đáp là kể từ lúc được 14 tuổi, mình đã bắt đầu có nhiều giấc mơ và chứng nghiệm. Tới tuổi 22, có thể nói vậy, Bapak đi tìm đạo và thiên hạ tới hỏi ý kiến mình. Tới tuổi 24 Bapak tiếp nhận được một nguồn sáng phi thường. ‘Nhưng Thượng Đế đã chỉ ban cho toàn bộ ân huệ của latihan kedjiwan, khi Bapak được 33 tuổi’ Bapak giải thích. ‘Tuy nhiên, ngay cả trong trường hợp đó, Thượng Đế có vẻ như chỉ cho phép Bapak truyền bá latihan, khi mình tới tuổi 40.’

‘Bapak, có điều gì ông thích hay không? Ông có thích coi truyền hình hay nghe âm nhạc, hay thích bất cứ điều gì đó?’ Adji nhớ lại mình đã hỏi như vậy.

‘Không, không thích gì hết’ Bapak đáp ‘Ông không có nhu cầu về bất cứ thứ gì. Bapak có thể rời bỏ thế gian này bất cứ lúc nào.’

Một hội viên thuộc nhóm Jakarta Selatan đang tập latihan tại Wisma Subud nhớ lại rằng mình đang hát một bài thánh ca nào đó trong mỗi xuất latihan của suốt tháng Ramadhan, đột nhiên mình cảm thấy có lẽ chính mình sắp chết. Bài thánh ca đó bắt đầu với ‘Lạy Chúa, những ngày tháng Ngài ban cho chúng con đã mãn hạn, như trái đất lăn về cõi chết...’

Một cô con gái của ông Sudarto nằm mơ thấy rằng mình rụng, và cô đã kinh ngạc đi hỏi cha mình. Tất cả những điều ông Sudarto có thể nói là điều đó mang nghĩa có một người nào đó sắp chết. Khi cô con gái thứ hai của mình nằm mơ thấy đọc trên trang đầu của báo chí tin về việc tổng thống đã chết, ông Sudarto nói điều đó có nghĩa có một nhân vật vĩ đại sắp qua đời.

Những ngày kế tiếp cho tới ngày 12 tháng 6, chúng viêm phế quản dần dần trở nên khả quan hơn, và Bapak có phần mạnh khoẻ hơn. Nhưng buổi chiều hôm đó, nhịp tim của Bapak đập không đều đặn, cứ mỗi lần tới nhịp thứ tư thì tim Bapak ngưng đập. Tình trạng đó kéo dài vào khoảng một tiếng đồng hồ.

Người trong gia đình điện thoại cho bác sĩ Maliwa, ông này khuyên Bapak nghỉ ngơi triệt để. Tuy tim Bapak đập không đều trong một tiếng đồng hồ, nhưng áp suất máu và tim của Bapak thì bình thường, và tim thì đập mạnh. Tuy nhiên, điều y như vậy lại xảy ra một vài ngày sau.

Ngày 13 tháng 6, một hội viên đến dự tháng Ramadhan đã trở về quê hương mình sau Idul Fitri. Anh ta có một giấc mơ lâu dài và rõ rệt về Bapak. Anh thấy mình đứng trong những khu vườn và khu đất trồng cây chung quanh căn nhà miền quê của Bapak. Hình như đó là một ngày lễ lạc và ăn mừng. Phần sống động của giấc mơ là việc anh được đem tới gặp Bapak. Một cô cháu gái của Bapak đến mở những cánh cửa gắn kính, kéo những tấm màn mịn màng, và cho thấy Bapak đang ngồi trên một cái bục hay cái sàn được nâng cao. Bapak có hào quang bao quanh, sáng chói màu vàng pha lẫn màu trắng. Sau một vài biến cố xảy ra tại đó, Bapak đưa cánh tay lên như để chào tạm biệt.

Ngày 17 thứ tư tháng 6, Adji xin phép Bapak đi Medan, và Bapak bảo cậu làm điều đó cho nhanh chóng để trở về gần gũi với Bapak, có lẽ mỗi ngày sẽ bỏ ra một tiếng đồng hồ để ở gần Bapak. Adji nhận thấy điều đó rất kì quái.

Trong khoảng thời gian đó, Bapak nói với con gái mình, bà Ibu Rahayu, là Bapak mong bà ở gần mình. Bapak cũng nói điều gì như vậy với cô Tuti.

Tuti có cảm tưởng là mình muốn cúi đầu và thân hình mình xuống, mỗi lần ở gần Bapak.

Ngày 18 thứ năm Bapak nói mình muốn đến coi bác sĩ Maliwa một lần nữa. Bác sĩ nhận thấy chúng viêm phế quản đã không hoàn toàn chữa

lành, và kê đơn cho thêm thuốc. Ngoài điều đó ra, tất cả những việc khác đều bình thường. Bác sĩ nói rằng mình sẽ tìm cách điện thoại hỏi thăm vào ngày chủ nhật 21.

Ngày kế tiếp, 19 tháng 6, người ta trông đợi Bapak đến dự buổi khai mạc của Hội nghị khu vực Á Châu. Điều đó sẽ xảy ra trong cái pendopo trước căn nhà của Bapak ở Pamelang. Tuy nhiên, Bapak không cảm thấy mạnh khỏe cho lắm để dự hội nghị.

Chiều thứ sáu, Ibu Mastuti từ trên lầu bước xuống yêu cầu Ibu Widarbo đi theo mình lên lầu. Trong năm ngoái hay vào khoảng lúc đó Ibu Widarbo và chồng bà đã giúp đỡ Bapak trong lối tập luyện theo lí liệu pháp (physiotherapy) Người chị của bà ta cũng là một bác sĩ. Trong bối cảnh đó, Ibu Mastuti yêu cầu Ibu Widarbo giúp đỡ Bapak bằng lối tập luyện hô hấp để giúp nhịp tim đập lung tung của Bapak được ổn định trở lại. Ibu Widarbo đã làm điều đó, và nhịp tim của Bapak được ổn định sau một khoảng thời gian.

Rồi Bapak nói ‘Khi Bapak ra đi, thế giới sẽ bị đảo lộn.’ Khi thấy bà ta hốt hoảng, Bapak nói: ‘Ồ, lúc này thì chưa đúng lúc.’ Bapak trước hết đặt ngón tay lên một con mắt, kể đến trên con mắt kia, như để che khuất ánh sáng của căn phòng. ‘Không, chưa được’ Bapak nói ‘bởi tôi vẫn còn có thể trông thấy mặt trăng.’

Khi Ibu Widarbo bước xuống lầu, bà nói với người trong gia đình là có lẽ Bapak nên đi coi bác sĩ trở lại, nhưng họ cho hay là bác sĩ đã nói điều duy nhất đối với Bapak là nghỉ ngơi cho nhiều. Khi Ibu Widarbo đi ra ngoài, bà ngược mặt lên và trông thấy mặt trăng đang khuyết.

Ở hải ngoại đêm đó tại Úc, một người đàn ông chưa được khai mở trong Subud, nhưng đã là một hội viên dự bị, có một chứng nghiệm khiến mình cảm thấy có điều gì rất nghiêm trọng sắp xảy ra, điều sẽ làm thay đổi thế giới. Anh ta thấy lo lắng cho gia đình cùng với con cái mình và điện thoại về nhà.

Khi ngày 20 tháng 6 sắp hết ở Nam Dương, một nữ hội viên Subud Việt

Nam ở hải ngoại đã có một giấc mơ. Chị trông thấy phòng ngủ của Bapak và giường của Bapak. Màu trắng bao phủ nó và trên đó có một cái hòm màu trắng [Màu trắng là màu của tang tóc ở Việt Nam] Chị cảm thấy lạ lùng là cái hòm trong giấc mơ mà chị tưởng của cha mình, lại đặt trên giường của Bapak [Cha chị đã chết cách đây vài năm]. Chị bảo một kẻ nào đó đem nó đi. Bapak liền bước vào trong phòng và nói với chị là cái hòm đó ở đây thì chẳng có sao hết. Chị chợt tỉnh dậy.

Ngày 20 chủ nhật tháng 6 Bapak có vẻ khoẻ hơn một chút, và quả thực Bapak đã gặp một nhóm người không là hội viên Subud đến thăm mình. Một người trong nhóm là con của một ông bộ trưởng trong chính quyền, người đó đã nghiệm được một động tác latihan không do ý muốn. Trong lúc anh đã đến thỉnh giáo nhiều vị hướng đạo tâm linh khác nhau, không ai đã giúp anh được bất cứ điều gì, hay khiến anh có được những hiểu biết làm mình toại nguyện. Cho nên, anh đã xin đến gặp Bapak và đồng thời cũng xin Bapak ban ân phước cho bản thân mình cũng như cho hôn thê mình trong đám cưới sắp tới.

Cô con gái của Bapak, Ibu Yati, nhớ lại trong những tháng cuối cùng của mình, Bapak đã không nói nhiều với những người trong gia đình. Mọi điều có vẻ như đã được nói rồi. Nhưng với những người ngoài gia đình, Bapak thường nói rất nhiều. Tuy nhiên, Ibu Yati nói Bapak đã nhắc nhở gia đình mình về những điều mà mình mong họ sẽ nhớ làm, khi những điều đó xảy ra cho mình.

Buổi sáng ngày 21 tháng 6, hai người phái nữ trong Subud, một người ở Hoa Kỳ và một người ở Tân Tây Lan, đến nghĩa trang tại Karet để đặt bông hoa lên mộ của gia đình Bapak. Trong khi có mặt tại đó, họ chợt nhận thấy một cảm giác có điều gì mất mát, tẩu thoát, và cảm thấy cô đơn.

Tiệc selematan sinh nhật của Bapak

Ngày chủ nhật Bapak nghỉ ngơi. Bác sĩ đã không đến như điều mong đợi, vì ông đã phải đi chỗ khác.

Trong nhà mọi người đều bận rộn với việc chuẩn bị tiệc selematan cho sinh nhật thứ 86 của Bapak, điều sẽ được tổ chức tại đó ngày kế tiếp.

Những đèn treo của cái pendopo đã được chùi bóng, những chiếc ghế đã được xếp đặt trong phòng họp, những tấm thảm đã được trải ra, những cái bàn trên đó có bánh mừng sinh nhật và loại bánh cổ truyền có hình núi bằng gạo nếp, đã được lựa chọn. Thức ăn và bánh mứt đã được làm xong và dọn lên cho buổi tiệc.

Tuy công việc chuẩn bị tiến hành, nhưng mọi người đều nhận thức được tình trạng thể chất của Bapak sẽ không khiến cho Bapak dự tiệc được.

Người ta nhận thấy có một điều gì như một sự chờ đợi yên lặng và thoải mái, khi những công việc buổi chiều sắp xong.

Buổi chiều đó, trước khi mặt trời lặn, sức khoẻ của Bapak bắt đầu suy sụp một cách thậm tệ.

Cái buzzer (thiết bị điện thoại phát ra tiếng u-u) mà Bapak thường dùng để kêu Muti và Tuti phát lên tiếng kêu. Họ vội vã lên lầu, Bapak cảm thấy rất khó chịu. Bapak bắt đầu thấy hô hấp khó khăn.

Bapak đã không cần dùng oxygen, vì đã chuyển tới tư gia mới. Ở Cilindak có lẽ do sự ô nhiễm của thành phố, đó không là điều bất thường, khi Bapak thấy mình hô hấp khó khăn ban đêm, và Bapak thường dùng oxygen trong những thời kì ngắn ngủi. Nhưng đêm đó trước ngày sinh nhật của mình, Bapak đã dùng tới 3 chai oxygen, trước khi ban đêm hết.

Đêm đó Adji trở về Wisma Subud từ Medan lúc 9 giờ 30. Cậu nghe nói Bapak rất đau ốm. Cậu đi rửa mặt và cầu nguyện. Cậu thấy như có đầu kính khùng, và bởi là một người thận trọng, nên cậu cảm thấy mình không nên đến thăm Bapak trong tình trạng đó. Nhưng rồi cậu lại cảm thấy mình phải đến Pamelang.

Cậu bước vào phòng Bapak và hỏi sức khoẻ Bapak như thế nào. ‘Như thường lệ’ Bapak đáp.

Trước khi quỳ xuống gần Bapak để chào mừng, Adji nhận thức được một ngày nào đó Bapak sẽ rời bỏ tất cả chúng ta, và chúng ta phải được chuẩn bị. Khi đã chào Bapak xong trong cái sungkeman theo tục lệ, Adji thấy chứng như có đầu của mình có vẻ như bùng nổ và biến mất, và cậu nghĩ thấy mùi hương ngọt ngào của bông hoa.

Đêm đó Adji nói chuyện với một hội viên Subud lâu đời ở Yogya, một người có căn nhà Bapak đã từng có lần tới ở.

Trong khi đó ở Semarang, chỗ quê nhà của Bapak, có thể nói vậy, vợ chồng Widarbos đang tập latihan, sau khi đã dự lễ cưới của người em gái. Trong latihan, Pak Widarbo nghiệm được việc Bapak mong cho căn nhà của mình ở Semarang được bảo tồn, vì Bapak đã tiếp nhận được rất nhiều chứng nghiệm tại đó, việc Bapak sẽ rời bỏ thế gian này và việc họ nên

nhanh chóng trở về Jakarta, vì họ sẽ được cần đến tại đó. Họ cũng hiểu được rằng trong latihan điều quan trọng là sự trưởng thành của Subud phải được nuôi dưỡng, vì điều không mấy chắc chắn là quyền năng của Thượng Đế sẽ ban cho nhân loại lần thứ hai một ân huệ như cái latihan này.

Ngay sau khi trở về nhà đêm đó ở thành phố Jakarta, bà Ibu Rahayu nhận được một cú điện thoại của Tuti yêu cầu mình đến Pamelang. Bapak muốn có bà bên cạnh mình.

Tương tự, Adji cũng nhận được một cú điện thoại của Muti.

Trong khi đó số lượng oxygen đã cạn dần, người ta bắt đầu cố gắng kiếm thêm. Tuti cũng bắt đầu tìm cách kiếm Ibu Barjo ở đâu, một người xoa bóp đôi khi đã trợ giúp cho Bapak, khi Bapak không cảm thấy mạnh khỏe.

Ibu Rahayu đến và Bapak bảo bà xoa bóp cho mình. Bà làm điều đó và Bapak cảm thấy dễ chịu hơn. Bapak bảo bà ở gần mình. Khi Adji đến, cả bà Rahayu lẫn cô Tuti đều đang xoa bóp cho Bapak. Bapak cũng bảo Adji chà xát lưng cho mình.

Gần hoàng hôn Bapak bắt đầu trông có vẻ khỏe hơn và cảm thấy như vậy. Bapak có thể ngủ.

Nhưng tới 7 hay 8 giờ sáng, Bapak thức dậy cảm thấy khó chịu trở lại. Lần đầu tiên, Bapak đòi có oxygen lúc ban ngày. Trước đó, Bapak chỉ đòi có lúc ban đêm.

Như vậy, ngày 22 tháng 6, ngày sinh nhật của Bapak, bắt đầu.

Khoảng 10 giờ sáng, Bapak kêu Tuti và Adji tới phòng mình. Bapak bảo họ mình sẽ làm một cái raja cho chính mình [*ở Java một raja là một bản văn hay một bức họa* được tiếp nhận cho một người nào đó có thể bị đau ốm hay gặp khó khăn, với mục đích làm cho căn bệnh hay sự khó khăn của người đó được nhẹ bớt. Nó được đem đi đốt, sau khi được tiếp nhận]

Bapak thực ra không được mạnh khỏe cho lắm để viết toàn thể tên mình trên tấm giấy, nên Tuti làm điều đó thay cho. Cô viết toàn thể tên của Bapak: Bapak Muhammad Subud Sumohadiwidjojo.

Bapak tự vẽ cái raja theo sự tiếp nhận của mình, như điều mình thường làm trong quá khứ cho một số hội viên đã bị đau ốm trầm trọng. Tuy nhiên, những điều vẽ ra không cho thấy có những dấu hiệu về những chỗ xoắn lại hay thắt lại là triệu chứng của những khó khăn.

Điều vẽ ra là một bông hoa. Bông hoa đó có hai cánh chủ yếu trông như hai cánh tay dang rộng. Bức họa đó làm Tuti nhớ tới cánh hoa wijayakusama của mình.

Cô liền nhớ tới điều Bapak nói cách đây lâu về ‘một dấu hiệu của bông hoa’. Cô nhìn nó và không thể tin nó chính là cái đó.

Thay vì để Tuti và Adji đốt cái raja, Bapak nói mình muốn tự tay mình đốt nó. Bapak giơ cao ngọn lửa và để cho tấm giấy cháy tới khúc cuối, khiến mình xém bị cháy mấy ngón tay.

‘Tôi muốn thấy nó, sức sáng của nó’ Bapak nói.

Không có gì còn sót lại của cái tên của Bapak hay những điều vẽ về bông hoa.

Pak Hassan, một chuyên gia về châm cứu đã chữa trị cho Bapak trong quá khứ, được gọi tới và đến vào khoảng trưa. Ông chữa trị cho Bapak, nhưng nhận thấy những kim châm chỉ có thể đâm vào một cách khó khăn. Ông nhận xét điều đó phải là cái latihan đang làm cho cơ thể của Bapak trở nên sống động, trong khi chính Bapak có vẻ như không có mặt trong việc đó.

Bapak bảo Hassan trở về nhà lúc 3 giờ.

Nhưng chuyên viên châm cứu đó không hiểu được những gì Bapak có

ý nói, chỉ có một điều là hình như họ đang bàn luận về việc Bapak sinh ra lúc mấy giờ; và khi nghe được điều đó xảy ra lúc bình minh, Hassan đồng ý là Bapak có thể sẽ ‘ra đi’ trong khoảng thời gian đó. Hassan chữa trị xong và trở về nhà để đợi tin, dù tốt hay xấu.

Sau đó, Bapak tươi tỉnh và vui vẻ. Bapak nhớ lại cái thời gian mình là vô địch trong võ thuật Java. Bapak đề cập tới cái tuổi 88 của mình, chẳng bao lâu nữa mình sẽ được 89 theo lịch Hồi, và 86 theo Tây lịch.

Nhưng một lần nữa, vào khoảng 2 giờ trưa, Bapak thấy khó ở. Bao tử của Bapak bị đảo lộn, và Bapak thấy rất đau đầu. Bapak đề nghị là nên gọi Pak Hassan tới một lần nữa.

Adji tìm cách thuyết phục Bapak đừng ra tiếp khách đêm nay trong buổi sinh nhật, và Bapak đáp là Adji quá khát khe, Bapak muốn dự tiệc sinh nhật.

Trong khoảng thời gian đó, cái selematan sinh nhật đang được chuẩn bị trong pendopo và trong vườn.

Có một vài vấn đề về việc có nên tiến hành cho tới cùng cái selematan đó hay không. Nhưng Ibu Rahayu đã giải thích một selematan là một thời gian để tạ ơn. Vậy, chúng ta nên tiến hành nó, và tạ ơn cho Bapak vẫn còn được ở chung với mình, đồng thời đó cũng là sự cầu nguyện cho sức khoẻ của Bapak.

Mọi việc vẫn tiếp tục được sắp xếp, nhưng mọi người đều hay cái triển vọng có sự tham dự của Bapak rất mong manh. Những ghế và bàn của Bapak trên đó có cái nasi tumpang, cái bánh màu vàng làm bằng gạo nếp có hình thù một ngọn núi, được đem đi từ cái pendopo để đặt trên lầu, tại sân của căn phòng gồm bao lon ở chỗ cao nhất của cầu thang trong căn phòng có lối ra vào.

Ibu Rahayu hỏi Bapak có muốn nghe nhạc gambang đêm nay hay không, và Bapak nói là không cần thiết. Những nhạc cụ của dàn nhạc gambang đã được đặt tại chỗ, nhưng chúng đã không được đem ra ngoài

sân.

Khoảng 6 giờ chiều, một đường điện trong nhà bị cháy. Một vài người phái nam đã dập tắt những chỗ cháy. Trong những căn phòng của Bapak và trong cái pendopo không hề có ánh đèn.

Tới lúc làm cái magrib, làm lễ lúc mặt trời lặn. Adji, Pak Darsono, và một vài người phái nam khác rửa mặt và làm lễ. Cô con gái của Pak Darsono làm lễ chung với họ, nhưng đứng tại một chỗ khác. Khi lễ bái, bà luôn trông thấy một quang cảnh trước mặt, dù mắt mình mở hay nhắm. Bà trông thấy Bapak với một vài người đã chết cách đây lâu. Bà cảm thấy mình đang trông thấy Bapak phía bên kia. Bà rùng mình.

Điện đã tạm thời được sửa chữa.

Bapak vẫn còn gắng sức hô hấp và dùng oxygen cho tới 7 giờ. Rồi Bapak cảm thấy bắt đầu thấy khoẻ hơn. Ibu Rahayu nhớ lại đôi má của Bapak có màu hồng đậm hơn.

Bapak đã không ăn gì suốt ngày. Nhưng bây giờ Bapak cảm thấy có sức để ăn một tô súp.

Khi Adji đến thăm trong khoảng thời gian đó, Bapak trông yếu ớt nhưng tươi tỉnh; Bapak mặc một áo lót màu trắng, một quần pyjama màu xanh. Adji tìm cách thuyết phục Bapak đừng đi ra ngoài để tiếp đón hội viên, nhưng Bapak nói không hề chi.

Kế đến, Ibu Rahayu, Ibu Yati, Ismana, Pak Haryono, người con trai của Bapak, đến thăm Bapak. Bapak kêu Muti và Tuti và bảo họ đi lấy quần áo cho mình mặc. Muti kiểm trong số những chiếc áo bằng vải batíc và lựa chọn một chiếc đơn giản.

Bên ngoài, trên bao lon, Ismana, người vợ của anh Haryono, đang vừa làm xong những chỗ cuối cùng của chiếc bánh nasi tumpang, chiếc bánh bà đã làm trong ngày đó. Khi đang làm nó, bà tự nghĩ ‘Tại sao? Tại sao chúng ta đã cãi lộn? Chúng ta không được tranh chấp với nhau. Điều đó

không cần thiết, chúng ta có thể hoà hợp với nhau, tất cả chúng ta. Hoà hợp là điều gì tự nhiên, và đó là điều chúng ta cần.

Muti đem cái ghế lăn tới cho Bapak, nhưng Bapak nói ‘Ông có thể đi.’

Ngoài nhà, trong cái pendopo cũng như trong khu vườn quanh nhà, có hàng trăm hội viên từ khắp nơi trên thế giới và từ Nam Dương.

Pak Haryono và Pak Kuswanda, người hội trưởng của Subud Nam Dương, khai mạc buổi lễ. Pak Haryono nói với lòng cảm khái về dịp này và xin mọi người tha thứ cho Bapak việc Bapak không thể ăn mừng chung với chúng ta.

Trong khi đó, trong nhà Bapak đi từ phòng ngủ tới bao lon trong nội thất nhìn xuống hành lang đằng trước. Cánh cửa kính được mở tung. Ánh sáng của những đèn treo trên đầu Bapak tạo nên một màu vàng nhạt.

Bapak đến và ngồi trên chiếc ghế đặt không xa chỗ rào chắn của bao lon. Chiếc bánh nasi tumpang được đặt tại đó.

Muti hấp tấp bước xuống dưới và chạy ra con đường dẫn tới cái pendopo để nói với Pak Haryono là Bapak sẽ tiếp đón mọi người từ căn phòng gồm bao lon trên chỗ cao nhất của cầu thang.

Nhiều hội viên đã vào trong căn phòng đằng trước của căn nhà. Họ chăm chú nhìn Bapak ngồi, và theo dõi Bapak trước khi Bapak vẫy tay kêu mọi người đến gần hơn.

Bapak đứng lên và bước tới phía trước.

Thiên hạ bắt đầu hát ‘Happy Birthday’.

Ibu Mastuti, đại diện cho Bapak, đã xuống dưới lầu với hội viên. Khi mọi người bắt đầu hát, bà nhận thấy mình nên lên lầu. Bà bước lên cái cầu thang có những bậc trải thảm màu vàng nhạt; và khi đang đi được

nửa đoạn đường, bà trông thấy Bapak được một hào quang đẹp để bao bọc, một hào quang không hề do ánh sáng phai nhạt của căn phòng tạo nên. Bà bắt đầu khóc. ‘Bapak có đầy ánh sáng’ bà nói sau này ‘và ánh sáng có khắp nơi chung quanh Bapak, nhưng tôi đã khóc. Tôi đã oà lên khóc. Tại sao lại như vậy? Tôi tự hỏi mình. Điều đó không vui chút nào. Nhưng tôi cảm thấy mình phải dằn cơn khóc lại, và tôi đến chỗ Bapak đang cắt cái nasi tumpang. Tôi giúp Bapak cắt bánh và nhìn xuống dưới và quanh mình. Nhiều người đang khóc. Có lẽ tôi cũng nên tiếp tục khóc. Nhưng Bapak bảo tôi đến cắt bánh và lấy một miếng.

Và tôi đã làm điều đó. Bapak vẫn còn đầy ánh sáng.’

Ngay lúc Ibu Mastuti trông thấy sự sáng chói đó, Ibu Rahayu và Tuti cũng trông thấy.

Tuti trông thấy điều đó, và cảm thấy tuôn lệ. Cô đi vào phòng mình và khóc như một đứa bé. Cuối cùng cô trông thấy Indra và Tiqna trong phòng mình và họ cũng có vẻ như đang khóc.

Ngay sau khi Bapak bắt đầu cắt bánh, Raymond cũng bắt đầu khóc. Anh đi chỗ khác và ngồi xuống đất tại một hành lang gần đó.

Adji đứng nghe bài hát mừng sinh nhật. Nghe nó có vẻ kì lạ. Adji khóc và cảm thấy bị tê liệt và đau ốm.

Ngay khi Bapak cắt chỗ cao nhất của chiếc bánh, cây gậy của Bapak rớt xuống đất gây nên tiếng lách cách. Trông thấy điều đó, Ibu Mulyono khóc.

Adji muốn tiến lên phía trước để nói đôi lời. Cậu muốn xin Bapak tha thứ cho tất cả chúng ta. Nhưng cậu đã bị tê liệt và không thể cử động.

Dưới lầu và trong cái pendopo, ta cũng nhận thấy những quang cảnh tương tự. Một nữ hội viên có giọng nói rõ rệt và ngọt ngào nhận thấy mình không thể phát ra âm thanh nào, không thể hát một lời nào của ‘Happy Birthday.’

Có nhiều người đang hát, nhưng không phải ai cũng đang đồng thời hát hay hát theo nhịp. Bài hát mừng sinh nhật của Nam Dương ‘Panjang Umur’ hay ‘Chúc Thọ’ bắt đầu.

Nhiều khuôn mặt long lanh giọt lệ. Ta nhận thấy một nỗi buồn khó tả tràn ngập lòng biết ơn và vui mừng thâm sâu cùng với lòng kính sợ.

Bapak đứng trong một khoảng thời gian cho tới khi cái điệu hát kì dị đó chấm dứt.

Bapak đưa bàn tay và cánh tay lên phía trên, ngẩng đầu và mặt về phía ánh sáng của cây đèn treo. Bapak mỉm cười với mọi người.

‘Sudah?’ Bapak hỏi [*Xong hết chưa?*]

‘Sudah’ Bapak lặp lại như để đáp lại câu hỏi của mình [*Chấm dứt*]

‘Tôi thấy Bapak đang ngồi trên ghế’ một người vợ của một hội viên nói. Chị chưa được khai mở. ‘Và tôi trông thấy Bapak lớn hơn, trong chiếc ghế của mình, tới nỗi đục xuyên qua mái nhà.’

Bapak vẫy tay chào tạm biệt mọi người. Nhiều người vẫy tay đáp lại.

‘ Ngay lúc đó, đối với tôi, Bapak là một nhà vô địch đã đoạt được giải nhất trong một trận đấu,’ một hội viên nhớ lại.

‘Khi Bapak vẫy tay chào tạm biệt, điều đó y như một giấc mơ mà tôi đã có’ một hội viên khác nói.

Được những người trong gia đình đỡ, cuối cùng Bapak quay mình về phòng ngủ với một dáng điệu rất yếu mệt, nhưng thanh thản và hiền hoà, như điều ta thường thấy.

Cho tới khi đến lúc ...

‘Chúng tôi mang Bapak trở về giường và hơi thở của Bapak rất nặng nề’ Adji nhớ lại.

‘Ông có mệt không?’ Adji hỏi?

‘Không’ Bapak trả lời.

Bác sĩ Maliwah đến lúc 9 giờ chiều và chẩn đoán chúng viêm phế quản. Một ống truyền nhỏ giọt nước biển được đặt bên cạnh giường của Bapak, và một ống thông được truyền vào cổ tay của Bapak.

Trong khi tất cả những điều đó đang xảy ra, Bapak hoàn toàn bình tĩnh; chỉ có một lần duy nhất là Bapak hỏi mình có phải ngủ với cái lọ nước

biên truyền vào người mình hay không.

Bác sĩ đi khỏi căn phòng của Bapak để đến bệnh viện sắp đặt một phòng cho Bapak.

Bapak thấy có vẻ rất phấn chấn. Thực ra, Bapak tỉnh táo tới nỗi sau khi chào mọi người đến dự sinh nhật của mình, và khi nhận thấy có một người đứng gần cửa ra vào với Ibu Rahayu, Bapak muốn biết người đó là ai.

Khi Ibu Rahayu cho hay người đó là Imron, người con lớn nhất của vợ chồng Siregar, Bapak mời Imron vào. Imron phải trở về Seattle ngày kế tiếp và muốn từ giã. Khi nghe nói tới chuyện về Seattle theo dự tính của Imron, Bapak bảo anh ta nói với nhóm Subud Seattle là Bapak lấy làm tiếc, Bapak không thể tới thăm họ trong chuyến đi năm nay, và Bapak mong họ sẽ tha thứ cho mình. Imron nhớ lại lúc đó Bapak rất trấn tĩnh, và Bapak nói với một giọng nói rõ rệt và mạnh mẽ.

Dưới lầu, bác sĩ Maliwa giải thích cho Sharif Horthy và Raymond là thực ra bất cứ căn bệnh nhiễm trùng nào, khi một người lớn tuổi như Bapak mà mắc phải chứng viêm phế quản - đúng ra bất cứ người nào trên 70 - đều là điều rất trầm trọng. Tình trạng của Bapak có thể coi là khẩn cấp.

Sự nghiêm trọng của tình trạng đó đã khiến anh Sharif tìm cách kiếm được trong một bệnh viện một phòng thích đáng cho Bapak, nhưng anh vẫn chưa thấy được bệnh viện nào. Bây giờ thì phải tiếp tục cố gắng tìm, kể cả việc cố gắng tìm được một xe cấp cứu gắn máy lạnh. Một khoảng thời gian sau, một phòng bệnh được tìm thấy, nhưng bản thân Bapak cũng không thích đến bệnh viện trong lúc đó.

Bên ngoài trong cái pendopo, thiên hạ đang ăn xôi vàng, và mỗi người có một phần ăn của bữa tiệc đứng cùng với những miếng bánh sinh nhật.

Lúc sáng sớm, một vài người phái nữ đã quan tâm tới việc có đủ bánh ăn hay không.

Tuy nhiên, trong lúc buổi tiệc đang diễn ra và trước lúc đó, khay ăn này tới khay ăn khác, hộp bánh này tới hộp bánh khác, đã đến trong mọi hình thù và hương vị. Và những người phái nữ đã lo lắng là có lẽ sẽ không đủ ăn cho 600 người.

Một hội viên nữ Subud lâu đời ở Tây Ban Nha, một người đã bị tê liệt vì một căn bệnh mà bác sĩ không chẩn đoán được, đến nhà Bapak, đi chung với cô con gái và người rể của mình. Ibu Rahayu, Ibu Mastuti, Ibu Ismana, Tuti và Muti - mọi người đều đến nói chuyện với chị, khi chị ngồi bất động trong phòng khách.

Chị cho hay là mình cảm thấy phải đến Nam Dương để đợi chờ một điều gì đó. Họ an ủi chị và thôi thúc chị phó thác mọi việc cho Thượng Đế. Cô con gái của chị nhớ lại là trong năm 1971 mẹ con mình đã quyết định đến Nam Dương lần đầu tiên theo sự thúc giục của Ibu Subud. Nhưng khi họ đến trong năm 1971, Ibu đã qua đời. Vì một vài lí do nào đó, cả hai đều nhận thấy cái cảm giác và tình trạng đó tương tự với nhau.

Phía ngoài trước căn nhà, gần cái pendopo, Adji đứng nhìn thiên hạ vui đùa, cảm thấy kì dị là thiên hạ đang vui mừng, trong khi Bapak đang cảm thấy khó ở.

Dân dần, thiên hạ bắt đầu đi về. Một người phái nữ nói với bạn mình ‘Tôi không muốn đi về. Có cảm tưởng là chưa xong.’

Một người khác có cảm giác là có điều gì sắp kết thúc. ‘Đêm nay, tôi cảm thấy điều này là như vậy, chấm dứt. Tại sao mọi người đều đi về? Tại sao chúng ta không ở đây suốt đêm để trông chừng?’ Anh không thể tự làm cho mình trở về Wisma Subud.

Tuti xuống lầu và tìm cách thấy được bác sĩ Djauhari và vợ ông, bác sĩ Ati, để họ có thể trợ giúp bác sĩ Maliwa trong việc chăm sóc Bapak, sau khi ông Maliwa phải ra đi.

Trên lầu, 4 hay 5 người yên lặng tụ họp trong phòng ngủ của Bapak và đang ngồi chung quanh mép giường. Cuối cùng còn có thêm những

người như Kuswanda, Sharif, Widarbo, Raymond, Leonard, Rahayu, Muti, Tuti và Adji. Phái nữ, kể cả Ibu Mastuti, thỉnh thoảng bước ra và bước vào phòng.

Bapak đang dùng oxygen cũng như lọ nước biển.

Sau một khoảng thời gian, những người tại đó không còn là bao. Bapak chợt quyết định ngồi lên trên giường. Ibu Rahayu nhớ lại là khi không cảm thấy thoải mái, Bapak đôi khi nói chuyện. Lúc đó Bapak nói là nếu ngồi dậy, điều này sẽ khiến mình thở khá hơn.

Bapak nói là họ cần tiêu sâu.

‘Vây, tôi sẽ nói chuyện, khiến mọi người được tiêu sâu, cho tới khi đến lúc’ Bapak nói.

Một vài người lấy làm lạ không hiểu Bapak nói ‘cho tới khi đến lúc’ nghĩa là gì, và nghĩ rằng Bapak đang đề cập tới việc khi nào thuốc men được đem tới.

Bapak nói rồi lại ngưng trong một khoảng thời gian. Trong lúc Bapak đang nói, một vài người đã ngủ gật hay chuyển qua mơ màng. Một vài người khác còn nhớ được những điều Bapak đã đề cập tới. Những người phái nữ đi ra và đi vào phòng Bapak, chỉ nhớ lại một chút về những gì Bapak đã nói.

Adji nhớ lại là chuyên gia châm cứu Hassan đã nắm cổ tay của Bapak để làm dịu bớt tình trạng của phổi, và Adji cũng đã nhẹ nhàng xoa bóp cổ tay Bapak, khi Bapak bắt đầu nói chuyện.

Bapak nói về Subud.

Ibu Rahayu và Raymond, cả hai đều nhớ lại là Bapak đang nói tới cái điều kiện tiên quyết cho sự tiến triển và phát huy của Subud, là lòng siêng năng trong latihan.

‘Nếu Subud có thể trưởng thành’ Adji nhớ lại những điều Bapak đang nói ‘Nếu những người trong Subud muốn thấy Subud phát triển, thì họ phải siêng năng tập latihan. Nếu không, sẽ không tiến triển.’

Ông Widarbo nhớ lại Bapak năn nỉ mọi người đừng bỏ tập latihan. ‘Bapak xin chúng ta tập latihan với sự siêng năng đích thực, nhưng không chỉ có thể thôi. Bapak nói chúng ta phải chứng tỏ được cái afal, cái bằng chứng hay sự chứng minh của latihan, trong đời sống hàng ngày.’

Như anh Raymond sau này nói ‘Bapak có vẻ như đang nói là trong latihan chúng ta nên và phải trông thấy cái thực tại, rồi biểu hiện nó, và đó là cái afal.’

‘Subud là một thực tại tâm linh mà cơ sở hay căn bản là một tình cảm xã hội’ Bapak giải thích cho Adji. ‘Cái tình cảm đó là một tình cảm muốn giúp đỡ người khác, thương yêu người khác, cái tình cảm của lối sống chân chính, hay việc làm những điều tốt.’

‘Đó cũng là nhược điểm của Subud. Giả dụ có một kẻ làm thương mại như buôn bán đường. Giả dụ có một người nào đó trong gia đình đến và xin chút đường. Họ túng thiếu và không có tiền để mua đường. Và ta cho họ một kí đường. Trước khi ta biết được điều đó, cuộc thương mại của mình đã thất bại. Hậu quả của tâm lòng tốt đó’

Adji đã nói với Bapak là mình đã đến nhiều quốc gia khác nhau và đã gặp một vài hội viên tập latihan lâu năm, và họ nghĩ rằng mình đang siêng năng tập, nhưng hình như họ đã không khá gì hơn. Tại sao lại thế ?

Bapak nói ‘Thế này, ta hãy lấy thương mại làm thí dụ. Giả dụ có một kẻ nào đó muốn làm thương mại và họ quyết định chỉ kiếm lời có 100 rupiah. Họ làm việc và làm việc. Nhưng họ chỉ kiếm được 10 rupiah. Hậu quả là điều đó bắt buộc khiến họ phải thất vọng và thấy mất hứng thú. Nó còn có thể khiến họ thấy chán’.

‘Thế nên, cái phần gay go nhất của một cuộc thương mại là sự kiên trì.’

‘Làm thương mại thì gay go, nhưng theo latihan kedjiwan Subud còn gay go hơn.

Điều này đòi hỏi ta phải tận tụy hay kiên trì nhiều hơn, tuy việc tiếp nhận latihan theo lối thông thường là điều khá đơn giản. Nhưng để đạt được những kết quả mà mình mong ước, ta phải kiên trì gay go hơn sự kiên trì của một thương gia có tài trong công việc của mình. Ta không được bỏ cuộc hay thấy chán.’

Anh Raymond nhớ lại cuộc trò chuyện với Bapak trong đêm đó có đề tài về sự xung đột giữa kedjiwan, hay tâm linh, với vật chất. Anh cảm thấy Bapak đang nói là thiên hạ không chú ý tới thực tại của latihan, vì họ chú ý tới đồng tiền nhiều hơn.

‘Nếu Subud có một nhược điểm’ Bapak giải thích ‘thì ta có thể nói đó là tài chánh.’

Adji ngạc nhiên hỏi do nói chuyện nhiều Bapak có bắt đầu cảm thấy mệt hay không.

‘Không, ông không mệt’ Bapak đáp. ‘Chúng ta cần tiêu sâu một chút để thời gian trôi qua, cho tới khi đến lúc.’ ‘Dù sao, nói chuyện như thế cũng giúp cho phổi Bapak thở được.’

Bapak quay về phía Sharif và Raymond và hỏi họ về con số những người vào Subud và đã được khai mở.

‘Được một triệu người không?’ Bapak hỏi.

Raymond cảm thấy hình như Bapak đang kiểm điểm lại sự tiến triển tới đầu của nhiệm vụ hay sứ mệnh mình.

Adji cảm thấy Bapak đang quan tâm tới hay đang nghĩ tới điều gì. ‘Bapak, ông có điều gì trong đầu óc không?’

‘Không’ Bapak đáp ‘Ông không suy nghĩ về bất cứ điều gì, hay quan tâm tới bất cứ điều gì. Ông thấy thư thái. Hoàn toàn thư thái. Cõi này, căn nhà ở bên Anh đã bán, nên gia đình sẽ được tốt đẹp.’

Sau đó, Adji đi ra ngoài và kéo theo bác sĩ Muliwah, anh Michael David là người lái xe, trở về tư gia của ông ở Jakarta.

Bapak thỉnh thoảng tiếp tục nói chuyện, nói về mọi điều, như điều Ibu Mastuti ước mong là mở một tiệm ăn tại căn nhà của mình gần Cilandak.

Bapak bảo cô Muti dọn lên cho mình một chút sữa nóng và một vài chiếc bánh bích quy. Muti làm cho Bapak một chén sữa nóng và dọn lên một vài chiếc bánh bích quy loại Marie Regal. Lúc đó cô đã không nhớ lại điều Bapak nói với mình cách đây mấy năm.

Nơi đây trong căn nhà ở Pamelang, mọi việc đều rất thoải mái, rất bình thường.

Nhiều lần trong quá khứ những người trong gia đình đã trải qua những cơn khủng hoảng như trong đêm nay, trong đó hoàn cảnh và tình trạng chung của Bapak rất tương tự với những điều vừa xảy ra. Mỗi lần họ đã trông thấy Bapak lấy lại sức và bình phục như điều họ hình như nhìn thấy đêm nay.

Nhưng trong chiếc xe trên đường về tư gia mình, bác sĩ Muliwah nói một cách rõ rệt ‘Ta nên coi tình trạng của Bapak như một quả cầu bằng thủy tinh rất dễ vỡ, hay một chiếc đèn bóng. Chỉ việc rất nhẹ nhàng đụng ngón tay vào chỗ không nên đụng, bóng đèn sẽ vỡ ra từng mảnh.’

‘Tất cả chúng ta đều mù’ Raymond kể lại. ‘Thật kì lạ. Chúng tôi hoàn toàn thấy thoải mái. Tôi không hề có ý nghĩ là Bapak sẽ chết. Tôi thực sự tin là Bapak sẽ sống thêm 10 năm nữa tối thiểu.’

Trở về Wisma Subud lúc 11 giờ 30 đêm, một nữ hội viên Subud trẻ tìm cách đi ngủ, cô biết là ngày mai mình phải thức sớm để đi dạy học. Cô thấy ‘mệt muốn chết’ và cảm thấy bị phân tâm. Cô ngủ say sưa cho tới

khi mình thức dậy khoảng một giờ sáng. Cô lặn mình qua trở mình lại, trong đầu lẩm bẩm câu nói 'Bapak đã chết, Bapak đã chết.' Cô bật người dậy trên giường và kêu lên 'Bapak!' Cô ngồi lại và điềm tỉnh lập đi lập lại câu nói 'Allahu akbar', Thượng Đế thật vĩ đại, cho tới khi cô buồn ngủ trở lại.

Tại nghĩa trang Karet lúc một giờ sáng, những người đàn ông và đàn bà trông coi mồ mã đã ngạc nhiên vì một sự chấn động trên trời và trong cây. Hàng trăm con chim cất cánh bay khắp nơi, kêu liu lo, ca hát, kêu chim chíp. 'Đó không phải là những con chim ma quái, những con burung hantu, loại báo cho ta hay có một người nào đó sắp chết,' một người đàn ông cho hay. 'Đó là đủ loại chim chúng tôi chưa từng thấy trước đó. Khi nhìn tất cả những con chim đang bay và gây tiếng động, chúng tôi lấy làm lạ 'Điều này có nghĩa gì? Có một nhân vật vĩ đại nào đó sẽ được mai táng? Bởi chưa từng có điều gì như vậy xảy ra trước đây. Mấy con chim đó đậu xuống đất, ngồi trên cây phía trên những mồ mã của Subud.'

Anh Ridwan Lowder ngủ gật trong phòng khách của Bapak. Anh nằm mơ thấy một đoàn vũ công Java đi ngang qua Bapak. Anh trông thấy điều gì như ánh lửa hay ánh sáng màu vàng trên mái nhà chõ cao nhất của cái pendopo.

Bapak qua đời

Bapak hỏi Ibu Rahayu là bà có thể xoa bóp thêm cho mình hay không. ‘Được, nếu điều đó khiến ba cảm thấy dễ chịu hơn.’ Và khi bà xoa bóp, Bapak một lần nữa có vẻ như cảm thấy dễ chịu hơn.

Ibu Rahayu đứng gần giường của Bapak. Đột nhiên bà cảm thấy chiếc giường động đậy. Bà kiểm chứng lại. Nhưng chiếc giường đã không động đậy. Tuy thế, bà vẫn cảm thấy điều đó như một cơn động đất.

Cũng trong khoảng thời gian đó, tại Wisma Subud, 3 hội viên Subud Úc đang ngồi trong công của nhà tiếp khách. Họ cảm thấy một sự lay động như của một động đất mãnh liệt, nhưng biết đó không phải là một động đất. ‘Bapak đang ra đi’ một người trong bọn họ nói, ‘nhưng Bapak sẽ trở lại.’

Ibu Rahayu nhận thấy không hiểu tại sao cái ống thông đã tuột khỏi cổ

tay của Bapak. Bà lấy một cái khăn sạch để chùi vết máu từ cổ tay của Bapak. Lúc đó là sau 2 giờ.

Khi trở về với thuốc men và oxygen, Adji thấy Bapak rất tái mét và hô hấp cực kì khó khăn.

Cuối cùng, Bapak quay đầu lại để nhìn đồng hồ coi mấy giờ. ‘Đã 3 giờ chưa?’

Lúc đó sắp 3 giờ.

Bapak bảo Ibu Rahayu tìm cách xoa bóp thêm. Bà làm điều đó, nhưng cảm thấy chẳng có ích gì. Bà nhìn bộ mặt tái mét, trắng bong, của Bapak, và tự nghĩ ‘Hình như Bapak không còn nơi đây nữa. Có thể như vậy được? Có chuyện đó?’

Khi lần xoa bóp cuối cùng có vẻ như không giúp ích gì được, khi bác sĩ Djauhari và vợ ông nhận thấy rất khó có thể truyền trở lại ống thông vào cổ tay Bapak, một cuộc tranh luận xảy ra về việc có nên đem Bapak tới bệnh viện hay không.

‘Thế nào, chúng ta sẽ làm sao đây?’ Bapak hỏi.

Người ta đỡ Bapak lên một chiếc xe lăn, và đẩy nó tới thang máy. Muti đi xuống thang máy với Bapak. Adji lấy chai oxygen đem nó theo lên xe. Cậu cảm thấy bắt buộc phải hấp tấp. Cậu tự thấy mình đang chạy.

Người ta đem Bapak trong chiếc xe lăn đến gần xe hơi, và Bapak có thể tự mình vào xe, kéo thân mình tới chỗ giữa của ghế đằng sau, để chai oxygen có thể được đặt bên cạnh mình trên ghế.

Ibu Rahayu bước vào xe để ngồi gần Bapak, khi Indra nói trong trường hợp có điều gì xảy ra, ta nên để một bác sĩ ngồi cạnh Bapak. Cho nên, bác sĩ Ati đã bước vào xe kế theo Bapak. Adji ngồi lái xe. Ibu Mastuti ngồi đằng trước.

Xe hơi khởi hành lúc 3 giờ sáng. Có 3 chiếc xe khác theo sát bên sau.

Họ lái xe chạy như gió băng qua những hương lộ vắng vẻ gần Pamelang, đi về phía Jalan Rumah Sakit Fatmawati chạy ngang qua Wisma subud, để tới bệnh viện Saint Corolus ở xa trong thành phố Jakarta.

Bapak nắm chặt cái quai của chiếc ghế đằng sau và tự nâng đỡ mình suốt dọc đường. Cuộc hành trình đó khá dài.

Bapak ngồi thẳng người, khi họ đi ngang qua Wisma Subud. Nhưng lúc họ lái xe về phía Jalan Sudirman vượt qua Wisma Subud, trên đường tới gần bệnh viện Saint Corolus, Bapak yếu mệt hơn một chút.

Adji nhận thấy điều đó, khi họ tới Hotel Indonesia, Bapak càng yếu mệt hơn. Vào khoảng lúc họ đi ngang qua Văn phòng phát triển Bappenas, cậu trông thấy Bapak tuột trên ghế.

Adji nghĩ mình nghe thấy tiếng thở hổn hển rất nhẹ hay việc lấy hơi thở của Bapak, vào khoảng lúc họ đi ngang qua Gedung Wanitya. Cũng vào khoảng lúc đó, Ibu Mastuti và Adji nghĩ có lẽ Bapak đang bất tỉnh hay hôn mê. Cả hai đều khóc.

‘Đến bệnh viện hay trở về nhà?’ Adji hỏi. Họ tiếp tục đến bệnh viện.

Họ nhanh chóng đi về phía đường xe lửa Megaria, nhưng phải ngưng lại để cho một chiếc xe lửa đi qua.

Michael David, người lái một trong những chiếc xe đó, nói ‘Đối với tôi, sự gặp gỡ của chiếc Mercedes chở Bapak và chiếc xe lửa chạy ngang qua Megaria, là một hình tượng về việc Bapak luôn luôn như thế nào trong cuộc sống mình. Bapak thích sự chuyển động.’

Trong một chiếc xe khác, Muti đưa cho Raymond một chai glycerine mà cô đã cất để dùng trong trường hợp cấp bách, để làm cho Bapak tỉnh lại. Raymond cầm nó, chạy về phía chiếc xe chở Bapak và mở cửa.

Bapak bất tỉnh dựa trên vai bác sĩ Ati.

‘Thôi rồi’ Raymond nghĩ ‘Quá muộn rồi, quá muộn rồi!’ Anh chạy trở về chiếc xe của mình.

Chiếc xe lửa đi qua, và họ vội vã đi tới khu cấp cứu của bệnh viện Saint Corolus, mọi người đều nói ‘Allah, Allah’ suốt dọc đường.

Suốt lúc đi, cái ECG hay điện tâm đồ ghi nhận nhịp tim của Bapak. Ngay cả sau khi Bapak bất tỉnh, cái máy đó cũng cho thấy một nhịp tim đều đặn nhưng rất yếu ớt.

Họ tới bệnh viện. Adji đi vào trong và bế Bapak từ xe hơi xuống. Cánh cửa phòng cấp cứu mở tung, và

Bapak được đặt ở chỗ có bác sĩ trực làm việc. Bác sĩ trực cố gắng làm cho Bapak tỉnh lại, nhưng lại làm cho tim Bapak đập mạnh hơn.

Từng người trong gia đình, mỗi người đều không tự chủ được, nức nở và khóc...

Ngay lúc đó ở Seattle, Sigerar, người cha của Imron, cảm thấy buồn kinh khủng và thấy như có điều gì mất mát. Anh lầy lẫm không biết điều đó có ăn nhập gì không với con mình, và có gì trực trặc với nó không. Vợ anh cũng cảm thấy như vậy. Nhưng sau này, khi họ tập latihan, cái cảm giác đó được một cảm giác thanh thản, vui sướng thay thế.

Ở Sydney trước đó vài giờ, một nữ hội viên đã cảm thấy nặng nề và phiền não kinh khủng. Chị tập latihan liên tục mấy tiếng đồng hồ. Chị thấy buồn ngủ. Chị tỉnh dậy lúc 4 giờ sáng giờ Jakarta, cảm thấy một sự thanh thản vô tả và một cảm giác vui mừng.

Chị nhớ lại giấc mơ của mình về đám cưới của một ông vua...

Đối với Michael David tại bệnh viện: ‘Tôi không thể khóc. Cánh cửa

phòng cấp cứu mở rộng, nơi Bapak nằm. Vậy, nó đã được mở để cho tất cả chúng tôi tại đó được tham dự. Nhưng tôi đứng ngoài. Những người trong gia đình của Bapak đang làm cái sungkeman. Chúng tôi chỉ đến đó có vài phút, thì liền sau đó Haryono, Ismana và con cái họ cũng tới. Đối với tôi, tất cả những điều nhận thấy đó là điều gì như một hiện tượng đã từng trông thấy. Điều này như việc tôi đã nhận thấy nó cách đây lâu, trước khi điều đó xảy ra.’

Người ta bắt đầu nghe thấy tiếng kêu gọi làm lễ buổi sáng.

‘Chúng tôi làm xong cái sungkeman trong phòng cấp cứu’ Adji nhớ lại. Cánh cửa được mở rộng cho ánh sáng mờ nhạt của bình minh vào. Tôi có thể trông thấy mọi người khóc. Tôi nghe thấy tiếng kêu gọi làm lễ subuh của người Hồi giáo.’

Lúc đó là 4 giờ 5 phút sáng. Tiếng kêu bíp bíp của cái ECG phát tiếng đều đều.

Những nỗ lực làm cho thân thể Bapak hồi sinh được tiếp tục, nhưng tim đã ngưng đập.

‘Và tôi nhận thức được’ Adji nói ‘Bapak đã sinh lúc subuh (bình minh) và hiện nay Bapak cũng mất lúc subuh. Bapak sinh ra trong năm Dal, và hiện nay Bapak cũng chết trong năm Dal...’

Ở Lisbon tại Bồ Đào Nha, trong khoảng thời gian đó, hội viên đã tụ họp để chia sẻ rượu và bánh mì.

Đêm trước đó, một hội viên nữ đã có một latihan rất mạnh trong lúc ngủ. Chị trông thấy hai tảng đá bắt đầu tách rời nhau, một nguồn sáng rất chói chang xuất hiện và có vẻ như nhập vào người chị. Chị cũng trông thấy một chiếc ghế trống bằng vàng hay một ngai vàng, và trên đó có một cái áo không ai mặc làm bằng lụa.

Rồi Bapak xuất hiện trước mặt chị, trông già cả và mảnh khảnh, và Bapak nói:

’Ngày mai con phải làm một vài cái bánh mì, đem nó đi với chút rượu và chia sẻ nó với những anh chị em mình.’

Soleah chưa từng làm bánh mì trước đây, nhưng chị đã làm như điều Bapak nói. Tới tiệc selematan mừng ngày sinh nhật của Bapak, chị chia sẻ bánh mì và rượu với những anh chị em ở Lisbon.

Lúc đó ở Nam Dương là lúc bình minh, lúc Bapak mất...

Một đám cưới và đám tang

Thi hài của Bapak được đặt tại phòng chờ đợi để chờ xe cứu cấp đến mang đi. Đó là một căn phòng đề số hai, và cánh cửa của phòng đó đề chữ ‘Thánh Michael’, Michael là một thiên thần được đồng hoá với tử thần.

‘Chúng ta hãy mang xác về nhà và tôi sẽ sắp xếp việc điều tang’ Adji hỏi.

Thiên hạ đã được thông báo qua điện thoại về sự qua đời của Bapak.

Khi nghe điều đó, anh Sharif làm latihan. Trong latihan, anh hỏi hiện nay Bapak ở đâu. Và anh trông thấy một hào quang to lớn màu vàng, lớn hơn trái đất. Do chứng nghiệm đó, anh hiểu được hiện nay cái nội tâm của Bapak bao quanh vạn vật, và thực ra có khắp nơi.

Tại Wisma Subud những hội viên nhận được điện thoại báo tin, đã đi từ nhà này tới nhà nọ, từ phòng này tới phòng nọ, để cho các anh chị em khác hay (về cái tin đó).

Một nữ hội viên cảm thấy trong lúc dự sinh nhật, khi hội viên nhẹ nhàng tràn vào căn phòng trong đó Bapak đang đứng, tất cả chúng ta đều là những thành phần của một con sông lớn chảy về phía Bapak. Đêm đó chị nằm mơ thấy cảnh mặt trời mọc thật đẹp trên một con sông. Chị tỉnh dậy khi có tiếng gõ cửa. Sau khi nghe tin về cái chết của Bapak, chị thấy mình đang đi quanh phòng theo vòng tròn.

Một hội viên nam khác thức dậy vì có tiếng gõ cửa; anh đến mở cửa và nghiệm được một cách mãnh liệt điều gì như đã từng trông thấy: anh đã nghiệm được tất cả những điều đó trước đây. Anh nghe tin về sự qua đời của Bapak. Anh cũng đi quanh phòng theo vòng tròn.

Một hội viên khác cũng có một chứng nghiệm tương tự, khi được cho hay ‘Bapak meniggal dunia’. Bapak đã rời bỏ thế gian.

Ibu Widarbo nhớ lại lúc bình minh có một cảnh rất đẹp, khi mặt trời mọc với những tia nắng xuyên qua mây.

Từ bệnh viện, Raymond và những người khác trở về nhà trong xe cấp cứu với thi hài của Bapak.

Raymond chưa từng cảm thấy một nỗi cô đơn như vậy suốt đời mình. ‘Thật là khủng khiếp, cái cảm giác khủng khiếp nhất mà tôi nhận thấy.’ Khi ngồi gần thi hài của Bapak, đầu cúi xuống và mắt nhắm lại, anh cảm thấy có điều gì đang vượt ve chân mình như để an ủi. Anh mở mắt, rồi nhắm mắt lại một lần nữa. Điều đó lại xảy ra lần thứ nhì.

Xe cấp cứu tiếp tục đi về phía Pamelang.

Từ Wisma Subud, những chiếc xe hơi lần lượt lên đường đến tư gia của Bapak. Khi đứng trong bóng tối yên lặng của bình minh, người ta có thể nghe thấy tiếng than khóc của một người đàn bà từ những túp nhà. Một

người đàn bà khác đứng ngơ ngác trên con đường gạch và nói ‘Ồi thôi, chúng ta sẽ làm gì đây, chúng ta sẽ làm gì đây?’

Trong vòng nửa tiếng đồng hồ, mọi người trong Wisma Subud đã được thông báo.

Mỗi người có những phản ứng khác nhau. Một hội viên Nam Dương lâu đời đứng yên lặng dưới cổng, vừa chăm chú nhìn lên trời, vừa đánh răng một cách chậm chạp.

Cuộc hành trình đến Pamelang xảy ra trong sự yên lặng đối với phần đông. Có lẽ thậm chí đã có những người còn một chút hi vọng là Bapak có thể vẫn còn sống.

‘Điều đó đã từng xảy ra trước đây’ một người nào đó nói. ‘Và Bapak sẽ trở về.’

Nhưng hình như không còn gì khác để làm ngoài việc cầu nguyện, yên tĩnh cầu nguyện trong lòng mình, Thượng Đế, Thượng Đế, Thượng Đế. ‘Xin Chúa ban cho Bapak mọi ân phước. Xin Chúa ban cho Bapak cái nơi chốn tốt đẹp nhất trong thiên đàng, vì Bapak đã biểu hiện cho chúng con thấy rất nhiều Tình Thương của Chúa, đã đem tới cho chúng con bằng chứng về Quyền Năng của Chúa, cái latihan trong cuộc sống chúng con.’

Ánh sáng bình minh quẹt lên tư gia của Bapak. Bây giờ người ta nhận thức được nó đã luôn luôn trông giống với một đài tưởng niệm, một nơi thờ cúng - ngay cả với một mồ mả. Như cái Taj Mahal thanh tú của Java xuất hiện trên đồng quê êm dịu, khiến ta ngạc nhiên.

‘Trước khi Bapak chuyển tới cái nhà này’ một hội viên nói ‘tôi khó hiểu được nó có nghĩa gì. Rồi Bapak tới đây và căn nhà trở nên sống động. Sáng nay tôi thấy nó là nét viết cuối cùng và đẹp đẽ về cuộc đời Bapak nơi đây. Như một cái vỏ tuyệt diệu trong đó có một sinh linh hay một tạo vật đã từng sống, nhưng hiện nay đã ra đi.’

Những người đến sớm gặp Tuti, Ibu Rahayu, Ibu Yati, Indra. Họ đang lặng lẽ làm việc với những người hầu trung tín, để trải những tấm thảm Ba Tư hay những tấm vải dày trong căn phòng trước mặt và phòng khách, những căn phòng chỉ mấy giờ trước đây đã là nơi chốn cho sự vĩnh biệt của Bapak.

‘Tôi còn nhớ Bapak đang vẫy tay chào mọi người với cánh tay phải’ một người đàn bà điềm tĩnh nói.

Mọi người lần lượt ôm hôn Tuti hay Ibu Rahayu hay một người thân trong gia đình, với nỗi lòng chia buồn thâm sâu về điều gì đã mất.

Chiếc xe cấp cứu và những xe chiếc xe theo sau đi qua những cánh cổng màu trắng và trên những chỗ cho xe chạy, dưới những mái che giữa căn nhà và cái pendopo.

Muti bước ra từ một chiếc xe, nức nở van xin người ta giúp mình. Nhiều người đàn ông bước tới khiêng cái cang bằng thép vào phòng khách. Adji là người đi đầu dẫn đường. Họ nhẹ nhàng đặt thi hài của Bapak lên một tấm nệm thấp bọc bằng vải batik được đặt tại đó. Những người phái nữ trong gia đình bao bọc thi hài với thứ vải ren màu trắng. Một bình hoa màu trắng được đặt tại đầu giường trên sàn nhà.

Những người trong gia đình và hội viên yên lặng, không vội vã hay hấp tấp, quỳ trước cái giường trên đó có thi hài của Bapak. Họ cúi mình, làm cái sungkeman, cầu nguyện và trở về ngồi, kinh ngạc và khiếp hãi, trong căn phòng rộng rãi tường màu trắng.

Từng cặp gồm một, hai hay ba người, thiên hạ bước vào nhà. Có một người nào đó trong gia đình hình như thường đứng đó, để chào đón và an ủi họ. Hình như mọi người đều thông hiểu nhưng không nói ra là tuy không thể chối cãi được việc mình sầu khổ hay nhỏ lệ, nhưng cũng có một nguyên do khiến mình cảm tạ Thượng Đế, và vui mừng về việc Bapak đã chuyển qua cái thế giới hay cuộc sống đích thực mà Bapak thường nói tới và chứng minh cho tất cả chúng ta thấy qua kinh nghiệm của latihan.

Những người trong gia đình của Bapak nói chuyện với nhau về những sắp xếp phải làm trong ngày.

Thỉnh thoảng có người tình nguyện đến giúp việc - đem đồ đạc đi, kê điện thoại, kiêng thứ gì đó, và họ vui lòng đi khỏi khu có căn phòng chánh của căn nhà để giúp đỡ trong một công việc nào đó.

Dần dần các căn phòng có đầy hội viên Subud cảm lạnh. Ánh sáng màu trắng của ban ngày xâm nhập xuyên qua cửa sổ của phòng có bao lơn và từ những cánh cửa mở đằng trước và đằng sau căn nhà. Thiên hạ ngồi, một vài người đang khóc, một vài người khác chỉ việc yên tĩnh, một vài người khác nữa nhẹ nhàng lắc lư từ phía này qua phía kia, theo cái zikir.

Người ta khó thấy được khuôn mặt của Bapak dưới một tấm vải ren.

Khi trở về phòng mình, Raymond nhớ lại mình đã trải qua những giây phút đen tối nhất trong đời mình. Anh không thể sống cũng như không thể chết, hình như vậy.

Anh chỉ muốn không còn tồn tại nữa, không hiện hữu nữa, cuối cùng anh cầu nguyện và điều này giúp anh được một phần nào. Nhưng điều đó vẫn còn kéo dài hơn một tiếng đồng hồ, và nỗi buồn đó chỉ biến mất khi anh tập latihan. ‘Chính latihan cuối cùng đã nâng đỡ tôi’ anh nói ‘Và đó với tôi đó là sự nhiệm mầu của việc Bapak qua đời.’

‘Tôi nghĩ là khi Bapak chết, mình sẽ trông thấy núi lửa phun và vô số thiên thần, nhưng tôi không thấy gì hết. Không có gì hết ngoài sự mầu nhiệm của chính cái latihan mà Bapak đã đem tới cho chúng ta.’

Hết giây phút này tới giây phút nọ trôi qua, nhưng không ai ý thức được sự đi qua của thời gian. 5 giờ trở thành 6 giờ.

Bởi điện thoại tại tư gia Pamelang không hoạt động khả quan, nên hội viên đã đến điện thoại tại văn phòng điều dưỡng Yayasan Uusaha Mulia, hay văn phòng của khu nhà Witana Harja. Từ đó, những telex được đánh đi cho những người trong khắp cộng đồng Subud.

Ngày 23 tháng 7 1987

Kính thưa các anh chị em,

Với lòng tạ ơn Thượng Đế và nhân danh gia đình của Yang Mulia Bapak cùng với toàn thể hội viên hội huynh đệ Subud khắp thế giới, chúng tôi xin được thông báo cho các bạn hay là Yang Mulia Bapak đã qua đời, trong ân huệ và hạnh phúc, lúc bình minh ngày 23 tháng 6 1987.

Chúng tôi xin các bạn cầu nguyện Thượng Đế, trong tình thương vô biên của Ngài, ban cho Yang Mulia Bapak mọi ân phước.

Lễ an táng của Yang Mulia Bapak sẽ được cử hành lúc 2 giờ và tiếp theo đó là một selematan tại tư gia của Bapak lúc 7 giờ chiều.

Gia đình của Yang Mulia Bapak và Hội đồng Subud thế giới.

Khắp nơi trong nhà, trong vườn và cái pendopo ở Pamelang - bởi thiên hạ lúc đó đang ngồi, đứng hay làm việc tại những chỗ đó - có một không khí tự chủ thoải mái.

‘Dù sao, tôi biết là Bapak đã tới chỗ đẹp nhất’ một người nhà của Bapak nói, ‘và tôi nhận thức được bởi thiên thần có vẻ như hân hoan chào đón Bapak lên thiên đàng, nên tôi chẳng có lí do gì để buồn. Tôi ý thức được trong lòng mình một cảm giác về một nỗi vui mừng khiêm nhường, về một sự kính nể như mình đang đứng trước điều gì đó đã xảy ra mà mình không diễn tả nổi. Tuy thế, điều đó như việc đột nhiên tôi thấy mình bị một nỗi buồn không cưỡng lại nổi đâm xuyên qua. Và tôi muốn khóc trở lại.’

Hình như không ai biết được khi nào hay có ai đó đã khóc. Mỗi người đều thận trọng và lo lắng cho người khác. Ngay cả trong những giây phút đầu tiên tiếp theo lúc Bapak qua đời, những hàng rào có vẻ như ngăn cách anh chị em này với anh chị em khác, đã bắt đầu tan vỡ và sụp đổ.

Trong cái không khí đó, người ta tiếp tục sinh hoạt: những người phái nữ và thiếu nhi bắt đầu rửa và cột những chùm hoa cho lễ an táng và quan tài. Những hoa nhài màu trắng, những hoa hồng và lá cây màu xanh cắt từ cây tre, đã được bó lại từng bó để trang trí cho quan tài. Người ta để những cành hoa có mùi thơm vào giỏ.

Trong buổi sáng đó, những biến cố tại những chỗ khác - ở Hoa Kỳ, Nam Dương và Anh quốc - những điều trùng hợp với lúc Bapak qua đời hay xảy ra trước đó, hay đã được tiên đoán sẽ xảy ra cách đây một năm, đã bắt đầu lộ diện trong những cuộc đàm thoại giữa người này với người nọ, khi họ đi đứng và làm việc.

Một chiếc giường rộng hơn có những tấm ván đứng đầu giường và cuối giường trên đó khắc hình vẽ, được ráp lại tại khu vực của phòng khách, cách độ vài thước cái giường thấp trên đó có thi hài của Bapak. Những xô nước đá được đặt dưới khung giường và những thanh ngang của giường. Những xơ bằng rơm (straw matting) bao bọc những thanh ngang của giường, những xơ đó lại được những tấm vải batik rắc long nảo bao bọc.

Một nhóm người phái nam, kể cả nhiều người thân trong gia đình của Bapak, tụ tập gần chiếc giường nhỏ trên đó có thi hài của Bapak. Một cách nhẹ nhàng họ khiêng thi hài qua chiếc giường lớn hơn. Động tác đó xảy ra trước và sau lễ bái.

Adji bắt đầu nói tới những giờ phút và những ngày cuối cùng của Bapak. Cậu kể lại một vài điều Bapak đã nói đêm trước đó: những điều đối với hội viên về sự cần thiết siêng năng tập latihan. Cậu cũng nhớ lại cách đây mấy năm Bapak đã bảo mình là nếu có thể khiến mình được thanh khiết, có lòng tốt và cố gắng sống một cách chân chính, thì sau khi chết, Bapak sẽ gần gũi với mình hơn khi còn tại thế, và Bapak sẽ nói chuyện với mình y như điều Bapak đã từng làm.

Như Adji sau này cho hay, cái chứng nghiệm đó đã xảy ra cho mình. Chẳng hạn, sau khi Bapak qua đời, trong một lúc nào đó, để tưởng niệm Bapak, Adji rất muốn giữ lại chiếc nhẫn, cái đồng hồ và cặp kính của Bapak. Nhưng chợt nhiên cậu nghe thấy giọng nói của Bapak bảo mình

‘Ông đã cho cháu cái latihan này, cái latihan rất đặc biệt và quý báu. Thế thì tại sao cháu vẫn thích những thứ tầm thường đó?’ Cho nên, Adji đã đem tất cả những cái đó cho Ibu Rahayu giữ, cho tới khi có thể quyết định điều gì tốt nhất được làm với chúng.

Trước mặt căn nhà, một trong hai căn phòng tiếp khách bên cạnh đã hoàn toàn được dọn dẹp đi tất cả những đồ đạc trong đó, được lau chùi, trải thảm và chiếu, để sửa soạn cho việc rửa và liệm xác chết.

Ngay phía trước lối ra vào của căn nhà và cái pendopo, một cơ cấu kiến trúc có khung được xây cất trong đó, treo những tấm vải batik màu nâu đậm, màu đen và xanh đậm. Cơ cấu kiến trúc đó sẽ là chỗ đặt để xác chết khi nó được rửa sạch.

Trên sàn nhà bằng đá hoa trong một căn phòng, một hội viên chăm chỉ ngồi viết những tấm bảng chỉ dẫn đơn giản, để thiên hạ biết được mọi người sẽ được tham dự vào những biến cố xảy ra trong ngày đó.

Sẽ có việc rửa xác chết, lễ bái, đám cưới của Ridwan và Tiqna, việc đưa đám tới nghĩa trang Karet, và đêm selematan đầu tiên lúc 7 giờ chiều. Bây giờ là 10 giờ sáng.

Một cuộc đi dạo quanh chu vi của căn nhà cho ta thấy những người đang nặn đất đỏ thành những cục bằng bàn tay để đặt vào quan tài theo tục lệ của Java. Tại một chỗ khác đằng sau căn nhà, Ridwan ngồi trong tư thế khom với một người anh em khác, đang diễn tập những câu nói dài bằng tiếng Nam Dương và Ả Rập mà mình sẽ nói trong lễ cưới bắt đầu lúc trưa.

Ở Java, theo tục lệ, nếu ngay trước đám cưới một người thân trong gia đình chết – như Bapak là ông ngoại của Tiqna - thì nó sẽ đình hoãn lại trong một năm, hay nó sẽ xảy ra trước ngày an táng của người quá cố. Bởi chính Bapak là người đã ban phúc cho đám cưới sắp tới của mình, nên Ridwan và Tiqna để cho Ibu Rahayu định đoạt.

‘Chúng tôi cảm thấy Ibu Rahayu có thể giao tiếp với Bapak, nhưng

chúng tôi thì không thể được ‘Tiqna nói ‘nên bà ta đã quyết định chúng tôi nên tiến hành.’

Khoảng 11 giờ thi hài của Bapak đã đem vào trong cái cơ cấu kiến trúc có khung. Tại đó một có chiếc bàn dài trên đó xác chết được đặt. Nước được đổ vào những đồ đựng, những môi mức nước được dành sẵn cho những người cử hành lễ an táng.

Những bông hoa thơm được nhúng vào những xô đựng nước.

Ông Darsono, một người bạn lâu đời của gia đình ở Yogya, đến dự bằng cách giúp cho buổi lễ được cử hành theo những nghi thức qui định. Haryono và Adji cầu nguyện, bên cạnh có Raymond, Leonard, và những người thân phái nam khác của gia đình, cùng với bạn bè và hội viên Subud. Những người phái nữ đứng bên ngoài, đầu đội khăn choàng.

Trong những giây phút giữa cái chết của Bapak và cái nghi thức rửa xác, anh Leonard đã thực lòng tự đặt câu hỏi đó có phải là Ý Thượng Đế khiến Bapak chết hay không. Anh thấy phiền não vì nghi ngờ. Leonard liền bước vào trong cái vòm trong đó đặt thi hài của Bapak, và nhận thấy, đúng như điều được miêu tả trong giấc mơ của người vợ mình là Indra, mình đứng trước đôi chân của Bapak. Khi anh bắt đầu rửa chân của Bapak, những nỗi băn khoăn của mình biến mất. Anh hiểu được thực tại của sự báo hiệu mà Indra đã tiếp nhận, hiểu được nguyên do của báo hiệu đó trong khuôn khổ của đám cưới.

Xác chết tiếp tục được rửa trong mấy phút liên tiếp.

Thân xác của Bapak trông như thân xác của một thanh niên. Nó rất đẹp và lộ vẻ điềm tĩnh. Quả thực như điều Muti đã nói sau này: ‘Bapak đã nói với tôi là khi Bapak chết, tôi sẽ trông thấy thân xác của Bapak trước mặt mình. Thân xác đó là thân xác của một người tốt, một người đã được thanh lọc. Nó sẽ sáng rực là vì vậy. Nhưng Bapak sẽ không có đó, Bapak sẽ không có đường dây để nói chuyện với cái thân xác đó. Nó chỉ là thân xác của một con người tốt.’

Sau khi rửa xong, xác chết được liệm trong vải batích, người ta mở những tấm màn để cho những người trong gia đình của Bapak, những người phái nữ, và tất cả những hội viên có thể đi vào những chỗ trống, đi theo hàng chung quanh xác chết và đổ lên đó những môi chứa nước có mùi thơm của hoa hồng và hoa nhài.

Những người phái nam đem cái thi hài được bọc lại vào căn phòng bên cạnh đã được dọn dẹp sẵn. Người Iman mở lớp bọc của xác chết, để vải bông màu trắng lên môi, và liệm thi hài bằng vải màu trắng, chỉ để cho khuôn mặt lộ diện. Một lần nữa, những câu kinh được tụng niệm; những người dự lễ nâng xác chết lên và đem nó ra ngoài hành lang. Tại đó chiếc quan tài có bản lề bằng bạc được đặt trên hai bản cưa. Thi hài của Bapak được nhẹ nhàng đặt vào tấm lụa trắng của chiếc quan tài.

Trong khoảng thời gian rửa xác chết, Ridwan và Tiqna cũng được tắm gội theo những nghi thức sửa soạn cho đám cưới. Trong phòng riêng của mỗi người, người ta giúp họ mặc đồ cưới.

Bên ngoài, trong phòng chánh và hành lang, một tấm vải batích được đặt lên chiếc quan tài chưa đậy nắp. Người Iman ngó ý làm chủ lễ cho hàng trăm người đã tụ họp để làm lễ buổi trưa theo tục lệ của đạo Hồi. Nhiều người thực hiện cái wuduh hay sự tắm rửa trước khi lễ bái, họ đứng thành hàng sát vai nhau đằng sau chiếc quan tài và đối diện nó, những người phái nam đứng trong những hàng trước, những người phái nữ đằng sau.

Lúc đó mọi người trong nhà và trong cái pendopo đều ở dưới lầu. Phần đông đều đứng, làm theo những lễ bái (của người Iman) hay tự mình lễ bái, hoặc chỉ việc yên tĩnh.

Ngay khi kì lễ bái đó chấm dứt, cái buzzer của Bapak phát ra tiếng kêu ồn ào. Nó đã phát ra những tiếng kêu y hệt như những tiếng kêu mà Bapak đã dùng để gọi gia đình mình lên lầu. Nhưng trên lầu đã không có một người nào làm cho nó kêu. Không ai có mặt trong phòng của Bapak. Điều đó không thể giải thích nổi.

Istiqnawati và Ridwan thành hôn trước chiếc quan tài. Họ bước vào từ những phía đối diện của phòng khách. Ibu Rahayu ngồi đằng sau họ. Những người khác trong gia đình ngồi quanh họ, bạn bè và hội viên đứng chật cứng trong nhà.

Cả hai đều mặc những chiếc áo khoác ngắn màu trắng bằng vải batích cổ truyền.

Bởi đám cưới đã được dự tính chỉ xảy ra đầu tháng 8, nên những áo cưới đã chưa làm xong. Họ dùng những bộ đồ mà Raymond và Muti đã mang. Bộ đồ Java của Ridwan đã làm xong, nên anh mặc nó, và Tiqna có một cái khăn quàng bằng vải ren trên đầu, cái khăn cô lấy của mẹ mình là Rochanawati.

Lễ cưới diễn tiến trong sự đơn giản nghiêm trang và đẹp đẽ. Trong lúc đôi bên thê thốt, người ta cảm thấy rõ rệt sự đối chọi của sự sống trên thế gian này và sự sống tại thế giới bên kia. Điều này như việc trước thực tại về cái chết của con người thể chất của Yang Mulia Bapak, sự nhập cảnh vĩnh viễn của hôn nhân giữa người đàn ông và đàn bà là điều ta có thể thực sự trông thấy và cảm được.

Sau sự trao đổi nhẫn cưới bằng vàng và thánh thư Koran, sau lễ bái cuối cùng và sự chứng kiến đôi bên kí tên, Ridwan và Tiqna thực hiện cái sungkeman theo tục lệ đối với Ibu Rahayu và những người khác trong gia đình. Kế đến, họ thực hiện cái sungkeman trước cái quan tài chứa di hài của Bapak trên trần gian.

Trong buổi lễ, một con bướm độc nhất đụng vào một góc của quan tài và đậu trên đó, vẫy cánh quanh cô dâu, chú rể và mỗi người thân trong gia đình, trước khi bay đi.

Người vợ và chồng, Ridwan và Tiqna, bây giờ đứng lên và đi khỏi căn phòng, lễ cưới đã hoàn thành.

Tại nghĩa trang

Tới lúc già từ lần cuối cái thể xác của Bapak, trước khi nó được đặt trong quan tài để chở đến nghĩa trang Karet.

Adji đứng đầu gần quan tài, lễ bái và yêu cầu mọi người đừng đụng vào thể xác của Bapak nữa, vì nó đã được rửa sạch và sắp mang đi hoá táng. Cái sungkeman cuối cùng, hay sự bày tỏ lòng tôn kính, bắt đầu với việc thiên hạ bước vào qua những cánh cửa đằng trước của căn nhà, và đi ra qua những cánh cửa đằng sau.

Trong khi đó anh Haryono nói chuyện với mọi người, thông báo cho họ những gì đang xảy ra, và mời mọi người tham dự với gia đình đưa đám tới nghĩa trang Karet.

‘Khuôn mặt của Bapak đã hoàn toàn che đậy’ một hội viên ở Mỹ nhớ lại. ‘Nhưng trông Bapak không như con người mà tôi đã quan biết. Tuy nhiên, khi đứng trước Bapak và cầu xin tha thứ, khi cảm ơn Bapak về những điều mà Bapak đã đem đến cho chúng ta, một sự yên tĩnh mà tôi chưa từng cảm thấy trước đây nhập vào ngực tôi và hình như tràn ngập trong thân thể tôi cho tới bàn chân. Tôi chưa từng cảm thấy một sự yên tĩnh như thế trước đây, ngay cả trong latihan.’

Khi đã từ giả xong cái di hài của Bapak, thiên hạ đến chia buồn với những người trong gia đình của Bapak, đồng thời cũng đến chia vui với Ridwan và Tiqna.

‘Cái kinh nghiệm đó là sự cụ thể hoá của cái latihan mà tôi đã rất thường nghiệm được trong năm ngoái. Nó là một kinh nghiệm đồng thời về một nỗi vui vô hạn và một nỗi buồn vô biên. Điều đó xác nhận những gì Bapak thường nói hạnh phúc là cái cực đối diện của phiền não. Ta thấy vui mừng về việc Bapak ra đi, phẫn chấn về việc Bapak ‘trở về nhà’. Ta thấy biết ơn và sung sướng cho đám cưới của Ridwan và Tiqna, cho cuộc sống chung sắp tới của họ; nhưng ngược lại, ta nhận thấy có một cảm giác không thể cưỡng lại nỗi về sự mất mát của một người cha, một người hướng đạo. Bởi chúng ta sẽ không bao giờ con được đặt cặp mắt của mình lên cái khuôn mặt có nhân tính đó nữa.’

Độ một chục người hay vào khoảng đó tụ tập quanh quan tài để khiêng nó tới xe cấp cứu.

Những người trong gia đình đã để lên quan tài những cục đất đỏ, biểu tượng của việc ‘cát bụi trở về với cát bụi’. Phần trên của quan tài được đặt ngay ngắn. Những con vít bằng bạc được vặn vào. Nắp quan tài được đặt lại. Một tấm vải màu xanh lá cây thêu những câu vàng bằng tiếng Ả Rập của kinh Koran, được trải lên quan tài.

‘Chúng tôi khiêng quan tài lên vai’ một người khiêng quan tài nhớ lại. ‘Mỗi động tác, mỗi hơi thở, có vẻ như có Allah, Allah, Allah, kèm theo. Một cách chậm chạp và thận trọng, chúng tôi khiêng cái thùng gỗ chứa những gì yếu ớt còn lại của cái bộ y phục mà Bapak mang trên trần gian.

Chúng tôi dùng chân ngoài chỗ ra vào của căn nhà, quay mình lại để đặt quan tài trước xe hơi và đợi chờ, trong khi mỗi người trong gia đình của Bapak cúi mình xuống đi dưới quan tài, đi đi lại lại theo vòng tròn: mỗi ki đi là 3 lần, theo tục lệ tiễn đưa người quá cố. Tôi còn nhớ thấy người em của Bapak, khuôn mặt rạng rỡ, hơi mỉm cười, có người đỡ ông ấy trong lúc đi theo vòng tròn, hết vòng này tới vòng khác.'

Quan tài được đặt vào xe cấp cứu, nhiều người trèo lên để được đi trong 'xe tang' theo đám đưa tới Karet.

Bắt đầu mưa ở Karet.

Mưa chỉ bắt đầu rơi lấm tấm ở Pamelang, cách nghĩa địa nhiều miles. Xe tang khởi hành.

Cuộc diễn hành của những chiếc xe hơi, xe buýt và xe vận tải, thực sự kéo dài hơn một mile. Có hơn một trăm chiếc xe đi từ Pamelang, ánh đèn màu vàng nhấp nháy trong dấu hiệu của một đám tang.

Mưa phùn biến thành mưa lớn. Cần gạt nước trên kính xe kêu vù vù. Những người cảnh sát trên xe gắn máy chạy vèo vèo ngược xuôi theo chiều dài của đám tang, giúp nó qua những ánh sáng đèn xe trở thành cảnh nhiều càng tốt một khối duy nhất.

Người ta không thể trông thấy đầu và đuôi cuộc diễn hành. Hàng trăm người đứng dọc đường, miệng há hốc, nhìn từ đầu đường tới chỗ cuối.

Sự việc diễn tiến như vậy suốt cuộc hành trình tới trung tâm Jakarta và nghĩa trang công cộng Karet. Bức tường của nghĩa trang đã vỡ thành một cái lỗ cách độ 30 thước chỗ có mộ của gia tộc Sumohadiwidjojoes và Wiryohudojoes.

Nhiều đám người gồm những hội viên không đi đưa đám, theo đề nghị của gia đình Bapak, đã đến trước. Vài người đã chứng kiến cảnh bức tường quanh mộ vỡ ra như thế nào. Mộ chôn Bapak đã được đào sâu đủ cho một người nằm trong đó. Mộ Bapak được đặt gần mộ mẫu thân

Bapak.

Thiên hạ nhận thấy mưa ngưng, bầu trời bắt đầu trong sáng.

Họ đặt quan tài lên hai thanh gỗ bắt ngang qua hố chôn. Chúng được lấy đi, khi có một sợi dây thay thế cho gỗ. Một cách chậm chạp quan tài được hạ xuống hố.

Adji cầu nguyện bằng tiếng Ả Rập, cậu nói những điều tưởng niệm cuộc đời của Bapak, cuối cùng đưa cái loa phóng thanh cho ông Kuswanda cũng nói vài phút. Tới phiên anh Sharif nhân danh tất cả những đứa con của Bapak nói. Đây là những lời của anh:

‘ Thưa quý ông quý bà, thưa các anh chị em. Chúc quý vị được Thượng Đế ban cho sự an lạc, ân phúc và ân huệ.

Tôi đã được yêu cầu nhân danh những đứa con của Bapak ở hải ngoại nói đôi lời. Tôi cầu xin Thượng Đế đặt vào miệng mình những lời phải nói, vì nguyên nhân khiến chúng ta có mặt nơi đây, cái biến cố chúng ta đang chứng kiến, là điều không thể ép lại thành những lời nói xuất phát từ tâm tư.

Trên một bình diện, chúng ta đang nói những lời từ biệt với một người cha yêu thương mình, một người yêu thương chúng ta hơn một người cha trần gian. Và người cha đó đã chứng minh cho chúng ta thấy, trong suốt cuộc đời mình và những hành động của mình, tình thương có nghĩa là gì.

Tất cả chúng ta hãy cầu nguyện cho mình có khả năng biểu hiện được cái tình thương đó đối với nhau, để đền đáp được một chút những gì mà người đã ban cho chúng ta.

Vậy, trên cái bình diện đó, chúng tôi những người ở hải ngoại chia buồn với tất cả những người thân trong gia đình của Bapak, và bày tỏ lòng biết ơn bao la với tất cả những gì Bapak đã làm trong những năm tháng dài của cuộc đời người, trong việc trợ giúp cái gánh nặng siêu phàm mà người đã chịu mang.

Trên một bình diện khác, chúng tôi không quên là cái di hài mà mình vừa mai táng, trong nhiều năm, đã là một cửa sổ qua đó ân huệ của Thượng Đế đến cái thế gian này, một thế gian rất thiếu thôn điều đó, và đã đem đến sự sống cho chúng ta là những kẻ đã chết.

Chúng ta hãy cầu nguyện cho những điều mình nói không chỉ là những lời nói từ biệt, cho việc cái cửa sổ đó sẽ vĩnh viễn được mở; và nhờ sự tiếp nhận của mình, nhờ sự tập tành siêng năng latihan kedjiwan của susila budhi dharma, cái ân huệ to lớn đã đến với chúng ta qua Bapak, sẽ sống mãi mãi. Amen.’

Nước nhúng hoa hồng được đổ lên cái mộ chưa đắp. Bông hoa được trải trên đó. Mộ được lấp đất gần hết. Một người Iman làm chủ lễ, khi tất cả những người đến dự lễ an táng gồm những người trong gia đình, những bạn bè và hội viên Subud, quỳ xuống.

Cuối cùng những người trong gia đình và mỗi người đều tiến lên để đặt lên mộ những bó hoa ôm đầy tay, để tỏ lòng tôn kính thẳm lặng, và kế đến là thẳm lặng rời khỏi nghĩa trang.

Những ngày kế tiếp

Đêm đó lễ selematan tưởng niệm ngày đầu tiên kể từ lúc Bapak qua đời, được cử hành trong cái pendopo ở Pamelang. Cái selematan đó là ngày đầu tiên của 40 ngày đêm để tang theo truyền thống.

Con trai của Bapak, anh Haryono, khai mạc lễ selematan với những lời nói yêu cầu tất cả chúng ta nên cầu nguyện cho Bapak được Thượng Đế ban cho một nơi chôn thực sự cao quý tại thế giới bên kia, chúng ta nên tha thứ tất cả những lỗi lầm mà Bapak đã làm trong cuộc đời mình, bởi Bapak là một con người, và do đó không thể tránh khỏi làm lỗi.

Những người Iman được gọi đến bắt đầu làm lễ. Trong lúc lễ bái, người ta ý thức được đây là cái selematan đầu tiên của Subud ở Nam Dương mà mình còn nhớ được trong đó không có sự hiện diện và chủ trì của Bapak. Tuy thế, sự hiện diện của Bapak trên một bình diện khác mà anh Sharif đã đề cập tới, có vẻ như là điều gì mãnh liệt đối với nhiều người tại đó.

Tiếp theo lễ selematan, trong lúc hội viên và khách khứa đang dùng thức ăn và thức uống, Adji đề nghị là trong 40 ngày và đêm hội viên

Subud nên canh gác mồ của Bapak. Việc làm đó cốt yếu là cho chúng ta cơ hội được tỏ lòng tận tụy, tình thương và lòng kính trọng với Bapak. Ngoài ra, điều đó sẽ còn khiến ta không có hứng thú chú ý một cách không cần thiết tới bản thân cái mồ của Bapak, bởi trên thực tế nó sẽ là cái mộ ‘được mở’ trong tối thiểu là 40 ngày cho tới khi có thể đặt những viên đá và phần trên của mộ.

Mọi người đồng ý đón nhận đề nghị đó, và nhiều hội viên hải ngoại bắt đầu làm việc chung với hội viên Nam Dương để lập nên một bảng phân công gồm những cá nhân có thể tham dự một cách tối thiểu vào việc canh gác mồ của Bapak trong thời gian 40 ngày. Những người phái nữ phần nhiều được mời tham dự lúc ban ngày, trong khi những người phái nam sẽ canh chừng lúc ban đêm.

Đồng thời với việc đó sẽ có 40 đêm đọc những đoạn trong kinh Koran tại cái pendopa, và tiếp theo là những đoạn trong bài thơ và cuốn sách Susila Budhi Dharma của Bapak.

Ngày kế tiếp, những telex được đánh đi khắp thế giới để những người khắp nơi có thể có ý định tới thăm Nam Dương trong thời kì đó biết được những selematan cho ngày thứ 7 và thứ 40, cũng như cho ngày thứ 100, cùng với những buổi đọc kinh Koran và cuốn Susila Budhi Dharma, tại mộ của Bapak và tại cái pendopo, là những lúc được mở cửa cho mọi người tới tham dự.

Thưa các anh chị em,

Đại diện cho gia đình của Yang Mulia Bapak, cho Hội đồng Subud quốc tế và Subud Nam Dương, chúng tôi xin được thông báo cho các bạn về thời biểu của những selematan và buổi canh gác ở Nam Dương tiếp theo sự qua đời của Bapak vào ngày 23 tháng 6.

Những nhóm Subud và tất cả hội viên đều được mời tham gia những lễ đó trong nhóm hay tại tư gia mình, và mỗi người lại càng được khuyến khích làm điều đó tại tư gia của Bapak ở Pamelang...

Bắt đầu từ đêm 23 tháng 6 và kéo dài trong 40 ngày, sẽ có những buổi thức khuya tại tư gia của Bapak ở Pamelang với việc tụng kinh Koran từ 8 giờ chiều mỗi đêm.

Bắt đầu từ ngày 23 tháng 7 và kéo dài trong 40 ngày và đêm sau đó sẽ có những buổi thức khuya theo giờ giấc gần mộ của Bapak. Những buổi thức khuya đó có hai mục đích.

Mục đích thứ nhất là tỏ lòng kính trọng và tận tuỵ với Bapak và những gì người đã đem đến cho chúng ta.

Mục đích thứ hai phát sinh do sự kiện mộ của Bapak không thể xây cất xong trong tối thiểu là 40 ngày, và bia mộ không thể dựng nên trong khoảng thời gian đó. Hậu quả là ta bắt buộc phải canh chừng mộ trong thời kì đó. Một bản phân công đã được lập nên gồm 3 ca: ban đêm cho phái nam, ban ngày phân động cho phái nữ, trưa và chiều phân động cho phái nam.

Với lòng thương mến và biết ơn của tất cả chúng tôi đối với tất cả hội viên Subud khắp thế giới.

ISC - đại diện cho thân nhân của Bapak và Subud Nam Dương.

Một hay hai ngày sau khi Bapak qua đời, cô cháu gái của Bapak là Indra mời chuyên gia châm cứu Pak Hassan đến thăm Pamelang. Lúc đó, ông Hassan thuật lại cho Indra nghe những gì mình đã nghe Bapak nói. Ông nói về cuộc đối thoại với Bapak về ngày sinh tháng đẻ của Bapak, và ông Hassan đã quả thực nói là nếu Bapak phải qua đời, điều đó do kinh nghiệm của mình có lẽ sẽ xảy vào khoảng 3 giờ hay sau đó một chút. Ông Hassan đã chỉ biết được Bapak thực sự mất lúc mấy giờ, khi nói chuyện với Indra.

Trong những ngày tiếp theo, nhiều người đã có chứng nghiệm trong latihan, gần mộ của Bapak và trong lúc tụng kinh Koran.

Một vài người đã thấy những hiện ảnh rõ rệt trong đó Bapak đứng giữa

những buổi lễ có sự tham dự của nhiều cá nhân, kể cả hội viên Subud, những người vừa qua đời hay đã chết cách đây lâu.

Một người đã được diu dặt (vì già yếu) suốt lúc Bapak qua đời và ngay sau đó, cuối cùng đã chịu không nổi nữa và khóc đi khóc lại. Anh nghiệm được Bapak nói với mình và hỏi ‘Tại sao con khóc? Không có gì phải khóc. Bapak rất vui sướng. Khi về nhà, Bapak được hân hoan tiếp đón. Các thiên thần trên thiên đàng rất vui mừng khi Bapak đến, và những buổi lễ kéo dài 40 ngày nơi đây được phản ánh qua những buổi thức khuya trên trần gian. Tại sao con buồn? Con nên vui. Nếu thế thì điều này như việc Bapak trực tiếp gần con.’

Một hội viên khác trong lúc ngồi gần mộ đã trông thấy điều gì như có hàng trăm bàn tay bằng ánh sáng cử động cùng một lúc, và nhẹ nhàng đặt lên đầu Bapak một vương miện có một viên ngọc sáng chói. Trông Bapak có vẻ như một người khoảng 40.

Quanh Jakarta, hội viên Subud thấy những người không thuộc Subud đến gần mình để lịch thiệp chia buồn và tỏ thiện cảm. Một người Hồi giáo thuần thành đã làm việc trong S.Widjojo trong 4 năm nói: ‘Pak Subuh đã thay đổi lịch sử.’

Những buổi selematan có sự tham dự khá đông của những người không thuộc Subud, cộng với hàng trăm hội viên Subud. Một cựu bộ trưởng và nhiều người trong giới thương mại đã đến. Có những nhà báo chú ý tới trường hợp đó, và chú ý tới điều gì sẽ xảy ra cho Subud hiện nay Bapak qua đời.

Những câu trả lời của hội viên Subud Nam Dương và nước ngoài đều đồng thanh: sẽ không có và cũng không thể có một người kế ngôi Bapak; cái tổ chức Bapak đã lập nên sẽ tiếp tục những hoạt động của nó và đã được thiết kế để làm chính điều đó.

Trong những ngày đó, mỗi người có vẻ như để tang theo lẽ lối của mình.

Có những người đến thăm mộ của Bapak ở Karet đã nhận thấy một

chúng nghiêm an lạc và đầy đủ ý nghĩa. Nhiều người khác nghe bằng tai, đặc biệt chú tâm tới những lời nói của Bapak và của kinh Koran, thấy mình có những hiểu biết hay sự thấu đạt đạo lí một cách mới mẻ.

Ở Java người ta có thói quen, trong nhiều ngày sau khi một người nào đó qua đời, đem cúng những thức ăn mà mình dùng. Một trong những người hầu gái của Bapak đã làm theo cái tục lệ đó để bày tỏ tình cảm của mình với Bapak.

Nhưng mỗi người, không trừ bất cứ ai, hình như vậy, đã nhận thấy thêm chiều sâu và chiều rộng trong latihan: dù đó là những điều tiếp nhận với những người tập latihan tại tư gia của Bapak ở Pamelang trong một vài đêm, hay tại phòng tập ở Wisma Subud, hoặc trong sự yên lặng ở nhà, hoặc trong lúc canh gác.

‘Điều tôi thấy trong cuộc đời của Bapak là sự xả thân tuyệt đối và triệt để cho latihan trên hết mọi việc’ Raymond nói. ‘Bapak đã chưa từng bị giao động. Về phần mình, tôi tin là nếu Subud có thể phát triển, thì hiển nhiên chúng ta phải có trách nhiệm làm theo càng nhiều càng tốt cách Bapak đã làm.’

Trong một đêm tại mộ của Bapak vào khoảng 4 giờ sáng, một hội viên đã ngồi đó mấy tiếng đồng hồ đứng dậy để co giãn chân. Anh đi qua một con đường gần chỗ vỡ của bức tường. Trong vài giây, 6 hay 7 người đàn ông, cả già lẫn trẻ, đến chào hỏi anh.

‘Ông muốn nghỉ xả hơi?’

‘Chỉ để duỗi chân,’ anh đáp.

Tiếp theo là một cuộc đối thoại trong đó người Nam Dương - đa số đều làm việc tại nghĩa trang - hỏi những câu hỏi qui ước về quốc tịch và ngôn ngữ, rồi họ bày tỏ tình cảm của mình.

‘Ông biết không’ họ cho hay ‘điều này chưa từng xảy ra trước đây.’

‘Điều gì?’

‘Cái vụ canh gác theo giờ giấc tại mộ của Pak Subuh. Chúng tôi đã kiểm chứng những nghĩa trang khác tại Jakarta, và chưa từng xảy ra có vụ canh gác như vậy kéo dài ngày này qua ngày khác, đêm này qua đêm khác. Ngay cả đối với những nhân vật vĩ đại mai táng tại đây.’

‘Chúng tôi ngạc nhiên mỗi ngày. Làm sao lại có chuyện có nhiều người đến, nhiều người Nam Dương và nhiều người ngoại quốc, để canh chừng và cầu nguyện nơi đây? Cái ông Pak Subuh đó là ai vậy? Ông ta phải là thứ gì đó, nhưng tại sao chúng tôi chưa từng nghe nói tới ông? Cái Subud đó là gì vậy?’

Người hội viên đó tìm cách giải thích theo cách nào tốt đẹp nhất về Subud và Bapak.

‘Thế này, chúng tôi gọi những người Subud phải là những người muốn trở thành người tốt. Họ xuất hiện và mấy anh có thể nhận diện họ ngay cả từng đấng xa, vì bộ mặt của họ - có thể gọi là sạch sẽ. Và họ cũng bám chặt vào những gì có trong tôn giáo và tập quán.’

‘Nhưng cái Subud đó, có phải nó chỉ dành cho một hạng người nào đó, có đúng không?’

‘Không, Subud là cho mọi người muốn theo nó’ người hội viên đó đáp. ‘Đêm nay tại mộ, đó là điều tại sao mấy anh thấy có đủ hạng người làm đủ loại công việc, có kẻ làm người hầu, có kẻ là tài xế, là sinh viên, là người làm việc xã hội, là công chức, là thợ chuyên môn.’

‘Vây, Subud thậm chí còn cho những người giữ mộ như chúng tôi?’

‘Đúng vậy, cho mọi người thực sự muốn phụng thờ Thượng Đế và chân thực với chính mình, dù tôn giáo, quốc tịch và chủng tộc của người đó là gì đi nữa.’

‘Nhưng chúng tôi cần gì để tiếp nhận cái Subud đó?’ một người trong bọn họ hỏi.

‘Bapak luôn luôn nói tất cả những điều chúng ta cần là kiên nhẫn, chân thành và phục tùng’ người hội viên đó đáp. Và anh nhớ thêm ‘Và lòng dũng cảm. Lòng dũng cảm.’

Raymond sau này nói : ‘Điều có ý nghĩa nhất với tôi là khi Ramadhan chấm dứt, Bapak cộng keberanian vào bộ ba đã vượt thời gian là sabar, tawakal, ichlas: lòng dũng cảm cộng vào lòng kiên nhẫn, chân thành và phục tùng.’

Tại mộ của Bapak

Được gửi tới Jakarta một lần nữa cho công việc của mình, ngay lúc Bapak qua đời, tôi đến trễ vào chiều thứ 7 ngày 27 tháng 6. Anh Ridwan, tôi ở chung với anh ấy, sắp đến mộ Bapak, vậy tôi sẽ đi theo anh, dù đã mệt mỏi hay không vì chuyến bay ! Đó là điều gì có vẻ siêu thực, khi được đem trên không khí từ Washington DC qua một cái mộ ở Jakarata !

Lúc đó đã gần nửa đêm, và trời lạnh lẽo sau cơn mưa. Chúng tôi lái xe thẳng tới trung tâm Jakarta, tới cái nghĩa trang rộng lớn tại đó, và đậu xe ngoài đường. Tại đó sau khi trèo qua một đồng gạch, chúng tôi thấy trước mặt một cái lỗ mới đục qua bức của nghĩa trang.

Chúng tôi mò đường trong đêm tối quanh những mồ thấp, phần đông chỉ là đất với những cọc nhỏ bé bằng gỗ. Mưa rất lớn và đất trở thành bùn đầm ướt.

Có những ngọn đèn sáng và một tấm vải che to lớn được căng bên trên

và chung quanh khu vực có mồ mả của gia đình Bapak ; khu vực đó có những cây cột chắc nịch chống đỡ một cái mái dày đặc bằng bê tông, phía dưới có những chiếc ngói trắng tinh bao quanh 4 tấm mồ đã xây xong của mẫu thân Bapak, của Ibu, của Rochanawati và người con trai của Bapak. Tất cả những cái đó được một hàng rào vững chắc bằng thép bao bọc, trừ chỗ cuối mộ, nơi hàng rào bị thủng. Tại đó có cái mộ mới xây xong của Bapak trên đó rải những hoa nhài mới nở, và được những bông hoa mới cắt từ cây bao phủ như hoa lan và hoa hồng, cuống hoa cắm trên mặt đất nâng cao. Ta thấy đầu mộ một cái cọc đơn giản bằng gỗ ghi đầy đủ tên họ của Bapak, và ngày 22 tháng 6 năm 1987.

Tiếp giáp với mộ là những tấm ván bằng gỗ trên trải thảm. Dưới những tấm vải che thấp có 10 hội viên hay khoảng đó ngồi canh chừng dưới ánh đèn điện.

Bên cạnh mộ, một người Iman địa phương mặc một bộ đồ bình thường gồm một chiếc sơ mi màu xanh nhạt và một cái quần màu xám, ngồi trước một cuốn kinh Koran trong đó ông đang đọc, một cách yên lặng và rõ rệt. Hai người Iman khác đang nghỉ mệt giữa những mộ khác và đợi phiên mình, vì buổi canh chừng cũng kéo dài suốt ngày và suốt đêm trong 40 ngày và 40 đêm. Một bảng phân công không chính thức giữ lại tối thiểu hai người để phục vụ bất cứ lúc nào. Có dư thừa trà, cà phê, những món ăn qua loa và thuốc chống muỗi.

Không khí thật yên lặng, an lạc và hoàn toàn bình thường. Một vài người thăm lặng trò chuyện với nhau, một vài người khác đang lặp lại những lời tụng niệm yên lặng của người Iman, trong khi có những người khác đang đọc cuốn Susila Budhi Dharma.

Trong khi đó, như để kiểm soát coi mọi việc có bình thường hay không, những con muỗi đeo đuổi việc làm của cuộc đời chúng với lòng báo thù.

Ở đây chẳng có gì để nói. Tâm và trí bị gạt bỏ như những dụng cụ không ghi nhận được gì; nội ngã trở nên điềm tĩnh, yên tịnh và khiêm nhường, trở nên vĩ đại hơn nhưng hoàn toàn bình thường. Chúng tôi ngồi đó vài tiếng đồng hồ.

Một cơn gió hiu hiu thổi qua mờ mả. Ban đêm lạnh lẽo và ánh sao lấp lánh trên những hàng cây đang đứng nhìn. Ta có thể ở đây mãi mãi. Đó là một thời gian và không gian của sự im lặng hoàn toàn, sự lặng yên hoàn toàn biểu lộ trong sự lặng yên của những điều bình thường một cách tự nhiên. Ta không nhận thức được sự mâu thuẫn của điều đó: nó có đó. Chúng tôi đang suy nghĩ với những trí tuệ được an nghỉ, được an lạc.

Hiện nay không có gì đã thay đổi, nhưng cũng không có gì là giống nhau. Tất cả những điều chúng ta cần hiện nay đã được Bapa ban cho; cái latihan này, cái ân huệ mà Thượng Đế ban cho nhân loại và cái hạ tầng cơ sở của hội mình. Tất cả đã có đó. Những điều chúng ta cần hiện nay là áp dụng những gì mình biết có thể làm được, và làm nó với sự tận tâm, là có lòng dũng cảm, có đức tin, và giẫm bước đi một cách dụi dàng.

Khi trở về nhà, chúng tôi nhận thấy một sự yên tĩnh bao la, lặng yên. Nhưng từ chỗ tận cùng cái ranh giới của sự yên tĩnh đó có một dấu hiệu về một điều gì nguy hiểm đang ần nấp. Đó là điều gì nhỏ bé, nhưng nó cho thêm vào cái kinh nghiệm đó một tiếng vang khuyên ta thận trọng.

Chúng ta hãy cầu xin cho mình được dẫn dắt theo con đường chân chánh, và đừng đi theo những kẻ bị lạc hướng. Amen.

Rashad Pollard

Những kinh nghiệm của một gia đình

Trong 3 năm cuối cùng, sau khi dự những buổi họp của IGGI [InterGovernmental Group on Indonesia] tôi luôn luôn đến Seattle, Washington để thăm những đứa con trai của mình đang học tại đó. Năm nay IGGI họp tại De Hague ở Hoà Lan. Lần đầu tiên vợ tôi là Surti Hartini đi theo tôi trong chuyến đi đó.

Chúng tôi gặp những người con của mình là Mashuri và Dikke tại Seattle, khi chúng sắp bắt đầu kì học 4 tháng trong mùa hè. Người con lớn nhất của tôi là Imron vẫn còn ở Jakarta, cháu dùng 3 ngày nghỉ còn lại tại đó để ăn mừng sinh nhật của Bapak.

Cháu dự tính rời khỏi Jakarta vào ngày 23 tháng 6 để đến gặp chúng tôi ở Seattle. Hôm đó là sáng thứ hai ngày 22 tháng 6, chợt Imron gọi

điện thoại cho chúng tôi tại khu trường của đại học Seattle ở trung tâm thành phố, hỏi chúng tôi có thể giúp cháu liên lạc với một người bạn của chúng tôi ở bệnh viện St. Carolus để giúp cháu kiếm một căn phòng cho Yang Mulia Bapak, vì Bapak cần được đem tới bệnh viện. Lúc đó là 11 giờ chiều theo giờ Jakarta. Chúng tôi không mấy ngạc nhiên, khi nghe nói tới Bapak, và cho là Bapak đã mệt mỏi sau buổi lễ ở Pamulang và cần nghỉ ngơi.

Surti và tôi đi khỏi khu trường vào khoảng 2 tiếng đồng hồ sau, và dự tính đợi chờ Mashuri và Dikke tại phòng của Imron. Vào khoảng trưa, trong khi đang rửa ráy để làm lễ chiều, tôi cảm thấy nước lạnh, và ngay sau đó tôi thấy lạnh trong người, và kết luận điều đó do chuyến đi lâu dài, buổi họp ở De Hague và sự thiếu thốn nghỉ ngơi.

Vợ tôi làm cho tôi một chén trà nóng, nhưng nó không giúp tôi khắc phục được cái cảm giác đó.

Sau khi làm lễ, chúng tôi ngồi chung với nhau và cầu xin Thượng Đế cho Yang Mulia Bapak được chóng bình phục. Chúng tôi tìm cách tự thuyết phục với mình là Bapak chỉ mệt mỏi, và sau vài ngày sẽ trở lại trạng thái bình thường. Đó là do buổi ăn mừng sinh nhật, chúng tôi lí luận, khiến Bapak phải đem tới bệnh viện. Nhưng trong khi chúng tôi nói chuyện, một cảm giác kì lạ chế ngự tôi. Thêm vào cơn lạnh, tôi thấy một nỗi cô đơn xâm chiếm mình - một sự trống rỗng. Tôi bảo bà vợ tôi ôm cứng lấy mình, nhưng điều đó cũng không giúp gì được. Vợ tôi nói với tôi là mình cũng nhận thấy một cảm giác y hệt như vậy. Tôi nhìn lên chiếc đồng hồ đeo trên tay. Lúc đó là một giờ tối ở Seattle - 3 giờ sáng ở Jakarta.

Trong khi tôi lái xe của Mashuri trở về khu trường, điện thoại trong xe phát tiếng kêu [Mashuri thích điện thoại trong xe hơn điện thoại trong nhà]. Đó là Imron đang gọi để loan tin: Yang Mulia Bapak đã qua đời trên đường tới bệnh viện, khoảng 4 giờ sáng tại Jakarta. Imron nhấn mạnh đó là Ý Thượng Đế và là điều tốt nhất cho chúng ta.

Chúng tôi chấp nhận và tuân theo. Chúng tôi liền lái xe thẳng tới trụ

sở Subud ở Seattle để thông báo cho các anh chị em về sự qua đời của Bapak. Trên bảng thông cáo của họ có câu ‘Chuyến đi tới Seattle đã hủy bỏ’. Và chúng tôi nhận thấy thông điệp của Bapak đã đến Seattle trước khi chúng tôi đến.

Trên đường trở về Jakarta, tôi thực sự có thể cảm thấy như không có điều gì đã xảy ra. Niềm tin đó đến với tôi đêm trước đó, và bây giờ tôi hiểu được những gì Bapak đã nói với chúng ta cách đây lâu: ‘Bapak sẽ còn gần gũi với các bạn hơn, tuy Bapak không còn trên thế gian này nữa - miễn là các bạn siêng năng trong latihan.’

Muchtarudin Siregar

**

Ngay sau cái selematan sinh nhật của Bapak, tôi được yêu cầu lên phòng của Bapak để coi tình trạng sức khỏe của Bapak như thế nào. Tôi lên lầu và thấy bác sĩ Maliwa đang chuẩn bị một dung dịch nước biển và ống thông. Lúc đó Bapak đã đeo một mặt nạ oxygen. Bởi có nhiều người trong phòng của Bapak - Ibu Rahayu, Mas Adji, Muti, Raymond và Sharif Horthy - nên tôi xuống lầu.

Tôi lên và xuống lầu nhiều lần, để coi việc đó tiến triển ra sao. Có lần tôi chỉ trông thấy Ibu Rahayu trong phòng của Bapak, và tôi nghĩ mình nên đứng trong đó trong trường hợp họ cần tới mình. Khi tôi đứng đợi trong phòng, Ibu Rahayu nói với Bapak là tôi sắp trở về Seattle chiều 23 tháng 6. Rồi tôi làm cái sungkem đối với Bapak.

Bapak bảo tôi nói với những người trong những nhóm của mình ở Seattle và Hoa Kỳ là Bapak không thể tới. Bapak nói năng bằng tiếng Java mà tôi không hiểu được, nhưng Ibu Rahayu thì được. Đó là những câu cuối cùng mà Bapak đã từng nói với tôi.

Tôi đã không nhận thức được ‘Bapak sẽ không thể đến Hoa Kỳ’ có nghĩa là mãi mãi sẽ không đến. Tôi đã không hay được điều đó, vì Bapak nói

lớn tiếng và rõ rệt.

Không có dấu hiệu nào cho thấy Bapak đang đau ốm kinh khủng. Tôi không thể tin là Bapak bị bệnh trầm trọng, ngay cả khi Bapak đang mang một mặt nạ oxygen, một ống truyền nhỏ giọt nước biển và một ống thông. Sau khi làm xong cái sungkem, tôi đi khỏi chỗ Bapak, vì Bapak đang ngủ.

Ba hay bốn tiếng đồng hồ sau, tôi nghe thiên hạ nói chúng ta phải đem Bapak vào bệnh viện ngay lập tức, nên tôi đi theo sát chiếc xe chở Bapak. Mas Adji lái xe của Bapak. Chúng tôi chạy nhanh trên những con đường nhỏ bé, và tôi đóng vai trò một phi công trong một phi đội chiến đấu. Tôi yểm trợ chiếc xe của Bapak bất cứ lúc nào nó đi qua một ngã ba. 5 phút trước khi đến bệnh viện, một chiếc xe lửa đã cản đường đi của chúng tôi.

Ngay sau khi chúng tôi đến bệnh viện St.Carolus, Mas Adji bỗng Bapak ra khỏi xe.

Tay và chân tôi không thể giúp anh Mas Adji, và chợt nhiên tôi trong trạng thái latihan. Trong latihan, tôi tìm cách cầu xin sự trợ giúp của Bapak, để chấp nhận sự kiện Bapak sắp rời khỏi chúng ta. Một vài phút sau, người y sĩ của bệnh viện nói với chúng tôi là Bapak đã qua đời. Tôi nghĩ lời cầu xin của mình đã được đáp ứng, vì tôi có thể chấp nhận sự kiện đó và có một chút sức lực để đánh bại sự buồn phiền của mình.

Imron Siregar

Một cái nhìn từ Pamulang

Lúc đó là cuối tháng 3 trong năm khi tôi nhớ có một tờ giấy viết nguệch ngoạc gửi cho mình ở Wisma Subud, bảo mình sẵn sàng lúc 6 giờ 30 chiều hôm đó để đến Pamulang. Bapak đã chấp thuận tiếp đón 4 người chúng tôi vừa trở về Cilandak. Tôi tràn ngập xúc động và không thể ăn uống. Vợ chồng Gardiners và tôi thuê chung một chiếc xe, và chúng tôi đến Pamulang lúc gần 8 giờ.

Bapak ngồi trên chiếc ghế sô-pha trong phòng khách nhỏ bé, Ibu Mastuti ngồi bên trái. Raymond làm công việc thông dịch. Thịnh thoảng tôi thoáng thấy Tuti và Muti đi qua chỗ cánh cửa được mở, và những nụ cười dịu dàng của họ có vẻ chứng thực được vận may tập thể của chúng tôi. Bapak ăn nói một cách nhẹ nhàng, như từ đằng xa, và tuy thông thạo tiếng Nam Dương, Sharifin và Rusmini thấy khó hiểu được.

Chúng tôi nhận thấy rõ rệt có một đề tài (Bapak đang nói tới) Bapak nhấn mạnh sự cần thiết cho hội viên Subud trẻ tin cậy tầm nhìn xa của mình, để thực sự khai triển Kalimantan, và Bapak nói sự bất lực hiện nay của họ như điều gì tương đương với lòng thiếu can đảm.

Tới lúc chúng tôi được mời làm cái sungkem. Trong đầu tôi có ý muốn ôm ghì lấy đầu gối của Bapak, nhưng tôi chỉ có thể cúi mình xuống hôn bằng môi một đầu gối, và lê bước đi ra ngoài một cách vụng về.

Đột nhiên Bapak chỉ về phía cái pendopo, và đứng lên khỏi chiếc sofa với sự trợ giúp của Raymond. Vừa đi vừa chống gậy, Bapak dừng lại tại chỗ ra vào, và bật những chiếc đèn treo. Chúng bùng nổ sáng ngời, và Bapak mỉm cười. Trở về phòng khách và vẫn còn đang đứng, Bapak hỏi chúng tôi thấy thế nào. 'Tuyệt diệu !' tôi buột miệng nói. Bapak ngay người trực diện tôi và đáp bằng một thứ tiếng Anh rất hay 'Yes, wonderful !'

Ngồi xuống trở lại, Bapak nghiêm chỉnh nói : ' Các bạn có biết không, phần đông thiên hạ nghĩ cuộc sống này là đáng sống, nhưng thực ra đó là sự chết !' Không ai nhìn vào mặt nhau. Chúng tôi cứng đờ, hầu như không thể bò được với đôi chân mình, khi Bapak đứng lên để rời khỏi phòng. Chúng tôi cố gắng nói 'Cám ơn Bapak' nhưng giọng nói của chúng tôi chỉ lí nhí.

Trên đường trở về Wisma Subud, bình luận về điều đó có vẻ phạm thượng, chỉ có sự im lặng của chúng tôi mới có thể tạo nên cái khoảng trống để gây nên tiếng vang cho những gì chúng tôi vừa chia sẻ cùng nhau.

Melinda Klawter

Ý nghĩa của selematan

Khi một người anh em ở Hoa Kỳ hỏi về thực chất của những selematans đối với những người đã chết, ông Prio Hartono giải đáp:

Làm selematan cho linh hồn một người quá cố là một tục lệ trong phạm vi của văn hoá Java, điều dựa trên những hiện thực trong thế giới tâm linh hay vô hình.

Thế kỉ 16 có 9 người đã đạt tới trình độ rohani. Họ được gọi là Wali Songo, có nghĩa 9 vị walis. Cái tập tục hiện nay của người Java trong việc làm selematans cho những linh hồn quá cố, là điều xuất phát từ thời 9 vị walis.

Khi một người nào chết, trong ngày đầu tiên, người ta hiểu rằng linh hồn người đó vẫn còn nấn ná trong nhà. Cái linh hồn đó theo đám tang đưa xác chết tới chỗ mai táng.

Khi điều đó làm xong, linh hồn sẽ trở về nhà với những người thân khác của gia đình.

Người quá cố sẽ trông thấy và nhận diện được tất cả những thân nhân của mình, nhưng những người còn sống với thân xác thông thường sẽ không trông thấy người chết, thậm chí cũng không cảm thấy bàn tay của người chết vỗ trên vai mình.

Bởi ý thức được linh hồn của người chết vẫn còn ở nhà trong ngày đầu tiên của cái chết, nên các vị walis đã đề nghị một lễ selematan nên được làm cho người quá cố.

Gia đình người chết nên chuẩn bị làm một bữa ăn thích đáng [không chỉ có cà phê và những đồ ăn tráng miệng]. Đôi khi bữa ăn đó rất thịnh soạn, tùy thuộc nơi gia đình có bao nhiêu tiền, và thương mến người quá cố tới cỡ nào. Rồi họ sẽ mời hàng xóm, bạn bè và thân nhân, tới dự bữa selematan.

Họ yêu cầu những người đến dự bữa ăn cầu nguyện cho hạnh phúc của người quá cố trong gia đình. Đó là mục đích của selematan, việc yêu cầu những người đến dự bữa ăn cầu nguyện cho linh hồn người quá cố được tha thứ cho những khiếm khuyết, những lỗi lầm và tội lỗi của mình, cầu xin Thượng Đế ban ân phước cho linh hồn người quá cố, và cầu xin Thượng Đế ban cho đương sự một nơi chốn tốt đẹp và cao quý tại thế giới bên kia.

Linh hồn người quá cố sẽ nấn ná ở nhà trong 3 ngày. Bởi thông thường không thể tiếp xúc với người trong gia đình - phần đông thiên hạ chưa phát huy được những giác quan tâm linh của mình - nên cái linh hồn đó thấy chán ngán, sau khi ở nhà 3 ngày, và bắt đầu đi đi lại lại từ nhà tới nghĩa trang.

Một selematan khác được làm chiều ngày thứ 7 sau cái chết, bởi linh hồn (của người chết) trở về nhà, trước khi bắt đầu đi xa hơn nghĩa trang trong ngày thứ 7. Kể từ ngày thứ 7 trở đi, cái linh hồn đó đi thám hiểm môi trường mới của thế giới bên kia.

Nhưng trong ngày thứ 40 sau cái chết, linh hồn lại trở về nhà. Do đó một selematan khác được làm. Người quá cố cũng trở về nhà để thăm gia đình trong ngày thứ 100, rồi trong ngày giỗ thứ nhất và thứ nhì¹. Cuộc thăm viếng cuối cùng nhà và gia đình xảy ra trong ngày thứ 1000 sau cái chết.

Những vị thánh Java thời xưa đó đã đề nghị gia đình làm một selematan mỗi lần linh hồn người quá cố trở về nhà.

Sau ngày thứ 1000 sau cái chết, linh hồn vĩnh viễn rời khỏi nhà và gia đình. Tuy thế, nếu một người con cháu nào làm prihatin một cách thực sự và chân thành, linh hồn có thể trở về gặp người đó và giúp đỡ nếu có thể.

Bapak xác nhận thực tại tâm linh của tất cả những điều đó. Có lần Bapak đã thuật lại trường hợp của kinh nghiệm mình, khi Bapak theo dõi và quan sát động tác của một linh hồn quá cố.

Tất cả chúng ta là con cháu của Bapak, nên làm selamatan là bổn phận của mình, nếu chúng ta thực lòng thương Bapak.

Prio Hartono

Động đất

Trong cái sungkem đôi với Bapak lúc Idul Fitri, tôi cảm thấy: đây có lẽ là lần cuối điều này xảy ra với Bapak còn sống trên thế gian này.

Sáng sớm ngày kế tiếp, quỳ gối trước Bapak đang ngồi tại chỗ ra vào của mồ mả, tôi nhìn cái nụ cười cởi mở, đẹp vô tả và 'bí hiểm' trên khuôn mặt Bapak. Tôi thấy hình như lần này Bapak không còn có mặt với 'chúng ta' nơi đây để tỏ lòng hiếu thảo với những người thân quá cố trong gia đình, mà Bapak ở nơi đây với họ.

Tôi liền nhớ Bapak đã có lần nói với tôi là Bapak 70% ở thế giới bên kia, và đã trở về nơi đây để trò chuyện với chúng ta. Trước khi rời khỏi Cilindak, tôi biết mình sẽ phải trở lại để tỏ lòng kính trọng với Bapak nhân dịp sinh nhật.

Lúc đó điều này có vẻ bình thường. Nhưng trên đường về nước bay ngang qua biển Timor, có điều gì nói với tôi 'Cậu đến gặp Bapak là quan

trọng, có lẽ người sắp chết.’

Trong phòng tập latihan, ngày chủ nhật, một giọng nói hỏi tôi: ‘Ngày mai cậu ăn mừng sinh nhật ai? Trước khi tôi có thể trả lời ‘Bapak’ giọng nói đó nói: ‘Nhưng người đó là ai?’ Và trước khi tôi có thể đáp, câu trả lời là ‘Ông là người cha của toàn thể nhân loại.’ Nhưng tôi đã biết điều đó. Tôi nhớ Bapak đã nói cách đây lâu, sau khi Bapak chết, danh hiệu của Bapak là người cha của toàn thể nhân loại.’

Trong cái pendopo vòm cao, đèn treo đang bật, có tường kính, tôi cảm thấy cái kiến trúc này giống với một phi thuyền không gian sắp cất cánh. Tôi đang đứng giữa cái pendopo và căn nhà, trong đêm tối, đột nhiên Mas Haryono, ông vừa vào cái pendopo, bắt đầu vẫy tay kêu mọi người vào nhà.

Tôi đi theo đám đông và nhận thấy mình cùng với khoảng 20 người khác đứng trong phòng chờ, bên phải cầu thang, nhìn xuống đầu cầu thang thứ nhất. Bapak đang cắt chiếc bánh nasi tumpang. Rồi Bapak đứng lên và đi tới cái hàng rào (của bao lon) Bapak nhìn xuống phía chúng tôi.

Trong suốt lúc đó, chúng tôi đang hát ‘Chúc mừng sinh nhật, Bapak’ bằng tiếng Anh và tiếng Nam Dương cùng một lúc. Giai điệu và nhịp điệu hoà lẫn nhau.

Kế đến, Bapak còn làm một điều nữa mà tôi nhớ chưa từng làm bao giờ. Bapak nhìn ngược lên, hai cánh tay đưa lên, hai bàn tay đối nhau hướng về phía mình. Tôi cũng thấy cánh tay mình đưa lên và cử động nhẹ nhàng lên lên xuống xuống, như phản chiếu lại động tác của Bapak. Bapak mỉm cười với chúng tôi một cách dịu dàng, quay mình lại và đi vài bước, quay mình trở lại một lần nữa và đưa một cánh tay vẫy chúng tôi; và nhiều người trong chúng tôi vẫy tay đáp lại.

Điều này như một thuyền trưởng trên khoang một chiếc tàu đang rời bến, vẫy tay chào ‘Good bye’. Tôi biết lúc này mình cũng đang vẫy tay chào ‘Good bye’ và có lẽ đã biết được trước đó. Phần đông chúng tôi đi về nhà khoảng 11 giờ 30 chiều.

Khoảng 1 giờ 30 sáng, lúc đó tôi đang ngồi trên hiên của Nhà Tiếp Khách Wisma Subud và đang trò chuyện với Luke và Marcelle Weaver. Đột nhiên tôi thấy mình đứng giữa một cơn động đất, mặt đất lê kéo và thể giới đang lay động. Sàn nhà rung động. Tôi nhìn xuống dưới, nhưng nó không đang chuyển động. Tôi nhìn lên và chiếc đèn treo trên trần nhà không đang lắc lư. Mọi việc đều yên lặng, nhưng tôi đang trong cơn động đất.

’Các bạn có thể cảm thấy điều đó?’ tôi hỏi họ.

’Có’ cả hai đều đáp.

’Ta cảm thấy như động đất’ tôi nói. ’Nhưng chẳng có gì chuyển động.’

Tất cả chúng tôi đều kiểm chứng lại. Mọi việc vẫn yên lặng, ngoại trừ việc tôi đang trong cơn động đất.

’Anh nghĩ cái đó là gì?’ Marcella hỏi.

Tôi nói ’Tôi nghĩ đó là Bapak.’

Chúng tôi đi khỏi hiên nhà, đến phòng họ và tiếp tục trò chuyện. Khoảng 3 giờ sáng, tôi ngủ gục trong một khoảng thời gian ngắn trên chiếc ghế. Một tiếng nói bảo ’Bapak đang ra đi.’ Kể đến là không nghe thấy gì hết trong một lúc lâu, ’nhưng người sẽ trở lại’, tôi thức dậy.

’Điều gì xảy ra vậy?’ họ hỏi.

Tôi thuật lại cho họ, rồi tôi nói ’Chúc ngủ ngon’ và đến gặp người bạn của mình là anh Luqman, kể lại cho anh ấy về động đất, và chúng tôi trò chuyện khá lâu.

Tôi đi khỏi lúc 3 giờ sáng, lên giường nằm và nằm mơ. Trong giấc mơ, tôi đang nói chuyện với Bapak, chợt có một giọng nói dưới chân giường nói ’Bapak đã chết.’ Anh Richard Wormsley đang đứng nói: ’Bapak đã

chết.’

Tôi thức dậy và 4 người chúng tôi trong phòng có vẻ chết cứng như những hình người ở Pompei². Tôi hoàn toàn bị chấn động. Không có gì đáng ngại hết, nếu ta có một cảm giác là Bapak đang ra đi. Nhưng bây giờ thì Bapak đã ra đi. ’Bapak đã ra đi!’

’Bapak, ông không thể làm điều đó với chúng tôi, chúng tôi chưa sẵn sàng.’ Tôi cảm thấy cô đơn. Rồi tâm tôi được yên tĩnh. Bapak sẽ không bao giờ rời bỏ chúng ta, trừ phi biết được chúng ta đã sẵn sàng. Đó không chỉ là lời nói không thôi, mà là một cảm giác tuyệt diệu. Tôi đi ra ngoài và leo lên với những người khác một chiếc xe jeep phóng về Pamulang.

Khi mang thân thể của Bapak trong cánh tay mình để chuyển nó tới chỗ khác trong lúc rửa xác, tôi lấy làm ngạc nhiên. Đó là thân thể của một thanh niên. Trong lúc lau chùi nước trên đôi mắt và khuôn mặt của Bapak, tất nhiên tôi biết được Bapak không còn nơi đây nữa, mà đã đi rồi; chỉ có cái thân xác còn lưu lại. Trong lòng mình, tôi cảm thấy: đối với mình cái thân xác này rất thánh thiện. Tôi phải bày tỏ tình thương và lòng kính trọng với cái công cụ mà Thượng Đế đã dùng để đem latihan tới thế gian này.

Dự đám cưới của Tiqna và Ridwan, khiêng quan tài, dự lễ hoả táng, thức khuya tại tư gia ở Pamulang: tôi cảm thấy tất cả chúng ta đã ở trong một trạng thái nên tiếp diễn trên thế gian này và thế giới bên kia. Tôi không thể giải thích điều đó. Đối với tôi, cái trạng thái đôi khi tôi cố gắng ở trong đó hàm nghĩa chúng ta đã sẵn sàng.

Ramdhan Simpson

2 Tác giả liên tưởng tới cuộc động đất xảy ra cách đây mấy trăm năm ở Pompei trong đó có rất nhiều đã chết cứng vì không chạy thoát được.

Bapak's Life

Muhammad Subuh Sumohadiwidjojo was born on June 22nd 1901 in the village of Kedung Jati in Central Java near Semarang. His parents were not wealthy but were of noble descent and included among their ancestors some of the founding Walis, or Islamic saints, in Java.

From early childhood, Bapak showed evidence of clairvoyance and other unusual gifts. He consulted various spiritual masters, but was always told that they had nothing to teach him and that he would receive the revelation he needed directly from God.

One night in 1924, he received a revelation which began a thousand days of his continually experiencing a contact with the power of Almighty God: a contact now called the latihan kejiwaan of Subud. In 1933, Bapak had the experience of ascending to the presence of God, and it was after this that Bapak could pass on this contact with the Power of God he had received to anyone who wished it.

From 1933 to 1945, Bapak devoted himself to the needs of those who wished to follow the latihan and gave up his ordinary work. Early on during this same time, his wife died, and it was not until 1942 that he married his second wife, Ibu Siti Sumari.

During World War II Semarang became unsafe, and Bapak, together with his wife, her daughter, Rochanawati, and Bapak's four older, children left Semarang on foot and walked across country until they reached Jogjakarta where they stayed for the duration. Following the Indonesian Struggle for Independence, the organisation Subud was formed to foster the development of the latihan. In the 1950's Muhammad Subuh moved to Jakarta and the latihan began to spread to other countries.

In 1957 Muhammad Subuh was invited to England, and Subud spread rapidly around the world. In subsequent years, he made many world journeys attending to the needs of the organisation he had founded. In 1971 the Fourth Subud World Congress was held at the Subud complex he had created in Jakarta.

Muhammad Subuh died just before dawn on the morning of June 23rd 1987. He is survived by his third wife, Ibu Mastuti, three children, many grandchildren, great grandchildren, and several thousand of his 'children' who are members of the Subud association, all of whom knew him affectionately as 'Bapak'.